TIÊN-ĐIỀN NGUYỄN-DU



TRUYỆN KIỀU

(Đoạn-Trường Tân-Thanh)

NÔNG-SƠN

NGUYỄN-CAN-MỘNG

Hiệu-đính và chú-thích



HANOI

IMPRIMERIE D'EXTRÊME-ORIENT

1936

CETTE ÉDITION
A PU ÊTRE RÉALISÉE
GRÂCE AU CONCOURS BIENVEILLANT
DES
ÉTABLISSEMENTS BOY-LANDRY.

TRUYỆN-KIỀU

TIÊN-

TRUY

(Đoạn-T

NGU

Hiệ



LES CLASSIQUES ANNAMITES
Supplément à la revue TỨ-DÂN-VĂN-UYỂN
BUREAU DES PUBLICATIONS INDIGÈNES — RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN

TIÊN-ĐIỀN NGUYỄN-DU



TRUYỆN KIỀU

(Đoạn-Trường Tân-Thanh)

NÔNG-SƠN
NGUYỄN-CAN-MỘNG
Hiệu-đính và chú-thích







HANOI
IMPRIMERIE D'EXTRÊME-ORIENT
1936

TỰA

Truyện Kiều là một truyện tình tuyệt ly-kỳ, văn truyện Kiều là một áng văn nôm tuyệt-tác; ai cũng biết, không cần phải nói nữa. Ta đọc câu văn hay, ta cần phải biết tâm-sự của tác-giả. Vì sao mà làm ra tàn thanh này? Chính là sót người trong hội đoạn-trường đòi cơn đó mà thôi.

« Dẫi may âu cũng lại giời, đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên ». Kia như cô Kiều sắc tài hiếm có, hiếu nghĩa đủ đường, mà kiếp sao chịu những đoạn-trường thế nhỉ? Chỉ vì hữu tài vô phận, mà tình nghiệt vấn-vương, cho nên « ma đem lối, quỷ đưa đường, lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi ». Thân thế cô Kiều có thể chia ra làm sáu tiệt.

Tiệt thứ nhất, đời khuê các, xuân xanh mơn mởn, chưa tội tình gì, mà xem trong sổ đoạn-trường có tên, đã thấy trong mộng triệu. Mười bài cô vịnh, chiếm ngay dải nhất trong tập đoạn-trường. Cho nên đời cô chả thấy gì may mắn. Khi gặp Kim-Trọng nhai-nhân tài-tử; tưởng rằng dải cầu là duyên. Thế mà chưa xum họp đã chia phôi. Đoạn-trường thay! lúc phân kỳ, trăm năm biết có duyên gì hay không.

Tiệt thứ hai, đời thanh lâu, gặp cơn gia biến, nhỡ bước lạc loài, bấy chầy dãi nguyệt dầu hoa, đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh.

Tiệt thứ ba, dời thanh y, khi gặp Thúc-Lang, tưởng đã châu trần đôi lứa. Biết đâu lại phải tay vợ cả phũ-phàng, làm cho đau-đớn, khi vặn đàn, khúc đoạn-trường, khiến cho người khóc thầm, khi viết kinh, nỗi đoạn-trường, khiến cho người sùi-sụt, bao nhiêu đoạn khổ tình thương.

Tiết thứ tư, đời tiểu thuyền và thanh lâu, từ các Quan-Âm, tới chùa Chiêu-An; tạm chứa chân bên nhà họ Bạc; những mừng được chốn yên thân, ngờ đâu lại thanh lâu lần nữa. Đoạn-trường lá số thế nào, gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi, đau-đớn thay!

Tiết thứ năm, đời phụ nhân, khi ở châu Thai, bỗng đâu được gặp Từ-Hải, thiên tài quốc sắc gặp nhau, vinh hoa bõ lúc phong-trần từ đấy. Bấy giờ bể oan nhường đã vơi vơi. Biết đâu vì mình mà lại có người thác oan. Đến khi gán cho Thổ-Trù, thì không biết sống là vui nữa. Tiền-đường đâu đấy, này thôi hết kiếp đoạn-trường là đây.

Tiệt thứ sáu: đời tái sinh « Đoạn-trường sổ rút tên ra,
« Đoạn-trường thơ phải đón mà dã nhau.
« Còn nhiều hưởng thụ về sau,
« Duyên xưa tròn trặn, phúc sau rồi rào.

Nên mới có hậu hồi Kim-Trọng. Thế mà vẫn dơ đời buồn ruột, chưa sao dứt khỏi nỗi đoạn-trường.

Nói tóm lại vì số đoạn-trường, mà mười lăm năm bấy nhiêu lần. Đang là người khuê các, mà thốt-nhiên khi thanh-lâu, khi thanh-y, khi tiểu-thuyền, lại có khi đóng vai mạnh phụ biên đình. Tấm thân chìm nổi, trăm nỗi đắng cay; đoạn-trường cho hết kiếp này mới thôi.

Tác giả là cụ Nguyễn-Du « người Tiên-điền, tỉnh Hà-tĩnh. » Cụ tài hoa tuyệt đỉnh, mà sinh vào lúc triều đại đổi thay; (Lê mạt, Tây-sơn và bản triều) ức tắc hạ liêu (tri huyện, tri phủ) có nhiều điều bất đắc chí, (bị quan trên dè nén), nên mới mượn truyện ở Thanh-tâm tài-nhân, đem thân thế cô Kiều mà tả ra làm sự mình, nhan là Đoạn-Trường Tân-

Thanh. *Sau có người đổi gọi là Kim vân Kiều, có người gọi là truyện Kiều. Gọi là Kim vân Kiều, thì không phân chủ khách, không phân vai chính vai phụ, mà đem họ người nọ chắp vào tên người kia, không hợp văn thể; đã đành. Mà gọi là truyện Kiều cũng không đúng ý tác giả. Xem như câu khai mào nói rằng :*

« Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng. »

Gọi ngay chữ đoạn trường ra đó, trong một tập hơn ba nghìn câu, văn thể tân kỳ, không có trùng điệp. Mà láy đi láy lại bao nhiêu chữ đoạn trường. Vậy tập văn này cứ gọi là Đoạn-Trường Tân-Thanh *mới đúng. Nay hãy xin tạm theo thói quen đề đầu là* Truyện Kiều *mà dưới chua là* Đoạn-Trường Tân-Thanh. *Độc-giả xem văn sau này thì tự hiểu.*

Khúc tân thanh này cụ viếng cô Thúy Kiều, cũng chả khác gì cô Thúy Kiều viếng cô Đạm Tiên khi trước. Biết đâu sau cụ, lại chả có người đọc văn cụ mà thở than viếng cụ. Cùng người một hội, sẵn mối thương tâm, đoạn trường ai có qua cầu mới hay, đó là tâm sự của tác giả.

Tự giả,

NÔNG-SƠN, NGUYỄN-CAN-MỘNG

Đầu xuân năm Ất-hợi, Bảo-đại thứ mười

(1935)

Thơ đề từ

Hoàng-giáp, Hoa-đường, Phạm-quí-Thích.

佳人不是到錢塘
半世烟花債未償
玉面豈應埋水國
冰心自可對金郎
斷腸夢裏根緣了
薄命琹終怨恨長
一片才情千古累
新聲到底爲誰傷

黃甲花堂范貴適

Vì chăng đến kiếp sóng giồi,
Yên hoa còn nợ nửa đời chưa song.
Nỡ vùi mặt ngọc đáy sông,
Lòng băng tuyết chẳng thẹn cùng Kim lang.
Căn duyên vì giấc đoạn trường,
Cung đàn bạc-mạnh oán thương còn dài.
Tài tình là lụy muôn đời,
Khúc tân-thanh ấy vì ai đau lòng.

NÔNG-SƠN *phụng dịch.*

Thơ tổng vịnh

Của quan Nghè Chu-mạnh-Trinh.

Giời sá ghen đâu khách má hồng.
Đoạn-trường nợ lắm phải đền xong.
Hiếu tình chất nặng đôi vai gánh,
Thân thế xoay quanh một giấc mòng.
Giọt nước sông Tiền oan dễ trắng,
Bóng giăng hiên Thúy vẻ còn trong.
Một thiên chép đề làm gương lại.
Giời sá ghen đâu khách má hồng.

LỆ

1er Quyền truyện Kiều này tuân theo nguyên tác gọi là Đoạn-trường tân thanh để cho hợp ý tác giả và hợp với bài đề từ của cụ Hoa-đường.

2e Toàn tập chia ra 4 phần:

Phần A nói lung và thuyết lý.

Phần B nói vào bài, truy nguyên, tự gia thế và tư cách cô Kiều.

Phần C chia làm sáu tiết gồm có 20 hồi, ở thanh-tâm tài-nhân đã chia sẵn những hồi ấy.

Phần D nói kết lại.



TRUYỆN KIỀU



A

Trăm năm trong cõi người ta (1),
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau (2).
Trải qua một cuộc bể dâu (3),
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.
Lạ gì bỉ sắc, tư phong (4),
Giời xanh quen thói má hồng đánh ghen (5).
Kiểu thơm, lần giở trước đèn (6),
Phong-tình-cổ-lục còn truyền sử xanh (7).

B

Rằng năm Gia-tĩnh triều Minh (8),
Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng (9).
Có nhà viên-ngoại họ Vương (10),
Gia tư nghĩ, cũng thường thường bậc trung (11).
Một giai con thứ rốt lòng,
Vương-quan là chữ, nối dòng nho-gia.

---

(1) Trong khoảng trăm năm là một đời người.

(2) Tài là tài hoa, mệnh là số phận, xưa nay tài mệnh không ưa nhau. Hễ có tài thì kém mệnh.

(3) Bể rộng hóa ra ruộng dâu, nói cuộc đời biến đổi.

(4) Bỉ: kia, sắc: kém, tư: ấy, phong: hơn, Tạo-hóa đã cho mình hơn cái nọ, thì phải kém cái kia, tài sắc hơn người thì không mấy ai được toàn.

(5) Tạo-hóa hay ghen với người đàn bà đẹp, cũng như ghen ghét người có tài.

(6) Kiểu-thơm là pho sách hay.

(7) Phong tình cổ lục là sách phong tình đời xưa, tức là bộ Thanh-tâm-tài-nhân. Đời thượng cổ chép sử vào mảnh tre xanh.

(8) Gia-tĩnh là niên hiệu đời nhà Minh ở bên Tầu.

(9) Khi ấy có hai kinh: Nam kinh, Bắc kinh, tức nay là Bắc-bình.

(10) Viên-ngoại khi ấy là trưởng giả. Không phải là chức quan.

(11) Nghĩ là tiếng đường trong tức là nó, hắn, ông ấy.

Đầu lòng hai ả tố-nga [1],
Thúy-kiều là chị, em là *Thúy-vân*.
Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần [2],
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.
Vân xem trang-trọng khác vời,
Khuôn giăng đầy-đặn, nét ngài nở-nang [3].
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang [4],
Mây thua nước tóc, tuyết nhường mầu da [5].
Kiều càng sắc-sảo mặn-mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn.
Làn thu-thủy, nét xuân-sơn [6],
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành [7],
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.
Thông minh vốn sẵn tư giời,
Pha nghề thi-họa đủ mùi ca-ngâm.
Cung thương lầu bực ngũ-âm, [8],
Nghề riêng ăn đứt Hồ-cầm [9] một trương.
Khúc nhà tay lựa nên xoang [10],
Một thiên Bạc-mệnh lại càng não nhân.

---

(1) Tố nga là con gái tơ.
(2) Cốt cách như mai là người trắng mà thanh, tinh thần như tuyết là người trắng mà đậm.
(3) Nói Thúy-Vân mặt tròn mà đậm.
(4) Thốt là nói.
(5) Nói tóc đen mà da trắng.
(6) Mắt lóng lánh như làn sóng mùa thu. Lông mày đẹp như nét vẽ núi mùa xuân.
(7) Một lần cười nghiêng thành, hai lần cười nghiêng nước là nói sắc đẹp của người con gái khiến cho người ta mê để đến nỗi thành hay nước cũng mất.
(8) Ngũ âm là năm âm: cung, thương, dốc, trủy, vũ, là bậc của tiếng đàn tiếng hát.
(9) Hồ cầm là đàn của bà Chiêu-quân hay đánh đàn ấy khi sang cống Hồ.
(10) Xoang là một bản đàn.

Phong-lưu rất mực hồng-quần (1).
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập-kê (2).
Êm đềm trướng rủ màn che,
Tường-đông (3) ong bướm đi về mặc ai.

C

TIỆT THỨ NHẤT

Đời khuê các

GỒM BA HỒI

Hồi 1. — Thanh-minh viếng Đạm-tiên tình cờ gặp Kim-trọng.

Tiết vừa con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi (4).
Cỏ non xanh rợn chân giời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
Thanh minh, trong tiết tháng ba,
Lễ là *Tảo-mộ*, hội là *Đạp-thanh* (5).
Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.
Dập dìu tài-tử giai-nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm;
Ngổn ngang gò đống kéo lên,
Thoi vàng-hồ rắc, gio tiền giấy bay (6).

---

(1) Tục tâu ngày xưa con gái hay mặc quần đỏ.

(2) Có lỗ con gái 15 tuổi thì búi tóc cài trâm tỏ ra đã thành người nhớn rồi.

(3) Tường xóm đông là nơi có người rình ngoài tường để trêu ghẹo, như ong bướm rình hoa vậy.

(4) Mỗi mùa ba tháng là 90 ngày, mùa xuân có 90 thiêu-quang ngoài 60 tức là tháng ba.

(5) Đi chơi xuân giẫm lên đám cỏ xanh.

(6) Tiết thanh-minh người đi lễ mộ rắc vàng hồ và đốt tiền giấy.

Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước lần theo ngọn tiểu-khê,
Nhìn xem phong cảnh có bề thanh thanh.
Nao nao dòng nước cuốn quanh,
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.
Sè sè nấm đất bên đường.
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
Rằng: « sao trong tiết Thanh-minh,
« Mà đây hương khói vắng tanh thế mà? »
Vương-Quan mới dẫn gần xa;
« Đạm-Tiên nàng ấy xưa là ca-nhi;
« Nổi danh tài sắc một thì,
« Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến anh.
« Kiếp hồng-nhan có mong-manh,
« Nửa chừng xuân, thoắt gẫy cành thiên-hương. [1]
« Có người khách ở viễn phương,
« Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi.
« Thuyền tình vừa ghé tới nơi,
« Thì đã trâm gẫy bình rơi bao giờ [2].
« Buồng không lạnh ngắt như tờ [3],
« Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh.
« Khóc than khôn xiết sự tình:
« Khéo vô duyên mấy là mình với ta!
« Đã không duyên trước chăng mà,
« Thì chi chút đỉnh, gọi là duyên sau. »

---

(1) Thiên-hương là hương giời là nói đời con gái như cánh hoa thơm của giời.
(2) Trâm đã gẫy bình đã rơi là nói người gái đẹp đã chết.
(3) Có bản viết là như tứ nghĩa là vắng như đền thờ. Nhưng đây theo thói thường vẫn nói lặng như tờ cũng có nghĩa.

« Sắm xanh nếp tử xe châu [1],
« Vùi nông một nấm mặc dầu cỏ hoa.
« Trải bao thỏ lặn ác tà [2],
Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm!
Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa [3]:
« Đau đớn thay, phận đàn bà!
« Lời rằng bạc-mệnh cũng là lời chung!
« Phũ phàng chi mấy hóa-công!
« Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha [4].
« Sống làm vợ khắp người ta,
« Hại thay! thác xuống làm ma không chồng!
« Nào người phượng chạ loan chung [5]
« Nào người tích lục tham hồng là ai [6].
« Đã không kẻ đoái người hoài,
« Sẵn đây ta thắp một vài nén hương.
« Gọi là gặp gỡ giữa đường,
« Họa là người dưới suối vàng biết cho [7]. »
Lầm rầm khấn vái nhỏ to,
Thụp ngồi, và gật trước mồ, bước ra.
Một vùng cỏ áy bóng tà,
Gió hiu-hiu thổi một và bông lau.
Rút trâm sẵn dắt mái đầu,
Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần.
Lại càng mê mẩn tâm thần,
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra;

---

(1) Nếp tử là áo quan xe châu là linh xa nói là đưa ma Đạm-Tiên.
(2) Thỏ là bóng giăng, ác là mặt giời, nói trải qua ngày tháng.
(3) Châu sa là nước mắt chảy như ngọc châu rơi xuống.
(4) Xuân ngày một già sắc đẹp ngày một kém.
(5) Vợ chồng xum họp như phượng loan có đôi.
(6) Chơi hoa tiêc sắc lục tham sắc hồng.
(7) Suối vàng là dưới âm-phủ có chín suối.

Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vắn dài.
Vân rằng: « Chị cũng nực cười!
« Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa »!
Rằng: « Hồng nhan tự thủa xưa,
« Cái điều bạc-mệnh có chừa ai đâu!
« Nỗi niềm tưởng đến mà đau!
« Thấy người nằm đó biết sau thế nào?
« Quan rằng: chị nói hay sao!
« Một nhời là một vận vào khó nghe!
« Ở đây âm-khí nặng nề,
« Bóng chiều đã ngả dặm về còn xa!
Kiều rằng: những đấng tài-hoa,
Thác là thể-phách, còn là tinh-anh.
Dễ hay tình lại gặp tình [1],
Chờ xem, ắt thấy hiển-linh bây giờ!
Một nhời nói chửa kịp thưa,
Phút đâu trận gió cuốn cờ đến ngay [2].
Ào ào đổ lộc rung cây,
Ở trong dường có hương bay ít nhiều.
Đè chừng ngọn gió lần theo,
Dấu giày từng bước in rêu rành rành.
Mặt nhìn ai nấy đều kinh,
Nàng rằng: Này thực tinh thành chẳng xa [3].
« Hữu-tình ta lại gặp ta,
« Chớ nề u-hiển [4] mới là chị em ».
Đã lòng hiển-hiện cho xem,
Tạ lòng, nàng lại nói thêm vài lời:

(1) Hay cũng như biết.
(2) Cuốn cờ là gió lốc.
(3) Tinh thành là lòng thành có linh ứng.
(4) U là người dưới âm, hiển là người trên dương gian.

Lòng thơ lai láng bồi hồi,
Gốc cây lại vạch một bài cổ-thi.
Dùng dằng nửa ở nửa về,
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần.
Trông chừng thấy một văn-nhân,
Lỏng buông tay khấu, bước lần dặm băng [1];
Đề huề lưng túi gió giăng, [2],
Sau chân theo một vài thằng con con.
Tuyết in sắc ngựa câu dòn [3],
Cỏ pha mùi áo nhuộm non da giời [4].
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa, tới nơi tự tình;
Hài văn lần bước dặm xanh,
Một vùng như thể cây Quỳnh cành Giao [5].
Chàng Vương, quen mặt ra chào,
Hai kiều e-lệ nép vào dưới hoa.
Nguyên người quanh quất đâu xa,
Họ Kim tên Trọng, vốn nhà trâm-anh [6];
Nền phú-hậu bậc tài-danh,
Văn-chương nết đất, thông-minh tính giời [7].
Phong-tư tài-mạo tuyệt vời,
Vào trong phong-nhã ra ngoài hào-hoa;
Chung quanh vẫn đất nước nhà [8],
Với Vương-Quan, trước vẫn là đồng-thân.

---

(1) Tay khấu là tay cương ngựa.
(2) Lưng túi là nửa túi, gió trăng là nhà thi-sĩ đi ngoạn cảnh thưởng gió trăng.
(3) Ngựa trắng như sắc tuyết.
(4) Áo xanh màu cỏ lẫn màu da giời.
(5) Đây nói người đẹp đứng vào một chỗ trông như cụm hoa ngọc vậy.
(6) Trâm anh là nói con nhà thế gia sẵn có trâm mũ.
(7) Nhà dòng dõi có đất học.
(8) Kiều với Kim-Trọng là người cùng làng.

Trộm nghe thơm nức hương-lân,
Một nền Đồng-tước, khóa xuân hai kiều (1).
Nước non cách mấy buồng thêu,
Những là trộm dấu thầm yêu chốc mòng.
May thay giải cấu tương phùng!
Gặp tuần đố lá thỏa lòng tìm hoa (2).
Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân-lan thu-cúc mặn-mà cả hai.
Người quốc-sắc kẻ thiên-tài,
Tình trong như đã mặt ngoài còn e.
Chập-chờn cơn tỉnh cơn mê,
Dồn ngồi chẳng tiện, dứt về chỉn khôn (3).
Bóng tà như giục cơn buồn,
Khách đà lên ngựa, người còn nghé theo.
Dưới cầu nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.

Hồi 2. — Kiều mơ dấc mộng, Kim ngóng tường đông.

Kiều từ trở gót trướng hoa,
Mặt giời gác núi, chiêng đà thu không (4).
Gương Nga (5) chênh-chếch dòm song,
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân.
Hải-đường (6) lả ngọn đông-lân,
Giọt sương gieo nặng cành xuân là-đà.

---

(1) Hai Kiều ở Đông Ngô đời tam quốc ở trong đài Đồng tước, nói chị em cô Kiều ở trong khuê các.
(2) Hội đố là tháng ba.
(3) Chỉn khôn là hơi khó.
(4) Thu không = thu khí giời ban ngày lại, vừa chập tối.
(5) Gương nga = bóng trăng như bức gương của Hằng-nga.
(6) Hoa hải-đường tránh mặt giời, chiều thì là về đông.

Một mình lặng ngắm bóng nga,
Dộn đường gần với nỗi xa bời-bời :
« Người mà đến thế thời thôi,
« Đời phồn-hoa cũng là đời bỏ đi !
« Người đâu (1) gặp gỡ làm chi ?
« Trăm năm biết có duyên gì hay không ? »
Ngổn ngang trăm mối bên lòng.
Nên câu tuyệt-diệu ngụ trong tính-tình.
Chênh-chênh bóng nguyệt xế mành,
Tựa lăn bên triện một mình thiu-thiu.
Thoắt đâu thấy một tiểu kiều,
Có chiều phong-vận có chiều thanh-tân.
Sương in mặt, tuyết pha thân,
Sen vàng (2) lững-thững như gần như xa.
Chào mừng đón hỏi dò-la :
« Đào-nguyên (3) lạc lối đâu mà đến đây ? »
Thưa rằng : «-Thanh-khí (4) xưa nay :
« Mới cùng nhau lúc ban ngày, đã quên ?
« Hàn-gia (5) ở mé tây thiên,
« Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu.
« Mấy lòng hạ-cố đến nhau,
« Mấy lời hạ-tứ ném châu gieo vàng !
« Vâng trình hội-chủ (6) xem tường,
« Mà xem trong sổ đoạn-trường có tên.

---

(1) Chữ trăm năm đây nói vợ chồng bách niên dai lão, chứ không như nghĩa chữ trăm năm trên kia.

(2) Bàn chân như hoa sen, nói chân người đẹp.

(3) Đào-nguyên là động-tiên.

(4) Người cùng ý-khí, cùng tiếng ứng nhau, cùng khí tìm nhau.

(5) Nhà lạnh lùng, nói nhún, cũng như tệ xá nhà tôi, tỏ ra là nhà ma.

(6) Chủ hội đoạn-trường.

« Âu đành quả kiếp nhân duyên (1),
« Cùng người một hội một thuyền đâu xa!
« Này mười bài mới, mới ra,
« Câu thần lại mượn bút hoa vẽ vời ».
Kiều vâng lĩnh ý đề bài,
Tay tiên một vẫy đủ mười khúc ngâm.
Xem thơ nắc nỏm khen thầm:
« Giá đành tú-khẩu cẩm-tâm (2) khác thường!
« Ví đem vào tập đoạn trường,
« Thì treo giải nhất, chi nhường cho ai » !
Thềm hoa khách đã trở hài,
Nàng còn cầm lại, một hai tự tình.
Gió đâu sịch bức mành-mành,
Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm-bao.
Trông theo nào thấy đâu nào!
Hương thừa dường hãy ra vào đâu đây.
Một mình lưỡng-lự canh chầy,
Đường xa, nghĩ nỗi sau này mà kinh.
Hoa trôi bèo giạt đã đành,
Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi!
Nỗi riêng lớp lớp sóng giồi,
Nghĩ đòi cơn lại sụt sùi đòi cơn.
Giọng Kiều rền-rĩ trướng loan,
Nhà-huyên chợt tỉnh hỏi cơn cớ gì (3)?
Cớ sao giăn giọc canh khuya?
Màu hoa-lê đã đầm đìa giọt mưa (4)!

---

(1) Kinh Phật giậy xem hưởng thụ kiếp này thì biết nhân duyên kiếp trước. Xem cách cử động kiếp này thì biết quả báo kiếp sau.
(2) Văn hay phát ra tự tâm, ngâm ra ở miệng, như tâm là gấm, miệng là thêu.
(3) Nhà huyên là mẹ.
(4) Người đẹp khóc như ngành hoa lê díu giọt mưa.

Thưa rằng: Chút phận ngây thơ,
Dưỡng sinh đôi nợ tóc tơ chưa đền.
Buổi ngày chơi mả Đạm-Tiên,
Nhắp đi, phút thấy ứng liền chiêm-bao.
Đoạn-trường là số thế nào?
Bài ra thế ấy, vịnh vào thế kia!
Cứ trong mộng-triệu mà xuy,
Phận con thôi có ra gì mai sau!
Dạy rằng: « Mộng-ảo cứ đâu [1]?
« Bỗng không mua não rước sầu, nghĩ nao! »
Vâng nhời khuyên giải thấp cao;
Chưa xong điều nghĩ, đã dào mạch tương.
Ngoài song thỏ-thẻ oanh vàng,
Nách tường bóng liễu bay ngang trước mành.
Hiên tà gác bóng chênh-chênh,
Nỗi riêng, riêng trạnh tấc riêng một mình.
Cho hay là thói hữu-tình,
Dỗ ai gỡ mối tơ mành cho xong!
Chàng *Kim* từ lại thư-song,
Nỗi nàng canh-cánh bên lòng biếng khuây.
Sầu đong càng lắc càng đầy [2],
Ba thu dọn lại một ngày dài ghê!
Mây *Tần* khóa kín song the [3],
Bụi hồng lẽo-đẽo đi về chiêm-bao.
Tuần giăng khuyết, đĩa dầu hao,
Mặt mơ tưởng mặt, lòng ngao-ngán lòng.
Phòng văn hơi rá như đồng,
Trúc se ngọn thỏ [4] tơ trùng phím loan.

---

(1) Ảo là huyễn ảo, không chắc gì thật.
(2) Sầu muốn hộc, muốn cho vơi đi mà lại cứ đầy lên, ý nói không sao khuây được sầu.
(3) Mây tần là nói cho đàn bà ở kín đáo mát mẻ.
(4) Ngọn thỏ là ngọn bút bằng lông thỏ mà quản bằng trúc.

Mành *Tương* (1) phất-phất gió đàn,
Hương gảy mùi nhớ, trà khan giọng tình:
« Ví chăng duyên nợ ba sinh (2) »,
« Làm chi đem thói khuynh-thành trêu ngươi »
Bàng-khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ, vội dời chân đi.
Một vùng cỏ mọc xanh dì,
Nước ngâm trong vắt, thấy gì nữa đâu!
Gió chiều như gợi cơn sầu,
Bông lau hiu hắt như màu khơi-trêu.
Tình riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Xăm xăm đè nẻo Lam-kiều (3) lần sang.
Thâm nghiêm, kín cổng, cao tường,
Cạn dòng lá thắm (4), dứt đường chim xanh (5).
Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Con oanh học nói trên cành mỉa-mai.
Mấy lần cửa đóng then cài,
Đầy thềm hoa rụng, biết người ở đâu!
Tần-ngần đứng suốt giờ lâu,
Dạo quanh chợt thấy mái sau có nhà;
Là nhà *Ngô-Việt* thương gia (6),
Buồng không để đó, người xa chưa về.
Lấy điều du-học, hỏi thuê,
Túi đàn, cặp sách, đề-huề dọn sang.

---

(1) Mành mành làm bằng trúc Tiêu tương.

(2) Ba sinh là ba kiếp, nợ không giả xong phải giả đến ba kiếp mới thôi.

(3) Lam-Kiều là tổ Thần tiên ở Bùi-hằng gặp Vân-Anh ở đây.

(4) Vũ-Hựu viết thơ vào lá thắm thả xuống lạch nước chui qua trong cung Hàn-thị là cung nữ bắt được. Sau Hàn-thị thải ra ngoài cung, thành ra lấy Vũ-Hựu đó là lá thắm làm mối.

(5) Chim xanh là chim truyền tin cho bà tây Vương-mẫu.

(6) Ngô-Việt là nhà buôn nay Ngô mai Việt.

Có cây, có đá sẵn sàng,
Có hiên *Lãm-thúy* nét vàng chưa phai (1).
Mừng thầm chốn ấy chữ bài:
« Ba sinh âu hẳn duyên giời chi đây »!
Song hồ nửa khép cánh mây (2),
Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông.
Tấc gang đồng tỏa nguyên phong (3),
Tịt-mù nào thấy bóng hồng vào ra.
Nhận từ quán khách lân-la,
Tuần giăng thấm thoắt, nay đà thêm hai.

Hồi 3. — Cơ hội ngộ. — Lời thề bồi.

Cách tường phải buổi êm trời,
Dưới đào dường có bóng người thướt tha.
Buông cầm xốc áo vội ra,
Hương còn thơm nức người đà vắng tanh.
Lần theo tường gấm dạo quanh,
Trên đào nhác thấy một cành kim-thoa.
Giơ tay cất lấy về nhà:
« Này trong khuê-các đâu mà đến đây?
« Gẫm âu người ấy báu này,
« Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm »!
Liền tay ngắm nghía biếng nằm,
Hãy còn thoang thoảng hương trầm chưa phai.
Tan sương đã thấy bóng người,
Quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn-ngơ.

---

(1) Lãm-thúy là cái hiên đứng ngắm cảnh có hoa tươi tốt.
(2) Song hồ là cửa sổ dán giấy hồ.
(3) Chỗ gần chỉ một tấc gang thôi, cái khóa đồng cứ khóa chặt, không thấy ai ra vào gì cả.

Sinh đà có ý đợi chờ,
Cách tường lên tiếng, xa đưa ướm lòng:
«Thoa này bắt được hư không,
«Biết đâu Hợp-phố mà mong châu về [1]».
Tiếng kiều nghe lọt bên kia:
«Ơn người quân-tử sá gì của rơi?
«Chiếc thoa là của mấy mươi,
«Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao [2]»!
Sinh rằng: «Lân-lý ra vào,
«Gần đây nào phải người nào xa xôi!
«Được rày nhờ chút thơm rơi,
«Kể đà thiểu não lòng người bấy nay!
«Bấy lâu mới được một ngày,
«Dừng chân, gạn chút niềm tây gọi là [3]»!
Vội về thêm lấy của nhà,
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông.
Thang mây rón bước ngọn tường,
Phải người hôm nọ rõ-ràng, chẳng nhe?
Sượng-sùng giở ý rụt rè,
Kẻ nhìn tỏ mặt, người e cúi đầu.
Rằng: «Từ ngẫu-nhĩ gặp nhau,
«Thầm tròng trộm nhớ, bấy lâu đã chồn!
«Xương mai, tính đã gầy mòn [4],
«Lần-lữa, ai biết, hãy còn hôm nay!

(1) Hợp-phô là thuộc về Giao-châu về vùng bể Hải-ninh, sản ra ngọc châu, tức là ngọc trai, nói biệt của ai mà giả.

(2) Trọng cái điều nghĩa mà khinh của.

(3) Tây là riêng.

(4) Xương mai là xương cây mai, nói tương-tư mà gầy mòn, như xương cây mai.

« Tháng tròn như gửi cung mây [1],
« Trần-trần một phận ấp cây đã liều [2]!
« Tiện đây xin một hai điều,
« Đài gương soi đến dấu-bèo cho chăng [3] » ?
Ngần-ngừ nàng mới thưa rằng:
« Thói nhà băng-tuyết chất hằng phỉ-phong [4]:
« Dù khi *lá thắm, chỉ hồng* [5],
« Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha.
« Nặng lòng xót liễu vì hoa,
« Trẻ thơ, đã biết đâu mà dám thưa ».
Sinh rằng: « Rày gió mai mưa,
« Ngày xuân đã dễ tình cờ mấy khi.
« Dù chăng xét tấm tình-si,
« Thiệt đây mà có ích gì đến ai?
« Chút chi gắn bó một hai,
« Cho đành rồi sẽ liệu bài mối-manh.
« Khuôn-thiêng [6] dầu phụ tấc thành,
« Cũng liều bỏ quá xuân-xanh một đời.
« Lượng xuân dầu quyết hẹp hòi,
« Công đeo-đuổi chẳng thiệt thòi lắm ru! »
Lặng nghe lời nói như ru,
Chiều xuân dễ khiến nét thu [7] ngại ngùng.
Rằng: « Trong buổi mới lạ lùng,
« Nể lòng có lẽ cầm lòng cho đang.

---

(1) Suốt tháng nào cũng để bụng ở cung Hằng-nga trong giăng.

(2) Người đời xưa bắt được thỏ ở gốc cây, sau cứ đến gốc cây chờ để chực bắt thỏ. Đây nói luống công chờ đợi.

(3) Đài gương là chỗ người đàn người.

(4) Băng tuyết là thanh bạch. Rau phỉ rau phong là rau thường. Nói mình quê mùa.

(5) Vì Cô đi chơi gặp một ông già ngồi xe chỉ. Hỏi thì ông ấy nói là xe duyên vợ chồng. Ông già ấy tức là Nguyệt-Lão Thiên-Tiên.

(6) Khuôn thiêng là giời.

(7) Chiều xuân là cái tình. Nét thu là ráng con mắt.

« Đã lòng quân-tử đa mang,
« Một lời vâng tạc đá vàng [1] thủy chung.
Được lời như cởi tấm lòng,
Giở kim-thoa với khăn hồng trao tay.
Rằng : Trăm năm cũng từ đây [2],
« Của tin gọi một chút này làm ghi.
Sẵn tay khăn gấm quạt quì,
Với cành thoa ấy tức thì đổi-trao.
Lời đương gắn bó tất giao [3],
Mái sau dường có xôn-xao tiếng người.
Vội vàng lá rụng hoa rơi,
Chàng về viện sách, nàng dời lầu trang.
Từ phen đá biết tuổi vàng,
Tình càng thấm thía dạ càng ngẩn ngơ.
Sông *Tương* một giải nông trờ [4],
Bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia.
Một tường tuyết trở sương che,
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng !
Lần lần ngày gió đêm giăng,
Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua.
Ngày vừa sinh-nhật ngoại-gia,
Trên hai đường, dưới nữa là hai em.
Tưng bừng sắm sửa áo xiêm,
Biện dâng một lễ xa đem tấc thành [5].
Nhà lan thanh-vắng một mình,
Ngẫm cơ hội-ngộ đã dành hôm nay ;

(1) Đem lời vàng đá ghi tạc vào trong dạ.
(2) Trăm năm là bách niên giai lão.
(3) Tất giao là Sơn keo, nghĩa là chặt chẽ lâu bền.
(4) Thơ tình sử, chàng ở đầu sông Tương, thiếp ở cuối sông Tương. Nhớ nhau chẳng trông thấy nhau. Cùng uống nước sông Tương.
(5) Biện là sửa sang kính cẩn.

Thị-trân thức thức sẵn bày [1],
Gót sen thoăn thoắt dạo ngay mé tường.
Cách hoa sẽ rặng tiếng vàng,
Dưới hoa thấy đã có chàng đứng trông:
« Trách lòng hờ hững với lòng,
« Lửa hương chốc để lạnh-lùng bấy lâu!
« Những là đắp nhớ đổi sầu,
« Tuyết sương nhuốm nửa mái đầu hoa râm [2] »!
Nàng rằng: « Gió bắt mưa cầm,
« Đã cam tệ với tri-âm bấy chầy!
« Vắng nhà được buổi hôm nay,
« Lấy lòng, gọi chút ra đây tạ lòng ».
Lần theo núi giả đi vòng [3],
Cuối tường dường có nẻo thông mới rào;
Sẵn tay mở khóa động Đào [4],
Rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên-thai [5],
Mặt nhìn mặt, càng thêm tươi,
Bên lời vạn phúc, bên lời hàn-huyên [6].
Sánh vai về chốn thư-hiên,
Góp lời phong-nguyệt, nặng nguyền non sông.
Trên yên, bút-giá thi-đồng,
Đạm-thanh một bức tranh *Tùng* treo trên.
Phong sương được vẻ thiên-nhiên [7],
Mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi.

---

(1) Thi-trân là các thứ hoa quả, hay vật quí đương mùa.
(2) Đầu đốm bạc như hoa râm lốm đốm.
(3) Núi giả là núi non bộ.
(4) Động-đào là động tiên.
(5) Thiên-thai là chỗ chàng Lưu gặp tiên.
(6) Vạn phúc là nhời chúc mừng mạnh khỏe, hàn-huyên là thăm hỏi nóng hay lạnh.
(7) Phong sương giáng cây thông chịu sương gió.

Sinh rằng: « Phác-họa vừa rồi,
« Phẩm-đề, xin một vài lời thêm hoa ».
Tay tiên gió táp mưa sa [1],
Khoảng trên, dừng bút thảo và bốn câu.
Khen: Tài nhả ngọc phun châu [2],
« Nàng *Ban*, ả *Tạ*, cũng đâu thế này [3]!
« Kiếp tu xưa vi chưa dày,
« Phúc nào đọ được giá này cho ngang » !
Nàng rằng: « Trộm liếc dung-quang,
« Chẳng sân ngọc-bội [4], cũng phường kim-[môn [5].
Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
Khuôn xanh biết có vuông tròn mà hay [6]?
Nhớ từ năm hãy thơ ngây,
Có người tướng-sĩ đoán ngay một nhời:
Anh-hoa phát tiết ra ngoài,
Nghìn thu bạc-mệnh, một đời tài-hoa!
Trông người lại ngẫm đến ta,
Một dầy một mỏng biết là có nên?
Sinh rằng: Giải-cấu là duyên,
Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều [7].
Ví dù giải kết đến điều,
Thì đem vàng đá mà liều với thân.

---

(1) Gió táp mưa sa là viết văn hay chạy nhanh như gió táp như mưa sa, tả ý cô Kiều đề thơ.
(2) Miệng đọc ra văn hay như là nhả ra ngọc, phun ra ngọc châu.
(3) Nàng Ban-Chiêu đời nhà Hán. Nàng Tạ-đạo-Uẩn đời nhà Đường. Hai người con gái có tiếng hay chữ.
(4) Quân-tử đeo ngọc để tỏ ra đức hạnh ôn hòa thanh quý.
(5) Đời nhà Hán đặt ra Kim-mã-môn, cũng như tòa Hàn-lâm để đãi người văn học.
(6) Khuôn xanh là duyên giời.
(7) Người quyết định cướp cả quyền giời.

Đủ điều trung-khúc ân-cần,
Lòng xuân phơi phới chén xuân tàng tàng.
Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
Trông ra ác đã ngậm gương non đoài.
Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,
Giã chàng, nàng mới kíp dời song sa [1].
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
Cửa ngoài vội rủ rèm the,
Xăm-xăm băng lối vườn khuya một mình.
Nhặt thưa, gương rọi đầu cành,
Ngọn đèn trông suốt trướng huỳnh hắt-hiu.
Sinh vừa tựa án thiu thiu,
Giở chiều như tỉnh giở chiều như mê.
Tiếng sen [2] sẽ động giấc hòe [3],
Bóng giăng đã xế hoa lê lại gần [4].
Bàng khuâng đỉnh *Giáp* non *Thần* [5],
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng.
Nàng rằng : « Khoảng vắng đêm trường,
« Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.
« Bây giờ tỏ mặt đôi ta,
« Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao » ?
Vội mừng làm lễ rước vào,
Đài sen nối sáp, song đào thêm hương.

---

(1) Cửa số căng lượt.

(2) Tiêng chân đi.

(3) Thuần vu Phần ngủ dưới gốc hòe, nằm mơ được làm quan Thái thú ở Nam kha, khi tỉnh giậy, chỉ thây đàn kiên bên minh.

(4) Trông thây người đẹp đang đêm mà đên bên minh tưởng như là giăng đưa bóng hoa lại gần.

(5) Núi Vu-giáp có thần nữ, sớm làm mây, tối làm mưa. Non thần là chỗ bồng doanh tiên ở.

Tiền thề cùng thảo một chương,
Tóc mây một món, dao vàng chia hai;
Vừng giăng vằng vặc giữa giời,
Đinh ninh hai miệng một lời song song;
Tóc tơ căn vặn tấc lòng,
Trăm năm tạc một chữ *Đồng* đến xương [1].
Chén hà [2] sánh giọng quỳnh-tương [3],
Dải là hương lộn, bình gương bóng lồng.
Sinh rằng: « gió mát giăng trong,
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam »!
Chầy xương chưa nện cầu Lam [4],
Sợ lần khân quá ra sờm-sỡ chăng!
Nàng rằng: « Hồng diệp xích-thằng [5],
« Một lời cũng đã tiếng rằng tương-tri.
« Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,
« Ngoài ra ai lại tiếc gì đến ai »!
Rằng: « Nghe nổi tiếng cầm-đài,
« Nước non luống những lắng tai Chung-kỳ [6].
Thưa rằng: « Tiện kỹ sá chi?
« Đã lòng dạy đến, dạy thì xin vâng ».
Hiên sau treo sẵn cầm giăng,
Vội vàng, Sinh đã tay nâng ngang mày.
Nàng rằng: « Nghề mọn riêng tay,
« Làm chi cho bận lòng này lắm thân »?

---

(1) Chữ đồng tâm thề cùng lòng với nhau.
(2) Chén vân đẹp như ráng của giời.
(3) Rượu ngon mà trong coi như nước ngọc.
(4) Bà mẹ Vân Anh bảo Bùi Hàng phải có chầy ngọc đã vào cối ngọc cho vừa thì mới gả cho. Lam Kiều là chỗ nàng Vân Anh ở, sau hai người ấy lấy nhau cùng thành tiên cả.
(5) Tức là lá thắm chỉ hồng.
(6) Chung tử Kỳ là người nghe tinh âm nhạc. Bá Nha đánh đàn hay cho Chung Kỳ là tri âm.

So dần dây vũ dây văn [1],
Bốn dây to nhỏ theo vần cung, thương.
Khúc đâu Hán, Sở chiến trường [2],
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
Khúc đâu Tư-Mã Phượng-cầu [3],
Nghe ra như oán như sầu phải chăng!
Kê-khang này khúc Quảng-lăng [4],
Một rằng Lưu-thủy, hai rằng Hành-vân.
Quá quan này khúc *Chiêu-quân*,
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia.
Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như nước suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm-sập như trời đổ mưa.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đó mà ngơ ngẩn sầu.
Khi tựa gối, khi cúi đầu,
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày.
Rằng: « Hay thì thực là hay,
« Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.
« Lựa chi những bậc tiêu-tao [5],
Sót lòng mình, cũng nao-nao lòng người »?
Rằng: « Quen mất nết đi rồi,
« Tẻ vui, thôi cũng tính trời biết sao!

(1) Vũ là dây to, văn là dây nhỏ.
(2) Đương trường đánh nhau của Hán với Sở nói tiếng đàn rộn rịp.
(3) Tư-mã Tương-Như gảy khúc Phượng-cầu kỳ-hoàng để ve Trác-văn-Quân.
(4) Kê-Khang người đời nhà Tần hay đàn. Chiêu-quân đời nhà Hán khi đi cống Hồ qua cửa Quan đánh đàn Tì-bà.
(5) Tiêu-tao là buồn rầu.

« Lời vàng, vâng lĩnh ý cao,
—« Họa dần dần bớt chút nào được không »!
Hoa đèn càng tỏ thức hồng [1],
Đầu mày cuối mắt càng nồng tấm yêu.
Sóng tình dường đã xiêu-xiêu,
Xem trong âu yếm có chiều lả-lơi.
Thưa rằng: « Đừng lấy làm chơi;
« Để cho thưa hết một lời đã nao!
« Vẻ chi một đóa yêu đào [2],
« Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh?
Đã cho vào bậc bố-kinh,
« Đạo tòng phu [3] lấy chữ trinh làm đầu!
« Ra tuồng trên Bộc trong dâu [4],
« Thì con người ấy ai cầu làm chi.
« Phải điều ăn xổi ở thì,
« Tiết trăm-năm nỡ bỏ đi một ngày!
« Ngẫm duyên kỳ-ngộ xưa nay,
« Lứa đôi ai lại đẹp tày Thôi, Trương [5].
« Mây mưa đánh đổ đá vàng [6],
« Quá chiều nên đã chán-trường yến-anh;

---

(1) Có bản viết là: hoa hương, nhưng hoa đèn thì rõ nghĩa hơn, vì người đẹp ngồi bên hoa đèn thì lại càng tôn người lên, tức là ăn đèn.

(2) Đào non ở kinh thi: là nói con gái đang tơ. Đến thời kỳ lấy chồng.

(3) Quấn bằng vải, thoa bằng mây, ông Lương-Hồng lấy bà Mạnh-Thị nhà nghèo vợ chỉ ăn mặc sơ sài như thế mà vẫn yêu nhau kính nhau suốt đời.

(4) Trong lễ xuất giá tùng phu, khi lấy chồng thì phải theo chồng.

(5) Chỗ giai gái hẹn hò nhau chữ ở kinh thi.

(6) Tây sương: Nàng Thôi-oanh-Oanh với Trương-quân-Thụy phải lòng nhau ở mái tây chùa Phổ-Cứu. Hai người đã chăn gối cùng nhau, rồi sau không lấy được nhau.

Nói về sự dâm. Xem chỗ chua nghĩa Đinh-giáp.

« Trong khi chắp cánh liền cành ;
« Mà lòng rẻ rúng đã dành một bên !
« Mái tây để lạnh hương nguyền,
« Cho duyên đằm thắm, ra duyên bẽ bàng !
« Gieo thoi trước chẳng giữ giàng (1),
« Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai ?
« Vội chi liễu ép hoa nài ?
« Còn thân ắt cũng đền bồi có khi » !
Thấy lời đoan-chính dễ nghe,
Chàng càng thêm nể thêm vì mười phần.
Bóng tàu vừa nhạt vẻ ngàn (2),
Tin đâu đã đến cửa ngăn gọi vào.
Nàng thì vội giở buồng thêu,
Sinh thì rảo bước sân đào vội ra.
Cửa sài vừa ngỏ then hoa (3),
Gia-đồng vào gửi thư nhà mới sang (4).
Đem tin thúc-phụ từ-đường (5),
Bơ-vơ lữ-thấn tha-hương đề-huề (6).
Liêu-dương cách trở sơn khê,
Xuân-đường kíp gọi Sinh về hộ tang.
Mảng tin xiết nỗi kinh hoàng,
Băng mình đến trước đài-trang tự tình ;
Gót đầu mọi nỗi đinh-ninh (7),
Nỗi nhà tang tóc, nỗi mình xa xôi.

---

(1) Tạ-Côn ghẹo người con gái đang dệt cửi, bị người ấy cầm thoi ném vào mặt gẫy mất hai cái răng.
(2) Tầu là mái nhà, ngàn là mặt giăng.
(3) Sệp sài bi làm cửa, cổng bằng dậu sài bi.
(4) Đứa bé hầu ở trong nhà.
(5) Bỏ nhà, tức là chết.
(6) Chết chưa chôn còn quàn ở đất khách.
(7) Cặn kẽ mọi đều.

« Sự đâu chưa kịp đôi-hồi (1)!
« Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ!
« Giăng thề còn đó trơ trơ,
« Dám xa xôi mặt mà thưa thớt lòng!
« Ngoài nghìn dặm chốc ba đông,
« Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy.
« Gìn vàng giữ ngọc cho hay (2),
« Cho đành lòng kẻ chân mây cuối giời »!
« Tai nghe ruột rối bời bời,
Ngập ngừng, nàng mới giãi lời trước sau:
« Ông tơ ghét bỏ chi nhau?
« Chưa vui xum-họp, đã sầu chia phôi!
« Cùng nhau trót đã nặng lời,
« Dẫu thay mái tóc, dám dời lòng tơ!
« Quản bao tháng đợi năm chờ,
« Nghĩ người ăn gió, nằm mưa xót thầm (3),
« Đã nguyền đôi chữ *Đồng-tâm*,
« Trăm-năm thề chẳng ôm cầm thuyền (4) ai!
« Còn non còn nước còn dài,
« Còn về còn nhớ đến người hôm nay »!
Dùng dằng chưa nỡ rời tay,
Vầng đông, trông đã đứng ngay nóc nhà.
Ngại ngùng một bước một xa,
Một lời trân-trọng, châu sa mấy hàng.
Buộc yên, quẩy gánh vội vàng,
Mối sầu xẻ nửa bước đường chia hai.

---

(1) Đòi hỏi là chốc nhát.
(2) Giữ mình.
(3) Nổi đi đường xa xôi.
(4) Đường thì sao nỡ ôm đàn ti bà sang thuyền khác. Đây nói không đem ái tình trao cho ai nữa.

Buồn trông phong cảnh quê người,
Đầu cành quyên nhặt, cuối giời nhạn thưa (1).
Não người cữ gió tuần mưa,
Một ngày nặng gánh tương-tư một ngày.

TIỆT THỨ HAI

Đời lưu lạc đến đời thanh làn.

GỒM CÓ BẨY HỒI

Hồi 4. — Gặp lúc ba đào, mong toàn cốt nhục.

Nàng còn đứng tựa hiên tây,
Chín hồi vấn-vít như vầy mối tơ (2).
Trông chừng khói ngất song thưa,
Hoa trôi giạt thắm, liễu xơ xác vàng (3)
Tàn ngần dạo gót lầu trang,
Một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về
Hàn huyên chưa kịp giãi giề,
Sai nha bỗng thấy bốn bề xôn xao.
Người nách thước, kẻ tay dao,
Đầu trâu, mặt ngựa, ào ào như sôi.
Già-giang (4) một lão một giai,
Một dây vô loại buộc hai thâm-tình.
Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh (5),
Toang hoang khung cửi, tan tành gói may.

---

(1) Quốc kêu mau, con nhạn bay lác-đác.
(2) Ruột tằm chín khúc. Nói bụng Kiều rối như ruột tằm.
(3) Vẻ mặt buồn của Kiều.
(4) Già-giang gông trói.
(5) Tiểu nhân bằng nhặng.

Đồ tế-nhuyễn [1], của riêng tây,
Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham.
Điều đâu bay buộc ai làm?
Vì ai đan rậm [2] giật giàm [3] bỗng dưng.
Hỏi ra sau mới biết rằng,
Phải tên xưng xuất là thằng bán tơ.
Một nhà hoảng hốt ngẩn ngơ,
Tiếng oan dậy đất, án ngờ lòa mây.
Hạ-từ, van-vỉ xuốt ngày,
Điếc tai lân tuất, phũ tay tồi tàn [4].
Giường cao rút ngược dây oan,
Dẫu rằng đá cũng nát gan, nựa người!
Mặt trông đau đớn rụng rời,
Oan này chỉ có kêu giời nhưng xa!
Một ngày lạ thói sai-nha,
Làm cho khốc-hại chẳng qua vì tiền.
Sao cho cốt nhục vẹn tuyền,
Trong khi ngộ biến tùng quyền biết sao?
Duyên hội-ngộ, đức cù-lao,
Chữ Tình, chữ Hiếu, bên nào nặng hơn?
Để lời thệ-hải minh-sơn,
Làm con trước phải đền ơn sinh-thành.
Quyết tình nàng mới hạ tình:
« Rẽ! cho để thiếp bán mình chuộc cha! »
Họ Chung có kẻ lại già,
Cũng trong nha-dịch lại là từ-tâm;

(1) Đồ dùng như là quần áo, chăn chiếu.
(2) Đan cái dậm để bắt cá.
(3) Kéo cái bẫy. Nói ai bẫy mưu hại mình.
(4) Lân tuất là thương sót, nhời kêu thương sót điếc cả tai.

Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
Vì nàng, nghĩ cũng thương thầm xót vay (1)!
Tính bài lót đó luồn đây,
Có ba trăm lạng việc này mới xuôi;
Hãy cho tạm phó giam ngoài,
Nhủ nàng qui liệu trong đôi ba ngày;
Thương lòng con trẻ thơ ngây,
Gặp cơn vạ gió, tai bay bất kỳ!
Đau lòng tử biệt sinh ly,
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!
Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tấc cỏ, quyết đền ba xuân (2)!
Sự lòng ngỏ với băng-nhân (3),
Tin sương (4) đồn đại xa gần xôn-xao.
Gần miền có một mụ nào,
Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh.

Hồi 5. — Bán mình vì hiếu, nhận em thay lời.

Hỏi tên, rằng: «Mã-dám-Sinh»,
Hỏi quê, rằng: «Huyện Lâm-thanh cũng gần».
Quá niên (5) trạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao.

---

(1) Hội ngộ: gặp gỡ. Cù lao là khó nhọc, cha mẹ sinh ra con khó nhọc.

(2) Lòng tắc có báo đáp bóng sáng ba xuân. Có xuân mới có cỏ, cũng như có cha mẹ mới có mình.

(3) Băng nhân: người mối.

(4) Giời sắp có sương thì có tin báo trước, như là nhạn bay từ bắc sang nam.

(5) Quá niên: đứng tuổi.

Trước thầy sau tớ lao xao,
Nhà băng đưa mối tìm vào lầu trang.
Ghế trên ngồi tót sỗ-sàng,
Buồng trong mối đã giục nàng bước ra.
Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
Thềm hoa một bước, lệ hoa mấy hàng!
Ngại ngùng dợn[1] gió e sương.
Xem hoa bóng thẹn, trông gương mặt dầy.
Mối càng vén tóc bắt tay,
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.
Đắn đo cân sắc cân tài,
Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.
Mặn nồng một vẻ một ưa,
Bằng lòng khách mới tùy cơ dặt dìu.
Rằng: « Mua ngọc đến Lam-kiều,
« Sính-nghi[2] xin dạy bao nhiêu cho tường? »
Mối rằng; « Đáng giá nghìn vàng,
« Rớp nhà[3] nhờ lượng người thương dám nài! »
Cò kè bớt một thêm hai,
Giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm.
Một lời thuyền đã êm giầm[4],
Hãy đưa cánh-thiếp trước cầm làm ghi[5].
Định ngày nạp-thái vu-qui,
Tiền lưng đã sẵn việc gì chẳng xong!
Một lời cậy với Chung-công,
Khất-từ tạm lĩnh Vương-ông về nhà.

---

(1) Có bản viết là dạn gió e sương, nhưng không phải nghĩa Kiều bước chân ra cho người xem mặt lạ lùng như người mới chịu sương gió, chữ dợn mới đúng.
(2) Sính nghi là lễ cưới.
(3) Về sự vận đen trong nhà.
(4) Lái thuyền mặc cả được giá thì chèo đi.
(5) Thiệp biên niên canh.

Thương tình con trẻ cha già,
Nhìn nàng ông những máu sa ruột rầu :
« Nuôi con những ước về sau,
« Trao tơ phải lứa, gieo cầu (1) đáng nơi !
« Giời làm chi cực mấy giời !
« Này ai vu-thác cho người hợp tan !
« Búa rìu bao quản thân tàn,
« Nỡ đầy đọa trẻ, càng oan thác già.
« Một lần sau trước cũng là,
« Thôi thì mặt khuất chẳng thà lòng đau » !
Theo lời như chẩy dòng châu,
Liều mình, ông rắp gieo đầu tường vôi.
Vội vàng kẻ giữ người coi,
Nhỏ to nàng lại tìm lời khuyên can :
« Vẻ chi một mảnh hồng-nhan !
« Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh-thành !
« Dâng thơ đã thẹn nàng *Oanh* (2),
« Lại thua ả Lý (3) bán mình hay sao?
Cỗi xuân tuổi hạc càng cao (4),
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành !
Lượng trên dù chẳng dứt tình,
Gió mưa âu hẳn tan-tành nước non !

---

(1) Ông Trương-gia-Trinh đời nhà Đường có năm con gái, muôn gả một người cho Quách-nguyên-Chân. Bắt năm con mỗi người cầm một sợi tơ đứng trong nhà dòng sợi tơ ra ngoài. Bảo Nguyên-Chân đứng ngoài rút một sợi tơ, rút phải dây tơ của ai thì gả người ấy cho Nguyên-Chân. Vua Vũ-Đế nhà Hán kén phò mã, chọn mấy người đáng làm phò mã đứng dưới. Công-chúa ngồi trên lầu reo quả cầu xuống, ai cướp được thì người ấy được làm phò mã.

(2) Cha nàng Điền-Oanh phạm tội, nàng dâng thư tâu vua Hán Văn Đế, vua cảm lòng hiếu mà tha tội cho cha nàng.

(3) Nàng Lý Kỳ đời Đường, bán mình để lấy tiền cứu cha mẹ

(4) Cỗi xuân là cây xuân thọ lắm, lấy cây xuân ví với cha là muốn cho cha thọ.

Thà rằng liều một thân con!
Hoa dù dã cánh, lá còn xanh cây.
Phận sao, đành vậy cũng vầy,
Cầm như chẳng đỗ những ngày còn xanh.
Cũng đừng tính quẩn lo quanh,
Tan nhà là một, thiệt mình là hai!
Phải nhời ông cũng êm tai,
Nhìn nhau giọt ngắn giọt dài ngổn ngang.
Mái ngoài họ Mã vừa sang,
Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao.
Giăng già độc địa làm sao?
Cầm dây chẳng lựa buộc vào tự nhiên?
Trong tay đã sẵn đồng tiền,
Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì.
Họ Chung ra sức giúp vì,
Lễ đã tâm đặt, tụ kỳ cũng song.

Hồi 6. — Kiều ngậm-ngùi khi bước chân ra.

Việc nhà đã tạm thong dong,
Tinh kì giục dã đã mong độ về [1].
Một mình nàng, ngọn đèn khuya,
Áo đầm giọt lệ [2], tóc xe mối sầu:
« Phận rầu, rầu vậy cũng rầu,
Xót lòng đeo đẳng bấy lâu một lời!
« Công trình kể biết mấy mươi!
« Vì ta khăng khít, cho người dở-giang!

---

(1) Tinh là sao, lễ cưới về đêm, trông thày sao mới ra đi.
(2) Lệ là nước mắt.

« Thề hoa chưa ráo chén vàng,
« Lỗi thề thôi đã phũ phàng với hoa!
« Giời Liêu [1] non nước bao xa!
« Nghĩ đâu rẽ cửa chia nhà tự tôi!
« Biết bao duyên nợ thề bồi!
« Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì!
« Tái sinh chưa dứt hương thề!
« Làm thân trâu ngựa [2] đền nghì trúc mai [3]!
« Nợ tình chưa trả cho ai,
« Khối tình [4] mang xuống tuyền-đài chưa tan!
Niềm riêng, riêng những bàn hoàn,
Dầu trong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
Thúy-Vân chợt tỉnh giấc xuân,
Dưới đèn ghé đến ân cần hỏi han:
« Cơ giời dâu bể đa đoan,
« Một nhà để chị riêng oan một mình!
« Cớ gì ngồi nhẫn tàn canh,
« Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây »?
Rằng: « Lòng đương thổn thức đầy,
« Tơ duyên còn vướng mối này chưa xong.
« Hở môi ra cũng thẹn thùng,
« Để lòng thời phụ tấm lòng với ai!
« Cậy em, em có chịu lời,
« Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

---

(1) Liêu-dương là chỗ Kim-Trọng hộ tang.

(2) Truyện luân-hồi, hễ nợ ai kiêp này không giả được, thì kiêp sau phải làm trâu ngựa ở nhà có nợ ây để giả nợ.

(3) Tình là nghĩa giao kêt, cũng như cây trúc cây mai vẫn làm bạn với nhau.

(4) Tình sử: người con gái phải lòng người lái buôn, người lái buôn đi không về, cô ta ôm tương-tư mà chêt, sau xương thịt nát hêt, có một khối không tan, khi người lái buôn về khóc rơi vào khối ây mới tan.

« Giữa đường đứt gánh tương-tư,
« Giao loan[1] chắp mối tơ thừa mặc em.
« Kể từ khi gặp chàng Kim,
« Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.
« Sự đâu sóng gió bất kì,
« Hiếu tình có lẽ hai bề vẹn hai!
« Ngày xuân em hãy còn dài,
« Xót tình máu mủ, thay nhời nước non,
« Chị dầu thịt nát, xương mòn,
« Ngậm cười[2] chín suối hãy còn thơm lây,
« Chiếc thoa với bức tờ mây,
« Duyên này thì giữ vật này của chung;
« Dầu em nên vợ nên chồng,
« Xót người mệnh bạc, ắt lòng chẳng quên.
« Mất người còn chút của tin,
« Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa,
« Mai sau, dầu có bao giờ,
« Đốt lò hương ấy, lựa tơ phím này.
« Trông ra ngọn cỏ lá cây,
« Thấy hiu-hiu gió, thì hay chị về.
« Hồn còn mang nặng lời thề,
« Nát thân bồ-liễu[3], đền nghì trúc-mai,
« Dạ đài[4] cách mặt khuất lời,
« Vẩy xin chén nước cho người thác oan!
« Bây giờ trâm gẫy gương tan,
« Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân,
« Trăm nghìn gửi lậy tình quân,
« Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi;

(1) Một thứ keo để gắn phiềm đàn.
(2) Chết xuống chín suối cũng hả lòng mà cười thầm.
(3) Bồ liễu là thứ cây yếu ớt, ví như phận người đàn bà.
(4) Dạ đài cũng như tuyền đài là dưới âm phủ.

« Phận sao phận bạc như vôi,
« Đã đành nước chẩy hoa trôi nhỡ nhàng.
« Ôi Kim lang! hỡi Kim lang!
« Thôi thôi! thiếp đã phụ chàng từ đây.
Cạn lời, hồn ngất máu say,
Một hơi lặng ngắt đôi tay lạnh đồng.
Xuân huyên chợt tỉnh giấc nồng,
Một nhà tấp nập kẻ trong, người ngoài.
Kẻ thang người thuốc bời bời,
Mới nguôi cơn vựng [1] chưa phai giọt hồng.
Hỏi: Sao ra sự lạ lùng? »
Kiều càng nức nở mở không ra lời.
Nỗi nàng Vân mới rỉ tai:
« Chiếc thoa này với tờ-bồi ở đây. »
Ông rằng: cha lỗi duyên mây,
Thôi thì nỗi ấy sau này đã em!
« Vì ai rụng cải rơi kim [2],
« Để cơn bèo nổi mây chìm vì ai?
« Lời con dặn lại một hai,
« Dẫu mòn bia đá dám sai tấc vàng! »
Lạy rồi nàng lại rén triềng:
« Nhờ cha trả được nghĩa chàng cho xuôi.
« Sá chi thân phận tôi đòi!
« Dẫu rằng xương trắng quê người quản đâu [3]?
Xiết bao kể nỗi thảm sầu,
Khắc canh lại giục nam-lâu mấy hồi.
Kiệu hoa đâu đã đến ngoài,
Quản-huyền [4] đâu đã giục người sinh li.

---

(1) Vựng là chóng mặt.
(2) Hổ phách bắt rác nhẹ, ta quen gọi là hạt cải. Đá nam trâm hút kim, các thứ ấy phối hợp với nhau, cũng như duyên vợ chồng.
(3) Chết mà phơi xương ở đất khách.
(4) Âm nhạc đi đám cưới.

Hồi 7. — Kiều thất thân với Mã-dám-Sinh.

Đau lòng kẻ ở người đi,
Lệ rơi thấm đá, tơ chia rũ tằm.
Trời hôm mây kéo tối rầm,
Râu râu ngọn cỏ, đầm đầm cành sương.
Rước nàng về đến trú phường,
Bốn bề xuân tỏa một nàng ở trong.
Ngập ngừng thẹn lục e hồng,
Nghĩ lòng lại xót xa lòng đòi phen.
« Phẩm tiên rơi đến tay hèn,
« Hoài công nắng giữ mưa gìn với ai.
« Biết thân đến bước lạc loài,
« Nhị đào thà bẻ cho người tình chung [1].
« Vì ai ngăn đón gió đông,
« Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.
« Trùng phùng dầu họa có khi,
« Thân này thôi có còn gì mà mong.
« Đã sinh ra số long đong,
« Còn mang lấy kiếp má-hồng được sao » ?
Trên yên sẵn có con dao,
Giấu cầm nàng đã gói vào chéo khăn:
Phòng khi nước đã đến chân,
Dao này thì liệu với thân sau này.
Đêm sâu một khắc một chầy,
Bâng khuâng như tỉnh, như say một mình.
Chẳng ngờ gã *Mã-dám-Sinh*,
Vẫn là một đứa phong tình đã quen.

---

(1) Tình chung là chỏ vào Kim-Trọng. Chữ kim với chữ trọng hợp lại với nhau thành ra chữ chung. Tình chung chính nghĩa là ái tình để riêng với một người.

Quá chơi lại gặp hồi đen,
Quen mồi lại kiếm ăn miền nguyệt hoa.
Lầu xanh có mụ *Tú-bà*,
Làng chơi đã trở về già hết duyên.
Tình cờ chẳng hẹn mà nên,
Mặt cưa, mướp đắng [1], đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng,
Quanh năm buôn phấn bán hương đã lề.
Dạo tìm khắp chợ thì quê,
Giả danh hầu hạ, dạy nghề ăn chơi.
Rủi may, âu cũng sự trời,
Đoạn-trường lại chọn mặt người vô-duyên!
Xót nàng chút phận thuyền quyên!
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,
Sính-nghi rẻ giá, nghinh hôn sẵn ngày.
Mừng thầm: « Cờ đã đến tay,
« Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng;
Đã nên quốc-sắc thiên-hương [2],
« Một cười này, hẳn nghìn vàng chẳng ngoa!
Về đây, nước trước bẻ hoa [3],
« Vương-tôn quý-khách [4] ắt là đua nhau!
« Hẳn ba trăm lạng kém đâu!
« Cũng là vừa vốn, còn sau thì lời!
« Miếng ngon kề đến tận nơi,
« Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.

---

(1) Tục truyền: một người bán mọt cưa giả làm cám, một người bán mướp đắng giả làm dưa chuột. Hai người bán lẫn cho nhau, thành ra hai anh bợm cùng mắc bợm.

(2) Sắc nước hương giời nói người đẹp.

(3) Chơi hoa bẻ hoa ngay đầu tiên, được thưởng người đẹp trước nhất.

(4) Những chàng công-tử và khách xa.

« Đào tiên đã bén tay phàm,
« Thì vin cành cút cho cam sự đời [1]!
« Dưới trần mấy mặt làng chơi,
« Chơi hoa hồ dễ mấy người biết hoa!
« Nước vỏ-lựu máu mào-gà [2],
« Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên [3]!
« Mập mờ đánh lận con đen [4],
« Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi!
« Mụ già hoặc có điều gì,
« Liều công mất một buổi quì mà thôi.
« Vả đây đường-xá xa xôi,
« Mà ta bất động, nữa người sinh nghi »,
Tiếc thay một đóa trà mi [5],
Con ong đã tỏ đường đi lối về!
Một cơn mưa gió nặng nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương!
Đêm xuân một giấc mơ màng,
Đuốc hoa [6] đề đó, mặc nàng nằm trơ.
Nỗi riêng tầm-tã tuôn mưa,
Phần căm nỗi khách, phần giơ nỗi mình:
« Tuồng chi là giống hôi tanh [7]?
« Thân nghìn vàng để ô danh má-hồng!
« Thôi còn chi nữa mà mong!
« Đời người đến thế là xong một đời »!

---

(1) Cành cút là cành cao nhất. Vin cành cút là nói thưởng người đẹp trước nhất.
(2) Các thứ dùng ở nhà thổ.
(3) Chiêu tập là sửa chữa lại.
(4) Con đen là người ngu ngốc.
(5) Trà mi là một thứ hoa nở cuối mùa xuân.
(6) Ngọn nến thắp có hoa ở trong buồng cưới.
(7) Hôi tanh là hơi người hèn không được thanh quý.

Giận duyên tủi phận bời bời,
Cầm dao, nàng đã toan bài quyên sinh (1).
Nghĩ đi nghĩ lại một mình:
« Một mình thì chớ, hai tình thì sao?
« Sau dầu sinh sự thế nào,
« Chuy-nguyên (2) chẳng kẻo lụy vào song thân!
« Nỗi mình âu cũng giải dần,
« Kíp chầy, thôi cũng một lần mà thôi »!
Những là đo đắn ngược xuôi,
Tiếng gà nghe đã gáy sôi mái ngoài.
Lầu mai vừa rúc còi sương (3),
Mã-sinh giục giã vội vàng ra đi.
Đoạn-trường thay, lúc phân kỳ!
Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh.
Bề ngoài mười dặm tràng đình (4),
Vương-ông bày tiệc tiễn hành đưa theo.
Ngoài thì chủ khách dập-dìu,
Một nhà huyên với một Kiều ở trong.
Nhìn càng lã chã giọt hồng,
Rỉ tai nàng mới giãi lòng thấp cao:
« Hổ sinh ra phận thơ-đào,
« Công cha nghĩa mẹ, kiếp nào trả xong?
« Lỡ-làng nước đục bụi trong (5),
« Trăm năm để một tấm lòng từ đây.

---

(1) Quyên sinh là bỏ sự sống.
(2) Chuy nguyên là đòi đền gốc.
(3) Lầu mai điểm của tuần canh buổi sáng. Còi sương là còi rúc sớm đang lúc còn sương.
(4) Đời nhà Tần đường cứ năm dặm đặt một cái quán là trường đình.
(5) Nước đục bụi trong là nghịch cảnh. Nước trong mà lại đục, bụi đục mà lại trong.

« Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
« Thân con chẳng kẻo mắc tay bợm già ;
« Khi về, bỏ vắng trong nhà,
« Khi vào dùng dắng [1], khi ra vội vàng ;
« Khi ăn, khi nói nhỡ nhàng,
« Khi thầy khi tớ, xem thường xem khinh.
« Khác màu kẻ quí người thanh,
« Ngẫm ra cho kĩ như hình con buôn.
« Thôi con còn nói chi con,
« Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người ».
Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
Tiếng oan đã muốn vạch giời kêu lên.
Vài tuần chưa cạn chén khuyên,
Mái ngoài, nghe đã giục liền ruổi xe.
Xót con lòng nặng chề-chề,
Trước yên ông đã nằn nì thấp cao :
« Chút thân, yếu liễu thơ đào,
« Rớp nhà đến nỗi mắc vào tội ngươi.
« Từ đây góc bể bên giời,
« Nắng mưa thui-thủi quê người một thân.
« Nghìn tầm nhờ bóng tùng quân [2],
« Tuyết sương che chở cho thân cát đằng [3] ».
Cạn lời khách mới thưa rằng :
« Buộc chân, thôi cũng xích-thằng nhiệm trao).
« Mai sau dầu đến thế nào,
« Kìa gương nhật nguyệt, nọ dao quỉ thần.

---

(1) Dùng dắng cũng như dụt dè.
cây thông, quân là cây tre to, nói cây cả bóng cao.
(3) Cát đằng là giây cát leo vào cây mà sống. Nói thân người lẽ mọn.
(4) Nhiệm là huyền bí, nói là cơ giời huyền nhiệm.

« Đùng đùng gió giục mây vần,
Một xe trong cõi hồng trần [1] như bay ;
Trông vời, gạt lệ chia tay,
Góc giời thăm-thẳm, ngày ngày đăm đăm.
Nàng thì cõi khách xa xăm,
Bạc phau cầu giá [2], đen rầm ngàn mây ;
Vi-lô xan-xát hơi may [3] ?
Một giời thu để riêng ai một người ?
Dặm khuya ngớt tạnh mù khơi,
Thấy giăng mà thẹn những lời non sông.
Rừng thu từng biếc xen hồng,
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn [4].
— Những là lạ nước lạ non,
Lâm tuy vừa một tháng tròn tới nơi.
Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
Rèm trong đã thấy một người bước ra.
Thoắt trông lờn lợt màu da,
Ăn gì cao lớn đẫy đà làm sao ?
Trước xe, lơi lả han chào,
Vâng lời nàng mới bước vào tận nơi.
Bên thì mấy ả mày ngài,
Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi ;
Giữa thì hương-án hẳn-hoi,
Trên treo một tượng trắng đôi lông mày [5].
Lầu-xanh quen lối xưa nay,
Nghề này thời lấy ông này tiên-sư.

(1) Hồng trần : Bụi bốc lên ở đường có ánh sáng mặt giời thành ra đỏ.
(2) Cầu có sương, đóng váng ở mặt.
(3) Vi lô là lau sậy.
(4) Buổi sớm buổi tối thăm nom cha mẹ.
(5) Nhà thờ thờ thần mày trắng.

Hương hôm, hoa sớm phụng thờ,
Cô nào xấu vía, cho thưa mối hàng;
Cởi xiêm lột áo sỗ-sàng,
Trước thần, sẽ nguyện mảnh hương lầm rầm.
Đổi hoa lót xuống chiếu nằm [1],
Bướm ong bay lại ầm ầm tứ vi.
Kiều còn ngơ ngẩn biết gì,
Cứ lời lạy xuống, mụ thì khấn ngay:
« Cửa hàng buôn bán cho may,
« Đêm đêm *Hàn-thực*, ngày ngày *Nguyên-tiêu* [2]!
« Muôn nghìn người thấy cũng yêu,
« Xôn-xao anh-yến, dập-dìu trúc-mai!
« Tin nhạn vẩn, lá thơ bời [3],
« Đưa người cửa trước, rước người cửa sau »!
Lạ tai, nghe chửa biết đâu,
Xem tình ra cũng những màu gió giăng.
— Lễ xong hương-hỏa gia-đường,
Tú-bà vắt nóc lên giường ngồi ngay.
Dạy rằng: « Con lạy mẹ đây,
« Lạy rồi thì lạy cậu mày bên kia. »
Nàng rằng: « Phải bước lưu-li,
« Phận hèn vâng đã cam bề tiểu tinh [4]:
« Điều đâu lấy yến làm anh!
« Ngây thơ chẳng biết là danh phận gì?
« Đủ điều nạp-thái vu-qui,
« Đã khi chung chạ, lại khi đứng ngồi.

(1) Lấy hoa cúng rồi dã thải lót xuống chiếu nằm.

(2) Hàn thực là tiết hàn thực, nguyên tiêu là tết Nguyên-đán. Nói lúc nào cũng vui như tết.

(3) Nói khách đông.

(4) Kinh thi: Tiểu tinh là sao nhỏ, nói phận vợ lẽ.

« Giờ ra thay bậc đổi ngôi,
« Dám xin gửi lại một lời cho minh. »
Mụ nghe nàng nói hay tình,
Bấy giờ mới nổi tam Bành [1] mụ lên:
« Này này sự đã quả nhiên!
Thôi đã cướp sống của min [2] đi rồi!
« Bảo rằng đi dạo lấy người,
« Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.
« Tuồng vô-nghĩa, ở bất-nhân,
« Buồn mình trước đã tần-mần thử chơi!
« Màu hồ đã mất đi rồi,
« Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma!
« Con kia đã bán cho ta,
« Nhập gia, phải cứ phép nhà tao đây [3]!
« Lão kia có giở bài bây,
« Chẳng văng vào mặt mà mày lại nghe!
« Cớ sao chịu ếp một bề,
« Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao?
« Phải làm cho biết phép tao ».
Trập bì-tiên [4] rắp sẵn vào ra tay,
Nàng rằng: « Giời thẳm đất dày!
« Thân này đã bỏ những ngày ra đi »!
Thôi thì thôi có tiếc gì!
Sẵn dao tay áo, tức thì giở ra.
Sợ gan nát ngọc liều hoa,
Mụ còn trông mặt, nàng đà quá tay.

---

(1) Sách Phật: trong người có ba vị thần, bành kiêu, bành cứ, bành chất; hay sui người làm ác, rồi lại lên tâu giời.

(2) Min là ta. Có bản là chồng min, Mã dám Sinh có phải chồng Tú bà đâu, chỉ chung lưng buôn bán mà thôi, vậy xin dùng chữ của để cho hợp với 2 chữ vốn liếng câu dưới.

(3) Nhập gia là vào trong nhà.

(4) Bì tiên là roi da.

Hồi 8. — Kiều liều chết Tú-bà dỗ ngọt.

Thương ôi, tài sắc bậc này!
Một dao oan-nghiệt dứt dây phong-trần!
Nỗi oan vỡ lở xa gần,
Trong nhà người chật một lần như nêm.
Nàng thì bản-bặt giấc tiên,
Mụ thì ngăn-ngắt, mặt nhìn hồn bay;
Vực nàng vào chốn hiên-tây,
Cắt người xem xóc, rước thầy thuốc thang.
— Nào hay chưa hết trần-duyên [1],
Trong mê dường đã đứng bên một nàng [2];
Rỉ rằng: « Nhân quả dở dang [3],
« Đã toan trốn nợ đoạn-tràng được sao!
« Số còn nặng nợ má-đào,
« Người dà muốn quyết, giời nào đã cho!
« Hãy xin hết kiếp liễu-bồ,
« Sông *Tiền-đường* sẽ hẹn hò về sau »!
Thuốc thang suốt một ngày thâu,
Giấc mê nghe đã rầu rầu vừa tan.
Tú-bà chực sẵn bên màn,
Lựa lời khuyên-giải mơn-man gỡ dần:
« Một người dễ có mấy thân!
« Hoa xuân đương nhị ngày xuân còn dài.
« Cũng là lỡ một làm hai,
« Đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây!
« Lỡ chân trót đã vào đây,
« Khoá buồng xuân, để đợi ngày đào non.
« Người còn thì của hãy còn,
« Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà!

(1) Trần duyên là duyên ở trần gian.
(2) Nàng tức là Đam-Tiên.
(3) Có nhân có quả là chữ sách Phật.

«Làm chi tội báo oan gia,
«Thiệt người mà hại đến ta hay gì»?
Kể tai mấy nỗi nằn-nì,
Nàng nghe nhường cũng thị phi rạch ròi[1].
Và trong thần-mộng mấy lời,
Túc-nhân thì cũng có giời ở trong[2].
Kiếp này nợ trả chưa xong,
Làm chi thêm một nợ trồng[3] kiếp sau?
Lặng nghe, ngẫm nghĩ gót đầu,
Thưa rằng: «Ai có muốn đâu thế này!
«Được như lời thế là may!
«Hẳn rằng mai có như rầy cho chăng?
«Sợ khi ong bướm đãi đằng,
«Đến điều sống đục, sao bằng thác trong»!
Mụ rằng: «Con hãy thong-dong,
«Phải điều lòng lại dối lòng mà chơi?
«Mai sau ở chẳng như lời,
«Trên đầu có bóng mặt giời rạng soi»!
Thấy lời quyết-đoán hẳn hoi,
Đành lòng, nàng cũng sẽ nguôi nguôi dần.
Trước lầu *Ngưng-bích* khóa xuân[4],
Vẻ non xa, tấm trăng gần, ở chung.
Bốn bề bát ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.
Bẽ-bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình, nửa cảnh như chia tấm lòng.
Tưởng người dưới nguyệt chén *đồng*[5],
Tin sương luống những rầy mong mai chờ.

---

(1) Thị phi là phải trái.
(2) Số tiền định, tạo nhân từ kiếp trước.
(3) Nợ trồng là nợ kép mãi lên.
(4) Tên lầu trong thanh-lâu của Tú-Bà.
(5) Nói cùng Kim-Trọng thề một chén đồng tâm dưới mặt giăng.

Bên giời góc bể bơ-vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai [1]!
Xót người tựa cửa [2] hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh, những ai đó giờ?
Sân *Lai* [3] cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm [4].
Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp-thoáng cánh buồm xa-xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man-mác, biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu-rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh-xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi [5].

Hồi 9. — Kiều bị Sở-Khanh đánh lừa.

Chung quanh những nước non người,
Đau lòng lưu-lạc, nên vài bốn câu.
Ngậm ngùi rủ bức rèm châu,
Cách tường, nghe có tiếng đâu họa vần [6].
Một chàng vừa trạc thanh-xuân,
Hình dong chải chuốt, áo khăn dịu-dàng.

---

(1) Tấm son là tấm lòng son.
(2) Mẹ tựa cửa mong con, đây là nói cả cha mẹ.
(3) Đời nhà Chu có ông Lão-Lai 70 tuổi mà còn cha mẹ, ông làm ra bộ trẻ con ra sân múa ngã để vui cha mẹ.
(4) Các làng ở nhà quê hay giồng cây phấn cây tử ở đầu làng. Vừa người ôm là nói cây đã to.
(5) Chữ kêu ở đây đáng nhẽ là chữ kéo thì mới hợp với chữ trông.
(6) Họa vần thơ.

Nghĩ rằng cũng mạch thư hương (1),
Hỏi ra mới biết là chàng *Sở-Khanh*.
Bóng *Nga* thấp thoáng dưới mành,
Trông nàng, chàng cũng ra tình đeo-đai (2).
« Than ôi! sắc nước hương giời,
« Tiếc cho đâu bỗng lạc loài đến đây!
« Giá đành trong nguyệt trên mây,
« Hoa sao hoa khéo đọa-đầy mấy hoa!
« Tức gan riêng giận giời già,
« Lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng?
« Thuyền-quyên ví biết anh-hùng,
« Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi »!
Song thu đã khép cánh ngoài,
Tai còn đồng vọng mấy lời sắt đanh (3).
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Cám lòng chua-sót, lạt tình bơ-vơ.
Những là lần lữa nắng mưa,
Kiếp phong-trần biết bao giờ là thôi?
Đánh liều nhắn một hai lời,
Nhờ tay tế độ (4) vớt người trầm luân (5)!
Mảnh tiên kể hết xa gần (6),
Nỗi nhà báo đáp, nỗi thân lạc loài.
Tan sương vừa rạng ngày mai,
Tiện hồng (7) nàng mới nhắn lời gửi sang.
Giời tây lững-thững bóng vàng,
Phục-thư đã thấy tin chàng tới nơi.

(1) Dòng dõi nhà học hành.
(2) Đeo-đai là quyến luyến.
(3) Đồng vọng là tiếng vang vàng vảng.
(4) Tế độ là cứu vớt.
(5) Trầm luân là chìm đắm.
(6) Tờ giấy viết thư.
(7) Đời Hán vua Vũ-Đế, ông Tô-Vũ ở đất Hung-nô buộc thư vào chân chim hồng nhạn thả cho bay về nam, để tiện đưa tin.

Mở xem một bức tiên-mai (1),
Rành rành « Tích-việt » (2) có hai chữ đề.
Lấy trong ý tứ mà suy :
« Ngày hai mươi mốt, tuất thì phải chăng ?
Chim khôn thoi thóp về rừng,
Đóa trà-mi đã ngậm trăng nửa vành ;
Tường đông lay động bóng cành,
Đẩy xong đã thấy Sở-Khanh lẻn vào.
Sượng-sùng đánh dạn ra chào,
Lạy thôi, nàng mới rỉ trao ân-cần ;
Rằng : « Tôi bèo bọt chút thân,
« Lạc đàn mang lấy nợ nần yến-anh,
« Dám nhờ cốt nhục tử-sinh (3),
« Còn nhiều kết-cỏ (4) ngậm vành (5) về sau » !
Lặng ngồi lầm nhẩm gật đầu :
« Ta đây phải mượn ai đâu mà rằng !
« Nàng đã biết đến ta chăng ?
« Bể trầm-luân lấp cho bằng mới thôi » !
Nàng rằng : « Muôn sự ơn người,
« Thế nào xin quyết một bài cho xong ? »

---

(1) Tiên mai là giấy hoa tiên vẽ cành mai.

(2) Chữ tích là chữ trấp nhất nhật 昔 = 廿 一 日. Chữ việt là chữ tuất tẩu 越 = 戌 走. Chiết tự ra thì ngày hai mươi một giờ tuất chốn đi.

(3) Xương thịt sống chết.

(4) Đời Xuân-thu, ngươi Ngụy-Thù người Tàn có người vợ lẽ đẹp mà trẻ. Khi Ngụy-Thù gần chết nhận con là Ngụy-Khỏa phải đem người vợ lẽ chôn chung. Đến khi chết, Ngụy-Khỏa không theo lời cha cho người lẽ về lấy chồng. Sau Ngụy-Khỏa đi đánh Tần, tướng Tần là Đỗ-Hồi vấp cỏ ngã bị Ngụy-Khỏa đâm chết. Đêm hôm ấy Ngụy-Khỏa nằm mơ thấy một người nói là cha người vợ lẽ kết cỏ để cảm ơn Ngụy-Khỏa, về điều không chôn sống con mình.

(5) Dương-Bảo đời Đông-Hán thấy chim sẻ vàng bị chim cắt đánh rơi xuống. Bảo cứu cho khỏi thả bay đi. Sau bỗng có đứa trẻ mặc áo vàng ngậm vòng ngọc đến lễ tạ ơn vì đã cứu mình.

Rằng: « Ta có ngựa chuy phong,
« Có tên dưới trướng vốn dòng kiện-nhi.
« Thừa cơ lên bước ra đi,
« Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn (1).
« Dù khi gió kép mưa đơn,
« Có ta đây, cũng chẳng cơn cớ gì »!
Nghe lời nàng đã sinh nghi,
Song đà quá đỗi, quản gì được thân!
Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con tạo xoay vần đến đâu.
Cùng nhau lên bước xuống lầu,
Song-song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
Đêm thâu khắc vợi canh tàn,
Gió cây trút lá, giăng ngàn ngậm gương.
Lối mòn, cỏ lạt màu sương,
Lòng quê, đi một bước đường, một đau.
Tiếng gà xao-xác gáy mau,
Tiếng người đâu đã mái sau dậy-dàng.
Nàng càng thồn thức gan vàng,
Sở-Khanh đã rẽ dây-cương lối nào?
« Một mình không biết làm sao,
Dặm rừng bước thấp bước cao hãi-hùng.
— Hóa-nhi thật có nỡ lòng,
Làm chi rầy tía, vò hồng lắm nau!
Một đoàn đưa đến trước sau,
Vuốt đâu xuống đất, cánh đâu lên giời (2)!

---

(1) Nam bắc chiều Đàn Công nói 36 chước chỉ chôn là thượng sách nhất.

(2) Nào có phải là giống muông, có vuốt đào đất để chôn xuống đất được. Nào có phải là giống chim, có cánh để bay lên giời được. Nói không chôn vào đâu được.

Tú-Bà tốc thẳng đến nơi,
Hầm-hầm áp điệu một hơi lại nhà;
Hung-hăng chẳng hỏi chẳng tra,
Đang tay vùi liễu, giập hoa tơi bời.
Thịt da ai cũng là người,
Lòng nào hồng rụng thắm rời, chẳng đau.
Hết lời thú-phục khẩn-cầu,
Uốn lưng thịt đổ, giập đầu máu xa.
Rằng: « Tôi chút phận đàn-bà,
« Nước non lìa cửa lìa nhà đến đây.
« Bây giờ sống thác ở tay,
« Thân này đã đến thế này thì thôi!
« Nhưng tôi có xá chi tôi!
« Phận tôi đành vậy, vốn người để đâu.
« Thân lươn bao quản lấm đầu,
« Chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa! »
Được lời mụ mới tùy cơ,
Bắt người bảo-lĩnh làm tờ cung-chiêu.
Bày vai có ả *Mã-Kiều*,
Xót nàng, ra mới đánh liều chịu đoan.
Mụ càng kể nhặt, kể khoan,
Gạn-gùng đến mực nồng-nàn mới tha.
Vực nàng vào nghỉ trong nhà,
Mã-Kiều lại ngỏ ý ra dặn lời:
« Thôi đà mắc lận thì thôi!
« Đi đâu chẳng biết con người *Sở-Khanh*?
« Phụ tình nổi tiếng lầu-xanh!
« Một tay chôn biết mấy cành phù-dung (1).

(1) Phù-dung ví như người đẹp. Nói Sở-Khanh làm hại nhiều người đẹp lắm.

« Đà-đao sắp sẵn chước dùng (1).
« Lạ gì một cốt, một đồng (2) xưa nay!
« Có ba mươi lạng trao tay,
« Không dưng chi có trò này, truyện kia!
« Rồi ra giở mặt tức thì,
« Liệu nằn-nì, chớ sân-si thiệt đời ».
Nàng rằng: « Thề-thốt nặng lời,
« Có đâu mà lại ra người hiểm sâu »!
Còn đương suy trước nghĩ sau,
Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.
Sở-Khanh lên tiếng rêu rao:
« Nghe đồn rằng có con nào ở đây.
« Phao cho quyến gió dủ mây?
« Hãy xem có biết mặt này là ai »?
Nàng rằng: Thôi thế thì thôi!
« Rằng không, thì cũng vâng lời rằng không »!
Sở-Khanh thét mắng đùng đùng,
Bước vào, vừa rắp thị hùng ra tay.
Nàng rằng: « Giời lẽ có hay!
« Quyến anh dủ yến sự này tại ai?
« Đem người giẫy xuống giếng khơi,
« Nói rồi, rồi lại ăn lời được ngay!
« Còn tiền Tích-việt » ở tay,
« Rõ-ràng mặt ấy, mặt này chứ ai »?
Lời ngay đông mặt trong ngoài,
Kẻ chê bất-nghĩa người cười vô-lương (3),
Phụ-tình án đã rõ ràng,
Dơ tuồng, nghĩ mới kiếm đường tháo lui.

(1) Đà-đao miếng võ hiểm. Lừa người để đánh cho thua.
(2) Tú-Bà, Sở-Khanh, thông mưu với nhau để đánh lừa Kiều.
(3) Bất nghĩa là không có nghĩa lý. Vô lương là không có lương tâm.

Nỗi riêng riêng những xụt-xùi:
« Nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân!
« Tiếc thay trong giá trắng ngần,
« Đến phong-trần cũng phong-trần như ai!
« Tẻ vui cũng một kiếp người,
« Hồng-nhan phải giống ở đời mãi ru!
« Kiếp xưa đã vụng đường tu,
« Kiếp này chẳng kẻo đền bù mới xuôi.
« Dẫu sao, bình đã vỡ rồi (1),
« Lấy thân mà trả nợ đời cho xong! »

Hồi 10. — Tú-bà giạy Kiều nghề chơi.

Vừa tuần nguyệt sáng, gương trong,
Tú-bà ghé lại thong-dong dặn-dò:
« Nghề chơi cũng lắm công phu,
« Làng chơi ta phải biết cho đủ điều ».
Nàng rằng: « Mưa gió dập dìu,
« Liều thân, thì cũng phải liều thế thôi »!
Mụ rằng: « Ai cũng như ai,
« Người ta ai mất tiền hoài đến đây?
« Ở trong còn lắm điều hay,
« Nỗi đêm khép mở, nỗi ngày riêng chung.
« Này con thuộc lấy làm lòng,
« Vành ngoài bảy chữ (2), vành trong tám nghề (3).
« Chơi cho liễu chán hoa chê,
« Cho lăn lóc đá cho mê mẩn đời.

(1) Bình đã vỡ rồi còn nói chi nữa. Nói việc đã trót rồi.
(2) Bảy chữ là cách tiếp khách, như khóc, cắt tóc, thích tên vào cánh tay, đốt hương thề nguyền, hẹn lấy nhau, dủ đi chơi, dả cách chết.
(3) Tám nghề là những nghề chơi trong thanh-lâu.

« Khi khóe hạnh, khi nét ngài,
« Khi ngâm ngợi nguyệt, khi cười cợt hoa.
« Đều là nghề nghiệp trong nhà,
« Đủ ngần ấy nết mới là người soi! »
Gót đầu vâng dậy mấy lời,
Dường chau nét nguyệt, dường phai vẻ hồng.
Những nghe nói, đã thẹn thùng,
Nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt khe!
Xót mình cửa các, buồng khuê,
Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay!
Khéo là mặt dạn mày dày,
Kiếp người đã đến thế này thì thôi!
Thương thay thân phận lạc loài!
Dẫu sao cũng ở tay người biết sao?
Lầu xanh mới rủ trướng đào,
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm lả ong lơi,
Cuộc say đầy tháng trận cười xuốt đêm.
Dập-dìu lá gió cành chim (1),
Sớm đưa Tống-ngọc, tối tìm Trường-Khanh (2).
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình xót-xa.
Khi sao phong gấm rủ là?
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường?
Mặt sao dầy gió dạn xương?
Thân sao bướm chán, ong chường mấy thân.
Mặc người mưa Sở mây Tần,
Những mình, nào biết có xuân là gì!

---

(1) Cành đón chim, lá đón gió, là nói gái thanh-lâu đón khách.
(2) Tống-Ngọc là người nước Sở. Chàng-Khanh người đời Hán. Hai người đều có thói giăng hoa.

Đòi phen gió tựa hoa kề,
Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề giăng thâu.
Cảnh nào, cảnh chẳng đeo sầu?
Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ!
Đòi phen nét vẽ câu thơ,
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.
Vui là vui gượng kẻo mà,
Ai tri-âm đó, mặn-mà với ai?
Thờ-ơ gió trúc mưa mai,
Ngẩn-ngơ trăm nỗi, giùi mài một thân.
Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
Chẳng vò mà rối, chẳng rần mà đau!
Nhớ ơn chín chữ cao sâu (1),
Một ngày một ngả bóng dâu tà-tà (2).
Dặm nghìn nước thẳm non xa,
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này!
Sân *hòe* đòi chút thơ ngây (3),
Trân cam, ai kẻ đỡ thay việc mình (4)?
Nhớ lời nguyện ước ba-sinh,
Xa xôi, ai có biết tình chăng ai?
Khi về hỏi liễu *Chương đài* (5),
Cành xuân đã bẻ cho người chuyền tay!
Tình sâu, mong trả nghĩa dầy,
Hoa kia đã chắp cành này cho chưa?
Mối tình đòi đoạn vò tơ,
Giấc hương quan luống mẫn-mơ canh dài!

---

(1) Chín chữ là chín chữ cù lao, công cha mẹ sinh thành.
(2) Nói tuổi cha mẹ ngày một già, cũng như bóng mặt giời sẽ về chiều.
(3) Nhà ông Vương-Hậu sân có giống hòe, con cháu ông vinh hiển.
(4) Trân cam là đồ ngon đồ ngọt.
(5) Tình sử: Hàn-hi gửi thư cho Liễu-Thị là nhân tình mình hỏi cây liễu Chương-đài đã ai bẻ chưa.

Song sa vò-võ phương giời,
Nay hoàng-hôn đã, lại mai hôn-hoàng[1]!
Lần lần thỏ bạc ac vàng,
Xót người trong hội đoạn-tràng đối cơn!

TIỆT THỨ BA

Đời thanh-lâu đến đời tiểu-tinh và thanh-y.

GỒM CÓ BỐN HỒI

Hồi 11. — Gặp Thúc-Sinh ở chốn bình khang.

Đã cho lấy cái hồng-nhan,
Làm cho cho hại, cho tàn cho cân!
Đã đầy vào kiếp phong-trần,
Sao cho sỉ-nhục một lần mới thôi!
Khách du bỗng có một người,
Kì-tâm họ Thúc cũng nòi thư hương:
Vốn người huyện Tích châu Thường,
Theo nghiêm-đường mở ngôi hàng Lâm-tuy,
Hoa-khôi[2] mộ tiếng Kiều-nhi,
Thiếp-hồng tìm đến hương-khuê gửi vào.
Trướng tô giáp mặt hoa đào[3],
Vẻ nào chẳng mặn, nét nào chẳng ưa!
Hải-đường mơn-mởn cành tơ,
Ngày xuân càng gió càng mưa, càng nồng

---

(1) Hoàng hôn là lúc mặt giời vàng vẻ buổi chiều.
(2) Đầu các thứ hoa, nghĩa là người đẹp nhất trong xóm Bình khang. Thập-Lương là hoa khôi ngày xưa.
(3) Trướng tô là màn có tua.

Nguyệt hoa, hoa nguyệt não nùng,
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng!
Lạ gì thanh-khí lẽ hằng,
Một dây một buộc ai giằng cho ra?
Sớm đào tối mận lân-la,
Trước còn trăng gió sau ra đá vàng.
Dịp đâu may-mắn lạ dường!
Lại vừa gặp khoảng xuân-đường lại quê.
Sinh càng một tỉnh, mười mê,
Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân.
Khi gió gác, khi giăng sân,
Bầu tiên chuốc rượu, câu thần nối thơ;
Khi hương sớm, khi trà trưa,
Bàn vây điểm nước, đường tơ họa đàn.
Miệt-mài trong cuộc chuy-hoan,
Càng quen-thuộc nết càng dan-díu tình.
Lạ cho cái sóng khuynh-thành,
Làm cho đổ quán xiêu đình như chơi!
Thúc-sinh quen thói bốc dời (1),
Trăm nghìn đổ một trận cười như không!
Mụ càng tô lục chuốt hồng,
Máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê.
Dưới giăng, quyên đã gọi hè,
Đầu tường lửa lựu (2) lập lòe đâm bông.
Buồng the phải buổi thong-dong,
Thang lan rủ bước trướng hồng tắm hoa (3).
Rõ-ràng trong ngọc trắng ngà,
Dầy dầy sẵn đúc một tòa thiên-nhiên (4)!

(1) Tiêu tiền dời không đếm. Nói xa xỉ.
(2) Đời cổ mùa hè lấy lửa ở cây lựu. Đến mùa hè thì lựu có hoa, đỏ như lửa.
(3) Nước hoa lan chế vào nước tắm.
(4) Đẹp tự nhiên.

Sinh càng tỏ nét càng khen,
Ngụ tình tay thảo một thiên luật Đường (1).
Nàng rằng: « Vâng biết ý chàng,
« Lời-lời châu ngọc, hàng-hàng gấm thêu!
« Hay hèn lẽ cũng nối điêu (2),
Nỗi quê nghĩ một hai điều ngang-ngang!
« Lòng còn gửi đám mây Hàng (3),
« Họa vần xin hãy chịu chàng hôm nay ».
Rằng: « Sao nói lạ lùng thay!
« Cành kia chẳng phải cỗi này mà ra (4) »?
Nàng càng ủ-dột thu ba,
Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh:
« Thiếp như hoa đã lìa cành,
« Chàng như con bướm liệng vành mà chơi!
« Chúa xuân đành đã có nơi,
« Ngắn ngày thôi chớ dài lời làm chi! »
Sinh rằng: « Từ thuở tương tri,
« Tấm riêng, riêng những nặng vì nước non!
Trăm năm tính cuộc vuông tròn,
« Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông!
Nàng rằng: « muôn đội ơn lòng,
« Chút e bên thú bên tòng (5) dễ đâu!
« Bình-khang (6) nấn-ná bấy lâu,
« Yêu hoa yêu được một màu điềm-trang;

---

(1) Thơ bảy chữ tám câu khởi tự đời nhà Đường.

(2) Đời cổ mũ quan Ngự-sử có kết lông con Điêu, sau bỏ Ngự-sử nhiều, phải lấy thứ lông khác, nối lông Điêu. Nói là họa vần thơ.

(3) Hàng là núi Hàng sơn, ông Địch-nhân-Kiệt nói nhà cha tôi ở dưới đám mây trắng Hàng sơn ấy.

(4) Nói thế ra Kiều không phải là con Tú-Bà à.

(5) Thú là lấy vợ, tòng là lấy chồng.

(6) Ngõ Bình khang là phố nhà thanh lâu ở.

«Rồi ra lạt phấn phai hương,
« Lòng kia giữ được thường-thường mãi chăng?
« Vả trong thềm quế cung trăng,
« Chủ-trương đành đã chị *Hằng* ở trong!
«Bấy lâu khăng khít dải *Đồng*,
« Thêm người, người cũng chia lòng riêng tây!
«Vẻ chi chút phận bèo mây,
« Làm cho bể ái khi đầy khi vơi!
«Trăm điều ngang ngửa vì tôi,
« Thân sau ai chịu tội giời ấy cho?
«Như chàng có vững tay co,
« Mười phần cũng đắp điếm cho một vài.
«Thế trong dầu lớn hơn ngoài,
« Trước hàm sư-tử[1] gửi người đằng-la!
«Cúi đầu luồn xuống mái nhà.
« Giấm chua lại tội bằng ba lửa nồng!
«Ở trên còn có nhà thông[2],
« Lòng trên trông xuống, biết lòng có thương?
« Sá chi liễu ngõ hoa tường?
« Lầu-xanh lại bỏ ra phường lầu-xanh!
«Lại càng dơ dáng dại hình,
« Đành thân phận thiếp ngại danh-giá chàng!
« Thương sao cho vẹn thì thương,
« Tính sao cho trọn mọi đường thì vâng!»
Sinh rằng: « Hay nói đè chừng,
« Lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao?

---

(1) Sư-tử là con thú rất dữ, sản ra ở đất Hà-đông bên Tàu. Hễ nó gầm lên thì ai cũng sợ, đây nói là người đàn bà ghen dữ như sư-tử.

(2) Có bản chua nghĩa, thông tức là xuân, còn có nghĩa nữa Cha thọ thường gọi là mộc công 木公. 2 chữ ấy là chữ tùng 松 tức thông.

« Đường xa chớ ngại Ngô Lào (1) !
« Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
« Đã gần chi có điều xa?
« Đá-vàng cũng quyết phong ba cũng liều! »
Cùng nhau căn-vặn đến điều,
Chỉ non thề bể nặng gieo đến lời.
Nỉ-non đêm ngắn tình dài,
Ngoài hiên, Thỏ đã non đoài ngậm gương.
Mượn điều trúc-viện thừa lương,
Rước về hãy tạm giấu nàng một nơi.
Chiến hòa sắp sẵn hai bài,
Cậy tay thầy-thợ mượn người dò-la.

Hồi 12. — Thúc-Sinh đem Thúy-Kiều ra khỏi bình-khang.

Bắn tin đến mụ *Tú-Bà*
Thua cơ mụ cũng cầu hòa, dám sao?
Rõ ràng của dẫn tay trao,
Hoàn lương (2) một thiếp thân vào cửa công.
Công tư đôi lẽ đều xong,
Gót tiên phút đã thoát vòng trần ai?
Một nhà xum họp trúc-mai,
Càng sâu nghĩa bể càng dài tình sông.
Hương càng đượm, lửa càng nồng,
Càng xôi vẻ ngọc, càng nồng màu sen!
Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
Sân ngô cành biếc đã xen lá vàng.

---

(1) Đất Ngô đất Lào là nơi xa xôi.
(2) Đi đỡ về làm ăn lương thiện. Đây Thúc Sinh chuộc Kiều ở bình-khang ra.

Giậu thu vừa nẩy rò xương [1],
Xe bồ [2] đã thấy xuân đường đến nơi.
Phong-lôi nổi trận bời bời,
Nặng lòng e-ấp, tính bài phân-chia.
Quyết ngay biện bạch một bề,
Dạy cho má phấn lại về lầu xanh.
Thấy lời nghiêm-huấn rành-rành,
Đánh liều sinh mới lấy tình nài kêu:
Rằng: « Con biết tội đã nhiều,
« Dẫu rằng sấm sét búa đìu cũng cam.
« Trót vì tay đã nhúng chàm,
« Dại rồi còn biết khôn làm sao đây?
« Cùng nhau vả tiếng một ngày,
« Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành!
« Lượng trên quyết chẳng thương tình,
« Bạc đen [3] thôi có tiếc mình làm chi!
Thấy lời sắt-đá tri-tri,
Sốt gan ông mới cáo quì cửa công.
Đất bằng nổi sóng đùng-đùng,
Phủ-đường sai lá phiếu hồng thôi tra.
Cùng nhau theo gót sai nha,
Song-song vào trước sân hoa, lạy quì.
Trông lên mặt sắt đen xì [4],
Lập nghiêm trước đã ra uy nặng lời:
« Gã kia dại nết chơi bời!
« Mà con người ấy ra người đong-đưa!

---

(1) Sang thu thì cúc nẩy mầm, cúc chịu được sương nên gọi rò sương.
(2) Xe lót bánh bằng cỏ bồ để đi cho êm.
(3) Phận chịu kém, chịu thiệt.
(4) Mặt trông đanh thép, nói là ông quan nghiêm nghị.

« Tuồng gì hoa thải hương thừa?
« Mượn màu son phấn đánh lừa con đen!
« Suy trong tình-trạng nguyên-đơn (1),
« Bề nào thì cũng chưa yên bề nào.
« Phép công chiếu án luận vào,
« Có hai đường ấy muốn sao mặc mình:
« Một là cứ phép gia hình,
« Hai là lại cứ lầu-xanh phó về! »
Nàng rằng: « Đã quyết một bề,
« Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần!
« Đục trong thân cũng là thân,
« Yếu thơ vàng chịu trước sân lôi-đình (2)! »
Dạy rằng: « Cứ phép gia hình!
« Ba cây trập lại một cành mẫu-đơn (3)! »
Phận đành chịu, dám kêu oan,
Đào nhăn-nhó mặt, liễu tan-tác mày!
Một sân lầm cát đã đầy,
Gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương.
Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
Nẻo xa trông thấy lòng càng xót xa!
Khóc rằng: « Oan khốc vì ta,
« Có nghe lời trước, chớ đà lụy sau!
« Nông lòng chẳng biết nghĩ sâu,
« Để ai giăng túi, hoa sầu, vì ai? »
Phủ-đường nghe thoảng vào tai,
Động lòng lại gạn đến lời riêng tây.
Xụt xùi chàng mới thưa ngay,
Đầu đuôi kể lại sự ngày cầu thân:

---

(1) Nguyên đơn là người đầu đơn đứng kiện.
(2) Lôi đình là sấm-sét, nói oai quan.
(3) Ba cây là cái gông. Mẫu đơn nói người đẹp.

« Nàng đà tính hết xa gần,
« Từ xưa nàng đã biết thân có rầy!
« Tại tôi hắng lấy một tay,
« Để nàng cho đến nỗi này vì tôi. »
Nghe lời nói cũng thương lời,
Dẹp uy mới dạy cho bài giải vi[1].
« Rằng: Như hắn có thế thì,
« Giăng hoa, song cũng thị phi biết điều!
Sinh rằng: « Chút phận bọt-bèo,
« Theo đòi vả cũng ít nhiều bút-nghiên[2].
Cười rằng: « Đã thế thì nên,
Mộc-già [3] hãy thử một thiên trình nghề! »
Nàng vâng, cất bút tay đề,
Tiên-hoa trình trước án phê, xem tường!
Khen rằng: Giá đáng Thịnh-Đường [4],
« Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân!
Thực là tài-tử giai-nhân!
« Châu-Trần, còn có Châu-Trần nào hơn [5]?
« Thôi đừng rước dữ, cưu hờn,
« Làm chi lỡ dịp cho đờn ngang cung!
« Đã đưa đến trước cửa công,
« Ngoài thì là lý, song trong là tình.
« Dâu con trong đạo gia-đình,
« Thôi thì dẹp nỗi bất bình, là xong »!
« Kíp truyền sắm sửa lễ công,
« Kiệu hoa cất gió, đuốc hồng ruồi sao.

---

(1) Giải vây gỡ cho ra khỏi hoạn-nạn.
(2) Người có học.
(3) Mộc-già là cái gông, Quan Phủ bắt Kiều vịnh bài thơ gông.
(4) Thơ đời Thịnh-đường là thơ hay nhất.
(5) Châu-trần là hai thôn, có họ Châu, và họ Trần, đời đời lấy nhau. Đây là nói sứng đôi.

Bày hàng cổ-súy (1) xôn-xao,
Song-song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì hạnh, trọng vì tài,
Thúc-ông thôi cũng dẹp lời phong-ba.
Huệ lan sực-nức một nhà,
Từng cay đắng, lại mặn-mà hơn xưa!
Mảng vui rượu sớm cờ trưa,
Đào đà phai thắm, sen vừa nẩy xanh (2).

Hồi 13. — Kiều dục Thúc-sinh về thăm nhà.

Trướng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
E tình, nàng mới bày tình riêng chung:
« Phận bồ từ vẹn chữ *tòng*,
« Đổi thay nhạn-yến, đã hòng đầy niên.
« Tin nhà ngày một vắng tin,
« Mặn tình cát-lũy, lạt tình tao-khang (3)!
« Nghĩ ra, thật cũng nên dường,
« Tăm hơi, ai kẻ giữ giàng cho ta?
« Trộm nghe kẻ lớn trong nhà (4),
« Ở trong khuôn-phép, nói ra mối-giường.
« E thay những sự phi-thường,
« Dễ dò rốn bề, khôn lường đáy sông!
« Mà ta xuốt một năm ròng;
« Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào!

---

(1) Cổ-súy là bát-âm.
(2) Nói sang hè.
(3) Cát-lũy là dây cát-lũy, leo lên cây mà sống ví với phận vợ lẽ. Tao-khang là vợ lấy lúc còn nghèo, ăn tấm cám với nhau.
(4) Kẻ lớn là vợ cả.

« Bấy chầy chưa tỏ tiêu-hao,
« Hoặc là trong có làm sao chăng là ?
« Xin chàng liệu kíp lại nhà.
« Trước người đẹp ý, sau ta biết tình,
« Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
« Rày lần, mai lữa như hình chưa thông!
Nghe lời khuyên-nhủ thong-dong,
Đành tình, Sinh mới quyết lòng hồi trang:
Rạng mai gửi đến xuân-đường,
Thúc-ông cũng vội giục chàng ninh-gia (1).
Tiễn đưa một chén quan-hà,
Xuân-đình thoát đã đạo ra Cao-đình (2).
Sông Tần (3) một dải xanh-xanh,
Lôi-thôi bờ liễu mấy cành Dương-qnan (4).
Cầm tay dài thở, ngắn than,
Chia phôi ngừng chén, hợp tan nghẹn lời.
Nàng rằng: « non nước xa khơi,
« Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm!
« Dễ mà yếm thắm tròn kim (5),
Làm chi bưng mắt bắt chim khó lòng!
« Đôi ta chút nghĩa đèo bồng!
« Đến nhà trước liệu nói sòng cho minh.
« Dù khi sóng gió bất tình,
« Lớn ra phận lớn, tôi đành phận tôi!
« Hơn điều giấu ngược giấu xuôi.
« Lại mang những việc tày giời đến sau!

(1) Ninh-gia là thăm nhà.
(2) Xuân-đình và cao-đình là nơi tiễn-biệt.
(3) Sông Tần là nơi tiễn-biệt.
(4) Dương-quan là tên cửa Ải, ở đây có nhiều liễu khi tiễn-biệt nhau, thường bẻ liễu đưa cho nhau làm roi ngựa.
(5) Yếm thắm đỏ dễ trông thấy có khi lại không trông thấy, tròn kim nhỏ nhưng nhìn kĩ cũng thấy.

« Thương nhau xin nhớ lời nhau.
« Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy!
« Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
« Chén mừng xin đợi ngày này năm sau »!
Người lên ngựa kẻ chia bào,
Rừng phong (1) thu đã nhuộm màu quan-san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh-an (2),
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa-xôi!
Vầng giăng ai xẻ làm đôi?
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường!

Hồi 14. — Hoạn-Thư sai Khuyển-Ưng bắt Kiều.

Kể chi những nỗi dọc đường!
Buồng trong (3) này nỗi chủ-trương ở nhà.
Vốn dòng họ *Hoạn* danh-gia,
Con quan Lại-bộ, tên là *Hoạn-thư*.
Duyên Đằng (4) thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết tóc, xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
Nói điều giàng buộc thì tay cũng già!
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không.

---

(1) Rừng cây phong đến sang thu thì lá dụng. Quan-sơn là cảnh xa-xôi, cách ải cách núi.
(2) Rặm xa có bụi cát hồng. Chinh-an là yên ngựa đi đường.
(3) Nói cảnh huồng vợ cả.
(4) Gió lại các Đằng-vương, là nói duyên mượn gió mà đến, tức là duyên may.

Lửa tâm [1] càng giập càng nồng,
Giận người đen bạc, ra lòng giăng hoa:
« Vì bằng thú thật cùng ta,
« Có dong kẻ dưới, mới là lượng trên!
« Dại chi chẳng giữ lấy nền,
Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình?
« Lại còn bưng-bít giấu quanh,
« Làm chi những thói trẻ ranh nực cười!
« Tính rằng cách mặt khuất lời,
Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho!
« Lo gì việc ấy mà lo!
« Kiến trong miệng chén có bò đi đâu?
« Làm cho nhìn chẳng được nhau!
« Làm cho đày đọa cất đầu chẳng lên!
« Làm cho tròng thấy nhỡn tiền,
« Cho người thăm ván bán thuyền [2] biết tay »!
Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.
Tuần sau bỗng thấy hai người,
Mách tin, ý cũng liệu bài tâng công.
Tiểu-thư nổi giận đùng đùng:
« Gớm tay thêu dệt, ra lòng trêu người!
« Chồng tao nào phải như ai?
« Điều này hẳn miệng những người thị-phi ».
Vội vàng xuống lệnh ra uy,
Đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng.
Trong ngoài kín-mít như bưng,
Nào ai còn dám nói năng một lời!

---

(1) Bụng người nóng nảy như lửa bốc lên.
(2) Mới thăm ván đã bán thuyền là có mới nới cũ.

Buồng đào khuya sớm thảnh thơi,
Ra vào một mực, nói cười như không.
Đêm ngày lòng những giận lòng.
Sinh đà về đến lầu hồng xuống yên.
Lời tan hợp, nỗi hàn-huyên,
Chữ tình càng mặn, chữ-duyên càng nồng.
Tầy trần [1] vui chén thong-dong,
Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra?
Chàng về xem ý tứ nhà.
Sự mình cũng rắp lân la giãi bày.
Mấy phen cười nói tỉnh say,
Tóc-tơ bất động mảy-may sự-tình.
Nghĩ « Đà bưng kín miệng bình,
« Nào ai có khảo, mà mình lại xưng? »
Những là e-ấp dùng-dằng,
Rút dây, sợ nữa động rừng; lại thôi.
Có khi vui chuyện mua cười,
Tiểu-thư lại giở những lời đâu-đâu;
Rằng: « Trong ngọc đá vàng thau,
« Mười phần ta đã tin nhau cả mười.
« Khen cho những miệng dông-dài,
« Bướm ong lại đặt những lời nọ kia!
« Thiếp dầu vụng chẳng hay suy,
« Đã dơ bụng nghĩ lại bia miệng cười! »
Thấy lời thủng thỉnh như chơi,
Thuận lời chàng cũng nói xuôi đỡ đòn.
Những là cười phấn cợt son,
Đèn khuya chung bóng, giăng tròn sánh vai.

(1) Rửa bụi. Người đi xa về, đặt tiệc chén, để rửa sạch bụi khi đã đi đường.

Thú quê thuần hức bén mùi (1),
Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô (2).
Trạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ,
Một màu quan tái, mấy mùa gió giăng.
Tình riêng chưa dám rỉ răng,
Tiểu-thư trước đã liệu chừng nhủ qua:
«Cách năm, mây bạc xa-xa (3).
«*Lâm-tuy* cũng phải tính mà thần-hôn» (4)
Được lời như cởi tấc son,
Vó câu thẳng ruổi nước non quê người.
Long-lanh đáy nước in giời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.
Vó câu vừa gióng dặm trường,
Xe hương, Thư đã thuận đường qui ninh (5).
Thưa nhà huyên hết mọi tình,
Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen,
Nghĩ rằng: «Ngứa ghẻ hờn ghen,
«Xấu chàng mà có ai khen chi mình!
«Vậy nên ngảnh mặt làm thinh,
«Mưu cao vốn đã rắp ranh những ngày.
«*Lâm-tuy* đường bộ tháng chầy,
«Mà đường hải-đạo sang ngay thì gần.
Dọn thuyền, lựa mặt gia nhân,
Hãy đem dây xích (6) buộc chân nàng về.

---

(1) Sản vật ở nhà quê. thuần hức, là sản vật quê ông Trường-Hàn đời nhà Tàn.
(2) Ngô đồng rụng là cảnh mùa thu.
(3) Xem đám mây Hàng.
(4) Hầu bố mẹ buổi sớm buổi chiều.
(5) Xe hương là xe đàn bà.
(6) Có bản viết là dây tói, có bản viết là dây thầm, song chỉ là dây đi bắt người, vậy viết là dây xích thì thuận miệng hơn.

«Làm cho, cho mệt cho mê,
«Làm cho đau đớn ê-chề cho coi!
«Trước cho bõ ghét những người,
«Sau cho để một trò cười về sau!
Phu nhân khen chước rất mầu,
Chiều con mới dạy mặc dầu ra tay.
Sửa sang buồm gió chèo mây,
Khuyển Ưng lại lựa một bầy côn-quang [1].
Dặn-dò hết cả mọi đường,
Thuận phong một lá vượt sang bến Tề [2].
Nàng từ chiếc bóng song the,
Đường kia nỗi nọ như chia mối sầu.
Bóng dâu đã xế ngang đầu,
Biết đâu ấm lạnh biết đâu ngọt bùi?
Tóc thề đã chấm ngang vai,
Nào lời non nước nào lời sắt son?
Sắn bìm [3] chút phận con-con?
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chăng?
Thân sao lắm nỗi bất bằng?
Liều như cung quảng [4] ả Hằng nghĩ sao!
Đêm thu gió lọt song đào,
Nửa vành giăng khuyết, ba sao giữa trời [5]:
Nén hương đến trước Phật-đài,
Nỗi lòng khấn chửa cạn lời vân vân.

---

(1) Kẻ du côn hay cầm gậy.
(2) Tề là tên cũ của đất Lâm-tuy.
(3) Nói phận lẽ.
(4) A Hằng Nga nằm không một mình trong cung giăng. Tức là cung Quảng hàn.
(5) Nói cảnh đêm khuya gần sáng. Lại có nghĩa ba sao giữa giời là phận tiểu tinh, vợ lẽ. Lại có nghĩa nữa: Tên Thúc sinh là Tâm (心) nét vòng dưới là vành giăng uyệt ba nét chấm trên là ba sao. Tả ra nhớ Thúc sinh.

Dưới hoa dậy lũ ác nhân,
Ầm-ầm khốc quỉ, kinh thần mọc ra[1]!
Đầy sân gươm tuốt sáng lòa,
Thất-kinh nàng chửa biết là làm sao?
Thuốc mê đâu đã tưới vào,
Mơ màng như giấc chiêm-bao biết gì!
Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng đào, viện sách, bốn bề lửa giong;
Sẵn thây vô chủ bên sông,
Đem vào để đó lộn sòng, ai hay?
Tôi-đòi phách lạc hồn bay?
Xông pha bụi cỏ, gốc cây ẩn mình.
Thúc-ông nhà ở gần quanh,
Chợt trông ngọn lửa thất-kinh rụng-rời.
Tớ thầy chạy thẳng đến nơi,
Tơi-bời tưới lửa tìm người lao-xao.
Gió cao ngọn lửa càng cao,
Tôi đòi tìm đủ, nàng nào thấy đâu!
Hớt hơ, hớt hoảng nhìn nhau,
Giếng sâu bụi rậm trước sau tìm quàng;
Chạy vào chốn cũ phòng hương,
Trong gio thấy một đống xương cháy tàn.
Ngay tình ai biết mưu gian,
Hẳn nàng, thôi lại còn bàn rằng ai!
Thúc-ông xùi-xụt ngắn dài,
Nghĩ con vắng vẻ, thương người nết na!
Di-hài nhặt lấy về nhà,
Nào là khâm-liệm, nào là tang-trai.
Lễ thường đã vẹn một hai,
Lục-trình [2] chàng cũng đến nơi bấy giờ;

Trông dữ tợn quỷ cũng phải khóc, thần cũng phải kinh.
(2) Lục trình là đường bộ.

Bước vào chốn cũ lầu xưa,
Gio than một đống nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha, tới trung đường,
Linh-sàng bài vị thờ nàng ở trên.
Hỡi ôi! nói hết sự duyên,
Tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan!
Gieo mình vật vã khóc than:
« Con người thế ấy, thác oan thế này!
« Chắc rằng mai trúc lại vầy,
« Ai hay vĩnh-quyết là ngày đưa nhau [1].
« Thương càng nghĩ nghĩ càng đau,
« Dễ ai rấp thảm quạt sầu cho khuây! »
Gần miền nghe có một thầy,
Phi phù chí qui, cao tay thông-huyền [2].
Trên tam-đảo [3], dưới cửu-tuyền,
Tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.
Sắm-sanh lễ-vật rước sang,
Xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi han.
Đạo-nhân phục trước tĩnh-đàn [4],
Xuất thần giây phút chưa tàn nén hương.
Trở về minh bạch nói tường:
« Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.
« Người này nặng kiếp oan-gia,
« Còn nhiều nợ lắm sao đà thác cho!
« Mệnh-cung [5] đang mắc nạn to,
« Một năm nữa, mới thăm dò được tin;

(1) Vĩnh quyết là nhời ly biệt, không bao giờ gặp nhau nữa.
(2) Đốt bùa gọi được qui, thông được lẽ huyền bí.
(3) Tam đảo là bồng lai chỗ thần tiên ở, cửu tuyền là chín suối dưới âm ti.
(4) Đạo nhân là thầy cúng, tĩnh đàn là đàn cúng.
(5) Nói về số, cung bản mệnh.

« Hai bên giáp mặt chiền-chiền,
« Muốn nhìn mà chẳng giám nhìn, lạ thay! »
Nghe lời nói, lạ, dường này,
Sự nàng đã thế, lời thầy dám tin!
Chẳng qua đồng-cốt quàng-xiên!
Người đâu mà lại thấy trên cõi trần?
Tiếc hoa, những ngậm ngùi xuân;
Thân này dễ lại mấy lần gặp tiên!
Nước trôi hoa rụng đã yên,
Hay đâu địa-ngục ở miền nhân-gian!
Khuyển, Ưng đã đắt mưu gian,
Vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền!
Buồm cao chèo thẳng cánh thuyền,
Đè chừng huyện Tích, băng miền vượt sang:
Rỡ đò lên trước sảnh-đường,
Khuyển, Ưng hai đứa nộp nàng dâng công.
Vực nàng tạm xuống môn-phòng,
Hãy còn thiêm-thiếp giấc nồng chưa phai;
Hoàng-lương (1) chợt tỉnh hồn mai,
Cửa nhà đâu mất, lâu-đài nào đây?
Bàng-hoàng giở tỉnh giở say,
Sảnh-đường (2) mảng tiếng, đòi ngay lên hầu.
Ả-hoàn (3) liền xuống giục mau,
Hãi-hùng nàng mới theo sau một người!
Nhác trông tòa rộng dẫy dài,
« Thiên-quan chủng-tể » có bài treo trên.

---

(1) Hoàng-lương: là kê vàng. Ngày xưa Lư-sinh thi không đỗ vào hàng cơm nghỉ. Khi ấy nhà hàng cơm đang nấu nồi kê. Lư-sinh nằm mơ thấy mình đỗ rồi làm quan trải hai mươi năm về hưu. Tỉnh ra mới biết là chiêm bao, mà nồi kê nhà hàng chưa chín.
(2) Sảnh-đường: là nhà quan Lại-bộ.
(3) Ả-hoàn là tên con sen.

Ban ngày sáp thắp hai bên,
Giữa giường thất bửu (1) ngồi trên một bà.
Gạn-gùng ngọn hỏi ngành tra,
Sự mình nàng đã cứ mà gửi thưa,
Bất tình nổi trận mây mưa:
« Tuồng gì những giống bơ-thờ quen thân.
« Con này chẳng phải thiện-nhân, (2)
« Chẳng phường trốn chúa, thì quân lộn chồng.
« Ra tuồng mèo mả gà đồng, (3)
« Ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào!
« Đã đem mình bán cho tao,
Lại còn khủng-khỉnh làm cao thế này!
« Nào là gia-pháp đọ bay!
« Hãy cho ba chục biết tay một lần! »
A-hoàn trên dưới dạ ran,
Dầu rằng trăm miệng khôn phân lẽ nào!
Trúc-côn ra sức đập vào,
Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh!
Xót cho đào lý một cành,
Một phen mưa gió tan-tành một phen!
Hoa-nô, truyền dạy đổi tên,
Buồng the dạy kép vào phiên thị-tì.
Ra vào theo lũ thanh-y,
Dãi-dầu tóc rối da chì, quản bao!
Quản-gia có một mụ nào,
Thấy người, thấy nết, ra vào mà thương;
Khi chè chén, khi thuốc thang,
Đem lời phương-tiện mở đường hiếu sinh;

(1) Giường khảm.
(2) Người lương thiện.
(3) Mèo ở mả gà ở đồng là những người du đãng vô loại.

Dạy rằng: « May rủi đã đành,
« Liễu-bồ mình giữ lấy mình cho hay.
« Cũng là oan-nghiệp chi đây [1],
« Sa cơ, mới đến thế này, chẳng dưng.
« Ở đây tai vách, mạch rừng [2],
« Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi.
« Kẻo khi sấm-sét bất kì,
« Con ong cái kiến, kêu gì được oan! »
Nàng càng giọt lệ chứa-chan,
Nỗi lòng luống những bàn-hoàn niềm tây:
« Phong-trần kiếp đã chịu đầy,
« Làm than lại có thứ này bằng hai!
« Phận sao bạc chẳng vừa thôi?
« Khăng-khăng buộc mãi lấy người hồng-nhan!
« Đã đành túc-trái tiền oan,
« Cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi! »
— Những là nương náu qua thì,
Tiểu-thư phải buổi mới về ninh-gia.
Mẹ con trò-truyện lân la,
Phu nhân mới gọi nàng ra dạy lời:
« Tiểu-thư, dưới trướng thiếu người,
« Cho về bên ấy, theo đòi lầu trang ».
Lĩnh lời nàng mới theo sang,
Biết đâu địa-ngục, thiên-đàng là đâu!
Sớm khuya khăn mặt, lược đầu,
Phận con hầu, giữ con hầu dám sai!
Phải đêm êm-ả chiều trời,
Trúc-tơ, hỏi đến nghề chơi mọi ngày.

---

(1) Tiền oan nghiệp trướng, kiếp trước có làm ác điều gì, mà kiếp này phải chịu.
(2) Vách có tai, rừng có mạch, nói có người nghe thấy.

Lĩnh lời, nàng mới lựa dây,
Ni-non, thánh-thót dễ say lòng người!
Tiểu-thư xem cũng thương tài,
Khuôn uy nhường cũng bớt vài bốn phân:
Cửa người, đày đọa chút thân,
Sớm năn-nỉ bóng, đêm ân hận lòng.
Lâm-tuy, chút nghĩa đèo bòng,
Nước-non (1) để chữ tương-phùng kiếp sau.
Bốn phương mây trắng một màu,
Trông vời cố-quốc biết đâu là nhà?
Lần lần, tháng trọn, ngày qua,
Nỗi gần nào biết đường xa thế này?
Lâm-tuy từ thuở uyên bay (2)?
Buồng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
Mày ai, giăng mới in ngần (3),
Phấn thừa, hương cũ bội phần xót-xa.
Sen tàn, cúc lại nở hoa (4),
Sầu dài, ngày ngắn, đông đà sang xuân.
Tìm đâu cho thấy cố nhân?
Lấy câu vận mệnh, khuây dần nhớ thương.
Trạnh niềm nhớ cảnh gia-hương,
Nhớ quê, chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thư đón cửa dã-dề,
Hàn huyên vừa cạn mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức là,
Buồng trong, truyền gọi nàng ra lạy mừng.

(1) Tương phùng là gặp nhau. Cái duyên của Kiều và Thúc-sinh đã hẹn nước non đành để kiếp sau.

(2) Uyên ương có đôi như vợ chồng, nay vắng một con, tức là vợ chồng vắng nhau. Thúc-sinh nhớ Kiều.

(3) Trông thấy vành giăng nhớ vệt lông mày của ai.

(4) Nói hè sang thu.

Bước ra một bước một dừng,
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa:
«Phải rằng nắng quáng đèn lòa,
«Rõ-ràng ngồi đó chẳng là *Thúc-sinh*?
«Bây giờ, tình mới tỏ tình,
«Thôi-thôi đã mắc vào vành chẳng sai!
«Chước đâu có chước lạ đời!
«Người đâu mà lại có người tinh ma!
«Rõ-ràng một lứa đôi ta,
Làm ra con ở chúa nhà đôi nơi!
«Bề ngoài thơn thớt nói cười,
Mà trong nham hiểm giết người không dao.
«Bây giờ, đất thấp, giời cao!
Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?»
Càng trông mặt, càng ngẩn ngơ,
Ruột tằm đòi đoạn như tơ rối bời.
Sợ uy, dám chẳng vâng lời,
Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.
Sinh đà phách lạc hồn xiêu:
Thương ôi! chẳng phải nàng *Kiều* ở đây!
«Nhân làm sao đến thế này?
«Thôi thôi ta đã mắc tay ai rồi (1)!»
Sợ quen, dám hở ra lời,
Khôn ngăn giọt ngọc, sụt-sùi rỗ-sa.
Tiểu-thư trông mặt hỏi tra:
«Mới về có việc chi mà động dong (2)?
Sinh rằng: «Hiếu phục vừa xong (3),
«Suy lòng chắc-rĩ (4), đau lòng chung-thiên (5)»

(1) Nói mắc vào tay Hoạn-thư rồi.
(2) Biến sắc mặt.
(3) Áo tang.
(4) Lên núi Rĩ nhớ mẹ.
(5) Không bao giờ quên.

Khen rằng: « Hiếu-tử đã nên!
« Tẩy trần, mượn chén giải phiền đêm thu. »
Vợ chồng chén tạc chén thù (1),
Bắt nàng đứng chực trì-hồ (2) hai bên.
Bắt khoan bắt nhặt, đến điều,
Bắt quì tận mặt, bắt chào tận tay.
Sinh càng như dại như ngây,
Giọt dài, giọt ngắn, chén đầy, chén vơi.
Ngảnh đi, chợt nói, chợt cười,
Cáo say, chàng đã tính bài lảng ra.
Tiểu-thư vội thét: « *Con-hoa*!
« Khuyên chàng chẳng cạn thì ta có đòn! »
Sinh càng nát ruột tan hồn,
Chén mời phải ngậm bồ-hòn ráo ngay!
Tiểu-thư cười tỉnh, nói say,
Chửa tan cuộc rượu, lại bày trò chơi;
Rằng: « *Hoa-nô* đủ mọi tài,
« Bản đàn thử dạo một bài chàng nghe! »
Nàng đà choáng váng tê mê,
Vâng lời, ra trước bình the vặn đàn.
Bốn dây như khóc như than,
Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng!
Cùng trong một tiếng tơ đồng,
Người ngoài cười nụ, người trong (3) khóc thầm.
Giọt châu lã chã khôn cầm,
Cúi đầu, chàng những gạt thầm giọt *Tương* (4),
Tiểu-thư lại thét lấy nàng:
« Cuộc vui gẫy khúc đoạn-tràng ấy chi?

---

(1) Kèo dót mời nhau.
(2) Bưng bầu rượu dót cả hai bên.
(3) Kiều cười nụ ngoài mặt Thúc khóc thầm bên trong.
(4) Bà Nga Hoàng Nữ Anh nhớ vua Thuấn khóc mà nẩy ra trúc ở sông Tương. Đây là nói nước mắt.

« Sao chẳng biết ý tứ gì?
« Cho chàng buồn bã, tội thì tại ngươi! »
Sinh càng thảm thiết bồi-hồi,
Vội-vàng gượng nói gượng cười cho qua.
Giọt rồng [1] canh đã 'điểm ba,
Tiểu-thư nhìn mặt dường đà cam tâm.
Lòng riêng tấp-tểnh mừng thầm:
« Vui này đã bõ đau ngầm xưa nay! »
Sinh thì gan héo ruột đầy,
Nỗi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng.
Người vào chung gối loan-phòng,
Nàng ra tựa bóng đèn trong canh dài.
Bây giờ mới rõ tăm hơi,
Máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen!
Chước đâu rẽ thúy chia uyên!
Đã ra dường ấy, ai nhìn được ai?
Bây giờ một vực một trời,
Hết điều kính-trọng, hết lời thị-phi!
Nhẹ như bấc, nặng như chì,
Gỡ ra cho khỏi còn gì là duyên?
Lỡ làng chút phận thuyền-quyên,
Bể sâu sông cả, có tuyền được vay.
Một mình âm-ỷ đêm chầy,
Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh.
Sớm khuya hầu hạ đài-doanh [2],
Tiểu-thư trông mặt, đè tình hỏi tra.
Lựa lời nàng mới thưa qua:
« Phải khi mình lại xót-xa nỗi mình ».

---

(1) Đồng hồ đời trước làm vòi rồng đổ nước cho chảy, đêm từng trống canh một.
(2) Đúc nhà vàng để người đẹp ở.

Tiểu thư hỏi lại *Thúc-sinh*:
« Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao ».
Sinh đà rát ruột như bào,
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang!
Những e lại lụy đến nàng,
Đánh liều mới sẽ liệu đường hồi tra.
Cúi đầu quì trước sân hoa,
Thân cung nàng mới dâng qua một tờ;
Diện tiền trình với Tiểu-thư,
Thoát xem dường cũng ngẩn ngơ chút tình.
Liền tay trao lại Thúc-sinh,
Rằng: « Tài nên trọng mà tình nên thương!
« Ví chăng có số giàu sang,
« Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên!
« Bề trầm, chìm nổi thuyền-quyên,
« Hữu-tài thương nỗi vô-duyên lạ đời »!
Sinh rằng: « Thật cũng như lời,
« Hồng-nhan bạc-mệnh một người nào vay!
« Nghìn xưa âu cũng thế này,
« Từ-bi âu liệu bớt tay mới vừa »!
Tiểu-thư rằng: « Ý trong tờ,
« Rắp đem mệnh-bạc xin nhờ cửa không [1].
« Thôi thì thôi cũng chiều lòng,
« Cũng cho khỏi lụy trong vòng bước ra.
« Sẵn Quan-âm-các vườn ta,
« Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa [2].
« Có cổ-thụ, có san-hồ,
« Cho nàng ra đó, giữ chùa chép kinh ».

---

(1) Cửa phật.
(2) Tả cảnh chùa Quan-âm có cây to, có hoa bốn mùa.

Tàng tàng, giời mới bình-minh,
Hương-hoa ngũ cúng, sắm sanh lễ thường;
Đưa nàng đến trước Phật-đường,
Tam qui [1] ngũ giới [2] cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lấy cà-sa,
Pháp-danh lại đổi tên ra *Trạc-tuyền* [3].
Sớm khuya tính đủ dầu đèn,
Xuân, *Thu* cắt sẵn hai tên hương trà.

TIỆT THỨ TƯ

Từ đời tiểu thuyền đến đời thanh-lân.

GỒM CÓ HAI HỒI

Hồi 15. — Kiều xin ra ở chùa.

Nàng từ lánh gót vườn hoa,
Dường gần rừng tía, dường xa bụi hồng.
Nhân duyên đâu lại còn mong?
Khỏi điều thẹn phấn, tủi hồng thời thôi.
Phật-tiền thảm lấp sầu vùi,
Ngày pho thủ-tự [4] đêm nồi tâm-hương [5].
Cho hay giọt nước cành dương [6],
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần-duyên [7].

---

(1) Quy Phật, quy phát; quy tăng.
(2) Giới dâm, giới tửu, giới vọng, giới đạo, giới sát. Năm điều răn.
(3) Tên nhà chùa.
(4) Chữ tay mình viết ra.
(5) Lấy tâm lòng thành làm nén hương.
(6) Cành lá của Phật-Quan-âm dúng vào nước để rảy cho chúng sinh, khỏi khổ nạn.
(7) Duyên trên trần gian.

Nâu sòng từ giở màu thuyền,
Sân thu giăng đã vài phen đứng đâu:
Quan-phòng then nhặt lưới mau (1),
Nói cười trước mặt rơi châu vắng người;
Gác kinh việc sách đôi nơi,
Trong gang-tấc lại gấp mười quan san.
Những là ngậm thở ngùi than.
Tiểu thư phải buổi vấn-an về nhà.
Thừa cơ, sinh mới lẻn ra,
Xăm xăm đến mé vườn hoa với nàng;
Xụt xùi kể nỗi đoạn-tràng,
Giọt châu tầm tã đượm chàng áo xanh:
« Đã cam chịu bạc với tình,
« Chúa xuân để tội một mình cho hoa!
« Thấp cơ thua trí đàn bà,
« Trông vào đau ruột, nói ra ngại lời!
« Vì ta cho lụy đến người!
« Cát lầm ngọc trắng, thiệt đời xuân xanh!
« Quản chi lên thác xuống ghềnh,
« Cũng toan sống thác với tình cho xong!
« Tông đường chút chửa cam lòng!
« Nghiến răng bẻ một chữ đồng làm hai!
« Thẹn mình đá nát, vàng phai,
« Trăm thân dễ chuộc một lời được nao?
Nàng rằng; « Chiếc bách (2) sóng đào,
« Nổi chìm cũng mặc lúc nào rủi may!
« Chút thân quản-quại vũng lầy,
« Sống thừa còn tưởng đến rầy nữa sao?
« Cũng liều một giọt mưa rào.
« Mà cho thiên-hạ trông vào cũng hay!

(1) Canh giữ.
(2) Thuyền gỗ bách lênh đênh, ví người đàn bà không chồng.

« Xót vì cầm đã bén dây!
« Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta!
« Liệu bài mở cửa cho ra,
« Ấy là tình nặng, ấy là ơn sâu »!
« Sinh rằng: « Riêng tưởng bấy lâu,
« Lòng người nham-hiểm biết đâu mà lường!
« Nữa khi giông tố (2) phũ phàng,
« Thiệt riêng đấy, cũng lại càng cực đây!
« Liệu mà xa chạy cao bay,
« Ái-ân ta có ngần này mà thôi!
« Bây giờ kẻ ngược, người xuôi,
« Biết bao giờ lại nối lời nước non?
« Dẫu rằng sông cạn đá mòn,
« Con tằm đến thác cũng còn vương tơ! »
Cùng nhau kể lể sau xưa.
Nói rồi lại nói, lời chưa hết lời:
Mặt tròng tay chẳng nỡ rời,
Hoa-tì đã động có người nẻo xa (2),
Ngại ngùng bặt tủi lảng ra,
Tiểu-thư đâu đã rẽ hoa bước vào;
Cười cười nói nói ngọt ngào,
Hỏi rằng: « Chàng ở chốn nào lại chơi?
Dối quanh Sinh mới liệu lời:
« Tìm hoa quá bước xem người viết kinh. »
Khen rằng: « Bút-pháp đã tinh,
« So vào với thiếp Lan-đình (3) nào thua!
« Tiếc thay lưu lạc giang-hồ,
« Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài! »

(1) Cơn giông, cơn tố, ví người lúc giận giữ.
(2) Đứa con gái hầu.
(3) Thiệp ông Vương-hi-Chi, viết ở Lan-đình, chữ tốt lắm.

Thuyền-trà cạn nước hồng-mai [1],
Thong-dong nối gót thư trai cùng về.
Nàng càng e-lệ ủ-ê,
Rỉ tai hỏi lại hoa-tì trước sau,
Hoa rằng: « Bà đến đã lâu,
« Rón chân đứng nấp độ đâu nửa giờ:
« Rành-rành kẽ tóc chân tơ,
« Mấy lời nghe hết đã dư tỏ tường.
« Bao nhiêu đoạn khổ, tình thương,
« Nỗi ông vật-vã, nỗi nàng thở-than.
« Gạt tôi đứng lại một bên,
« Chán tai rồi mới bước lên trên lầu. »
Nghe thôi, kinh hãi xiết đâu:
« Đàn-bà thế ấy, thấy âu một người!
« Ấy mới gan, ấy mới tài,
« Nghĩ càng thêm nỗi sởn gai, rụng-rời!
« Người đâu sâu sắc nước đời,
« Mà chàng *Thúc* phải ra người bó tay!
« Thực tang bắt được dường này,
« Máu ghen ai cũng chau mày nghiến răng.
« Thế mà im chẳng đãi-đằng,
« Chào mời vui vẻ nói năng dịu-dàng!
« Giận đâu ra dạ thế thường.
« Cười này mới thực khôn lường hiểm sâu:
« Thân ta, ta phải lo âu,
« Miệng hùm, nọc rắn ở đâu chốn này!
Vi chăng chắp cánh cao bay,
« Trèo cây lâu cũng có ngày bẻ hoa!
« Phận bèo bao quản nước sa,
« Lênh-đênh đâu nữa cũng là lênh-đênh!

---

(1) Chè nhà chùa.

« Chìn e quê khách một mình,
« Tay không chưa dễ tìm vành ấm no »!
Nghĩ đi nghĩ lại quanh-co,
Phật-tiền sẵn có mọi đồ kim-ngân.
Bên mình giắt để hộ thân,
Lần nghe canh đã một phần trống ba.
Cất mình qua ngọn tường hoa,
Lần lần theo bóng giăng tà về tây.
Mịt mù dặm cát đồi cây,
Tiếng gà điếm nguyệt, dấu giầy cầu sương (1).
Canh khuya, thân gái, dặm trường,
Phần e đường xá phần thương dãi-dầu!
Giời đông vừa rạng ngàn dâu,
Bơ-vơ nào đã biết đâu là nhà!
Chùa đâu trông thấy nẻo xa,
Rành-rành « Chiêu-ẩn-am » ba chữ bài (2);
Xăm-xăm gõ cửa mái ngoài,
Trụ-trì (3) nghe tiếng vội mời vào trong.
Thấy màu ăn mặc nâu-sồng,
Giác-duyên sư-trưởng lành lòng liền thương,
Gạn-gùng ngành ngọn cho tường,
Lạ lùng nàng hãy tìm đường nói quanh;
« Tiểu-thuyền quê ở Bắc-kinh,
« Qui Sư, qui Phật, tu hành bấy lâu!
« Bản sư rồi cũng đến sau,
« Dạy đưa pháp bảo sang hầu sư huynh. »
Rày vâng diện hiến rành-rành,
Chuông vàng, khánh bạc, bên mình giở ra.

(1) Tiếng gà gáy ở lều cỏ, có bóng giăng soi vào. Dấu giầy đi trên cầu lúc đêm hãy còn có sương. Tả cảnh đi đêm.
(2) Chiêu-ẩn-am là chùa của bà Giác-Duyên ở.
(3) Sư ở chùa.

Xem qua sư mới dậy qua :
« Phải nơi Hằng-thủy [1] là ta hậu tình ?
« Chỉn e đường-xá một mình,
« Ở đây chờ đợi sư huynh ít ngày. »
Gửi thân được chốn am-mây,
Muối dưa đắp-đỗi tháng ngày thong-dong ;
Kệ kinh câu cũ thuộc lòng,
Hương đèn việc cũ, trai phòng quen tay ;
Sớm khuya kinh bối, [2] phướn mây,
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chầy nện xương.
Thấy nàng thông tuệ khác thường,
Sư càng nể mặt nàng càng vững chân.

Hồi 16.— Kiều lại mắc vào thanh lâu lần nữa.

Cửa thuyền vừa tiết cuối xuân,
Bóng hoa rợp đất, vẻ *Ngân* ngang trời ;
Gió quang, mây tạnh thảnh thơi,
Có người đàn-việt lên chơi cửa *Già* [3].
Giở đồ chuông khánh xem qua,
Khen rằng « Khéo giống của nhà *Hoạn-Giác-duyên* thực ý lo lường. [nương ! »
Đêm thanh mới hỏi lại nàng trước sau.
Nghĩ rằng khôn nỗi giấu màu,
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay :
« Bây giờ, ự đã đường này,
« Phận hèn dầu rủi, dầu may tại người ! »

---

(1) Tên một vị sư bà
(2) Kinh nhà Phật viết bằng lá bối.
(3) Người có công-đức với chùa, mà đi vãng cảnh. Cửa già là cửa chùa.

Giác-duyên nghe nói rụng rời,
Nửa thương, nửa sợ, bồi hồi chẳng xong.
Rỉ tai mới kể thực lòng:
« Ở đây cửa Phật, là không hẹp gì:
« E chăng những sự bất kỳ,
« Để nàng cho đến thế thì cũng thương!
« Lánh xa trước liệu tìm đường,
« Ngồi chờ nước đến, nên đường còn khuya (1) »!
Có nhà họ Bạc bên kia,
Am mây quen lối đi về dầu hương.
Nhắn sang dặn hết mọi đường,
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân.
Những mừng được chốn an thân,
Vội vàng nào kịp tính gần, tính xa;
Nào ngờ cũng tổ bợm già,
Bạc-bà học với Tú-bà đồng môn!
Thấy nàng mặn phấn tươi son,
Mừng thầm được món bán buôn có lời.
Hư không đặt để nên lời,
Nàng đà nhớn-nhác rụng rời lắm phen.
Mụ càng xua đuổi cho liền,
Lấy lời hung-hiểm, ép duyên Châu-Trần.
Rằng: « Nàng muôn dặm một thân,
« Lại mang lấy tiếng dữ gần, lành xa!
« Khéo oan-gia, của phá-gia (2),
« Còn ai dám chứa vào nhà nữa đây!
« Kíp toan kiếm chốn xe dây!
« Không dưng chưa dễ mà bay đường giời!

(1) Đợi nước đến chân mới nhảy, thì muộn quá mà hóa ra dại.
(2) Nói của nhà thế lực, mà chứa vào nhà, người ta bắt được thì thành ra phá gia.

« Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
« Nơi xa thì chẳng có người nào xa.
« Này chàng *Bạc-hạnh* cháu nhà,
Cũng trong thân thích, ruột già chẳng ai.
« Cửa hàng buôn bán châu *Thai*,
« Thực thà có một, đơn sai chẳng hề!
« Thế nào nàng cũng phải nghe,
« Thành thân rồi sẽ liệu về châu *Thai*.
« Bấy giờ ai lại biết ai?
« Dầu lòng bể rộng, sông dài thênh-thênh;
« Nàng dầu quyết chẳng thuận tình,
« Trái lời nẻo trước, lụy mình đến sau! »
Nàng càng mặt ủ mày chau,
Càng nghe mụ nói, càng đau như dần;
Nghĩ mình túng đất, sẩy chân,
Thế cùng nàng mới xa gần thở than:
« Thiếp như con én lạc đàn,
« Phải cung, rầy đã sợ làn cây cong;
« Cùng đường dầu tính chữ tòng;
Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao?
« Nữa khi muôn một thế nào,
« Bán hùm buôn sói, chắc vào lưng đâu?
« Dầu ai lòng có sở cầu,
« Tâm minh xin quyết với nhau một lời!
« Chứng minh có đất, có giời.
« Bấy giờ vượt bể ra khơi quản gì? »
Được lời mụ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh;
Một nhà dọn dẹp linh-đình,
Quét sân, đặt trác [1], rửa bình, thắp nhang,

(1) Trác là hương án.

Bạc-Sinh quì xuống vội vàng,
Quá lời nguyện hết Thành-hoàng Thổ-công.
Trước sân lòng đã giãi lòng,
Trong màn làm lễ tơ-hồng kết duyên.
Thành thân mới rước xuống thuyền,
Thuận buồm một lá, xuôi miền châu Thai.
Thuyền vừa đỗ bến thảnh thơi.
Bạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày.
Cũng nhà hành-viện (1) xưa nay,
Cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
Mối hàng một đã ra mười thì buông.
Mượn người thuê kiệu rước nàng,
Bạc đem mặt bạc, kiếm đường cho xa (2).
Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
Bên trong thấy một mụ ra vội vàng;
Đưa nàng vào lạy gia-đường,
Cũng thần mày-trắng cũng phường lầu-xanh!
Thoắt trông nàng đã biết tình,
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao!
Chém cha cái số hoa đào (3),
Gỡ ra, rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Tài tình chi lắm, cho trời đất ghen!
Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho bùn lại vẩn lên mấy lần!
Hồng-quân (4) với khách hồng-quần,
Đã xoay đến thế, còn vần chưa tha!

---

(1) Nhà buôn người, thanh lâu.
(2) Bạc-hạnh tránh mặt.
(3) Trong số cung mệnh có đào hoa là số lẳng lơ.
(4) Hồng quân là lò nhốn, nói là giời.
Hồng quần là con gái.

Lỡ từ lạc bước, bước ra,
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi!
Đầu xanh đã tội tình gì?
Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi!
Biết thân tránh chẳng khỏi trời,
Cũng liều mặt phấn, cho rồi ngày xanh!

TIỆT THỨ NĂM

Từ đời thanh-lâu đến đời phu-nhân

GỒM CÓ 3 HỒI

Hồi 17. — Kiều gặp Từ-Hải

Lần thâu gió mát giăng thanh,
Bỗng đâu có khách biên-đình (1) sang chơi.
Râu hầm, hàm én, mày ngài,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao;
Đường-đường một đứng anh hào,
Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài.
Đội giời đạp đất ở đời.
Họ Từ tên Hải vốn người Việt-đông;
Giang-hồ quen thói vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo (2)!
Qua chơi thấy tiếng nàng Kiều,
Tấm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh-hùng.

---

(1) Khách biên-đình là người ở các miền biên-thùy.
(2) Thơ của Hoàng-Sào là tướng giặc có danh đời nhà Đường, có hai câu: «Bán kiên cung kiếm bằng thiên túng nhất chạo giang sơn tận địa duy.» Nửa vai đeo cung kiếm, có trời cho; một chèo đi khắp con sông trên đất.

Thiếp-danh đưa đến lầu-hồng,
Hai bên cũng liếc, hai lòng cũng ưa.
Từ rằng: « Tâm phúc tương cờ,
« Phải người giăng-gió, vật-vờ hay sao!
« Bấy lâu nghe tiếng má đào,
« Mắt-xanh[1] chưa dễ ai vào phải không?
« Một đời được mấy anh-hùng,
« Bõ chi cá chậu, chim lồng[2] mà chơi! »
Nàng rằng: « Người dạy quá lời!
« Thân này còn dám coi ai làm thường!
« Chút riêng chọn đá thử vàng,
« Biết đâu mà gửi can-tràng vào đâu?
« Còn như vào trước ra sau,
« Ai cho kén chọn vàng-thau tại mình?
Từ rằng: « Lời nói hữu tình!
« Khiến người lại nhớ câu Bình-nguyên-quân[3].
« Lại đây xem lại cho gần,
« Phỏng tin được một vài phần hay không? »
Thưa rằng: « Lượng cả bao-dong,
« Tấn-dương[4] được thấy mây rồng có phen!
« Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
« Chút thân bèo-bọt dám phiền mai sau! »
Nghe lời vừa ý gật đầu,
Cười rằng: « Tri-kỷ trước sau mấy người?

(1) Nguyễn-Tịch nhà Tấn ngày xưa tiếp khách, thấy ai là người đáng trọng thì mắt-xanh, ai đáng khinh thì mắt-trắng.

(2) Cá chậu chim lồng là người trong vòng cơ mi.

(3) Đường-thi: chẳng biết gan mật cùng ai tỏ, khiến người lại nhớ Bình-nguyên-quân, Bình-nguyên-quân là tướng nước Triệu, đời Chiến-quốc, tính đãi khách tối hậu, trong nhà lúc nào cũng có hơn ba nghìn khách.

(4) Vua Cao-tổ nhà Đường lên làm vua ở đất Tấn-dương. Câu này bản kinh chữa là: Rồng mây rõ mặt anh hùng có phen.

« Khen cho con mắt tinh đời,
« Anh-hùng đoán giữa trần-ai mới già [1]!
« Một lời đã biết đến ta,
« Muôn *chung*, nghìn *tứ* [2] cũng là có nhau! »
Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân, chẳng lọ là cầu mới thân!
Ngỏ lời nói với băng-nhân,
Tiền trăm, lại cứ nguyên ngân phát hoàn.
Buồng riêng sửa chốn thanh-nhàn,
Đặt giường thất-bảo [3] vây màn bát-tiên [4]!
Trai anh-hùng, gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyền xánh-phượng, đẹp duyên cưỡi rồng.
Nửa năm hương lửa đương nồng,
Trượng-phu thoắt đã động lòng bốn phương.
Trông vời giời bể mênh-mang,
Thanh-gươm yên-ngựa, lên đàng thẳng rong.
Nàng rằng: « phận gái chữ tòng,
« Chàng đi, thiếp cũng một lòng xin đi »!
Từ rằng: « Tâm đầm tương-tri,
« Sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường-tình?
« Bao giờ mười vạn tinh-binh,
« Tiếng loa dậy đất, bóng tinh rợp đường:
« Làm cho tỏ mặt phi-thường,
« Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia.

---

(1) Câu này nhiều bản viết là: Anh-hùng đứng giữa trần ai..... thì không có nghĩa. Đoán giữa hay là biết giữa nghĩa là bây giờ Từ-Hải còn ẩn hình, thế mà Kiều đã biết là người anh-hùng mới là đoán già.

(2) Muôn chung là ăn muôn hộc thóc; nghìn tứ, có nghìn cỗ xe.

(3) Bảy thứ báu. Pha-lê, xà-cừ, hạt châu, ngọc, vàng, bạc, đồi-mồi.

(4) Tám vị tiên, Chung-ly-quyền, Lã-động-Tân, Trương-quả, Lý-thiết-Quải, Làm-thái-Hòa, Tào-quốc Cữu, Hà-tiên-Cô, Hàn-Tương.

« Bằng nay bốn bề không nhà,
« Theo càng thêm bận, biết là đi đâu?
« Đành lòng chờ đó ít lâu,
« Chầy ra là một năm sau vội gì »?
Quyết lời dứt áo ra đi,
Cánh bằng [1] tiện gió, cất lìa dặm khơi.
Nàng thì chiếc bóng song mai,
Đêm thu đằng-đẵng, nhặt cài then mây:
Sân rêu chẳng vẽ dấu giầy [2],
Cỏ cao hơn thước, liễu gày vài phân.
Đoái thương muôn dặm *tử-phần* [3],
Hồn quê theo ngọn mây *Tần* xa-xa [4];
Xót thay, huyên cỗi xuân già,
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi
Chốc là mười mấy năm giời,
Còn ra khi đã da mồi tóc sương [5]!
Tiếc thay chút nghĩa cũ-càng,
Dẫu lìa ngó ý [6] còn vương tơ lòng!
Duyên em dầu nối chỉ hồng,
May ra khi đã tay bồng tay mang!
Tấc lòng cố-quốc tha-hương,
Đường kia nỗi nọ ngổn-ngang bời-bời.
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt phương giời đăm-đăm [7].

(1) Trang-tử: chim bằng bay xa chín vạn dặm.
(2) Ngồi trong buồng, không ra ngoài sân, cho nên không có vết giầy ở trên rêu.
(3) Tử-phần là quê nhà mình.
(4) Đám mây che ngang núi Tần, không trông thầy quê hương ở đâu, nghĩa là nhớ nhà.
(5) Da mồi là da đồi-mồi; tóc sương là tóc trắng như sương.
(6) Cái ngó sen tuy bỏ gẫy, nhưng cái tơ nó vẫn còn liền với nhau.
(7) Hai câu này nói mong Từ-Hải.

Đêm ngày luống những âm-thầm,
Lửa binh đâu đã ầm-ầm một phương!
Ngất giời sát khí mơ-màng,
Đầy sông kình-ngạc chật đường giáp binh.
Người quen-thuộc, kẻ xung-quanh,
Nhủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.
Nàng rằng: « Trước đã hẹn lời,
« Dẫu trong nguy hiểm dám dời ước xưa »!
Còn đang dùng-dắng ngẩn-ngơ,
Mái ngoài đã thấy bóng cờ tiếng loa.
Giáp binh kéo đến quanh nhà,
Đồng thanh cùng gửi: « Nào là phu-nhân »?
Hai bên mười vị tướng-quân,
Đặt gươm, cởi giáp, trước sân khấu đầu.
Cung-nga thể-nữ theo hầu,
Rằng: « Vâng lệnh-chỉ, rước chầu vu-qui ».
Sẵn sàng phượng-liễn loan-nghi (1),
Hoa-quan phấp-phới, hà-y rỡ-ràng (2).
Dựng cờ nổi trống lên đường,
Trúc-tơ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.
Hỏa-bài tiền lộ ruổi mau,
Nam-đình nghe động trống chầu đại-doanh.
Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ-công ra ngựa, thân nghênh cửa ngoài.
Rỡ mình là vẻ cân-đai,
Hãy còn hàm én, mày ngài như xưa;
Cười rằng: « Cá nước duyên ưa!
« Nhớ lời nói những bao giờ hay không?

(1) Kiệu-phượng, màn-loan. Những người đàn bà có chức tước mới được dùng.

(2) Mũ hoa lóng lánh phất phơ, aó mùi ráng giời, trông rực rỡ.

« Anh-hùng mới biết anh-hùng,
« Rầy xem phỏng đã cam lòng ấy chưa » ?
Nàng rằng : « Chút phận ngây thơ,
« Cũng may dây cát được nhờ bóng cây.
« Đến bây giờ mới thấy đây,
« Mà lòng đã chắc những ngày một hai ! »
Cùng nhau trông mặt cả cười,
Dan tay về chốn trướng mai tự tình.
Tiệc bày thưởng tướng khao binh,
Thì-thùng trống trận, rập-rình nhạc quân.
Vinh-hoa bõ lúc phong-trần,
Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.

Hồi 18. — Báo ơn báo oán.

— Trong quân có lúc vui vầy,
Thong-dong mới kể sự ngày hàn-vi :
« Khi Vô-tích khi Lâm-tuy,
« Nơi thì lừa-đảo, nơi thì xót-thương.
« Tấm thân rày đã nhẹ-nhàng,
« Chút còn ân-oán đôi đường chưa xong. »
Từ-công nghe nói thủy-chung,
Bất-bình nổi trận đùng-đùng sấm vang.
Nghiêm quân tuyển tướng sẵn-sàng,
Dưới cờ một lệnh vội vàng ruổi sao (1).
Ba quân trỏ ngọn cờ đào,
Đạo ra Vô-tích đạo vào Lâm-tuy.
Mấy người phụ bạc xưa kia,
Chiếu danh tầm-nã, bắt về hỏi-tra.

---

(1) Ruổi sao là bởi chữ tinh trì, là đi nhanh như sao.

Lại sai lệnh-tiễn (1) truyền qua,
Giữ-giàng họ *Thúc* một nhà cho yên.
Mụ *Quản-gia*, vãi *Giác-duyên*,
Cũng sai lệnh-tiễn đem tin rước mời.
Thệ-sư kể hết mọi lời,
Lòng-lòng cũng giận, người-người chấp-uy!
Đạo giời, báo phục chỉn ghê,
Sai đi các nẻo tóm về đầy nơi.
Quân-trung gươm lớn, giáo dài,
Vệ trong thị-lập, cơ ngoài song-phi (2).
Săn-sàng tề-chỉnh uy-nghi,
Bác-đồng chật đất tinh-kỳ rợp sân.
Trướng-hùm mở giữa trung-quân,
Từ-công sánh với phu-nhân cùng ngồi.
Tiên-nghiêm (3) trống chữa dứt hồi,
Điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.
Từ rằng: « Ân oán hai bên,
« Mặc nàng xử quyết báo đền cho minh. »
Nàng rằng: « Nhờ cậy uy-linh,
Hãy cho báo đáp ân-tình cho phu.
« Báo ân rồi sẽ trả thù. »
Từ rằng: « Việc ấy phó cho mặc nàng. »
Cho gươm đòi đến Thúc-lang,
Mặt như tràm đổ, mình dường giẽ-giun.
Nàng rằng: « Nghĩa trọng nghìn non,
« Lâm-tuy người cũ, chàng còn nhớ không?
« Sâm-thương (4) chẳng vẹn chữ tòng,
« Tại ai há dám phụ lòng cố-nhân?

(1) Lệnh-tiễn là cái tên của tướng cho cầm đi làm tin.
(2) Thị-lập là đứng hầu; song-phi là đứng ra hai hàng.
(3) Tiên nghiêm là hồi trống lúc ra quân để cho nghiêm.
(4) Sâm là sao mai; thương là sao hôm, hai vì sao ấy không bao giờ gặp nhau.

« Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân,
« Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là!
Vợ chàng quỉ-quái tinh-ma,
« Phen này kẻ-cắp bà-già gặp nhau!
« Kiến bò miệng chén chưa lâu,
« Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa! »
Thúc-sinh trông mặt bây giờ,
Mồ-hôi chàng đã như mưa ướt đầm.
Lòng riêng mừng sợ khôn cầm,
Sợ thay mà lại mừng thầm cho ai (1).
Mụ-giả sư-trưởng thứ hai,
Thoắt đưa đến trước vội mời lên trên;
Dắt tay mở mặt cho nhìn,
Hoa-nô kia với Trạc-tuyền cũng tôi!
« Nhớ khi lỡ bước sẩy vời,
Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương!
« Nghìn vàng gọi chút lễ thường!
« Mà lòng *Phiếu-mẫu* (2) mấy vàng cho cân! »
Hai người trông mặt tần-ngần,
Nửa phần khiếp sợ, nửa phần mừng vui.
Nàng rằng: « Xin hãy dốn ngồi,
Xem cho rõ mặt, biết tôi báo thù! »
Kíp truyền chư-tướng hiến-phù (3),
Lại đem các tích phạm-tù hậu tra.
Dưới cờ gươm tuốt nắp ra,
Chính danh thủ-phạm tên là *Hoạn-thư*!
Thoắt trông nàng đã chào thưa:
« Tiểu-thư cũng có bây giờ tới đây!

---

(1) Sợ cho Hoạn-thư mà mừng cho Kiều.
(2) Lúc Hàn-Tín còn hàn vi, đói khổ, bà Phiếu-mẫu cho ăn một bữa cơm. Về sau làm lên phú quý, trả ơn một nghìn vàng.
(3) Hiến-phù là đem nộp những người đã bắt được.

« Đàn bà dễ có mấy tay,
« Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan!
« Dễ dàng là thói hồng-nhan,
« Càng cay-nghiệt lắm, càng oan-trái nhiều! »
Hoạn-thư hồn lạc phách xiêu,
Khấu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca.
Rằng: « Tôi chút dạ đàn-bà,
« Ghen tuông thì cũng người ta thường tình,
« Nghĩ cho khi gác viết kinh,
« Với khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.
« Lòng riêng riêng những kính yêu,
« Chồng chung, chưa dễ ai chiều cho ai!
« Trót lòng gây việc chông-gai,
« Còn nhờ lượng bể thương bài nào chăng! »
Khen cho: « Thật cũng nên rằng:
« Khôn-ngoan rất mực nói năng phải lời!
Tha ra thời cũng may đời,
« Làm ra mang tiếng con người nhỏ-nhen!
« Đã lòng tri-quá thời nên! »
Truyền quân-lệnh xuống trướng-liễn tha ngay.
Tạ lòng lạy trước sân mây,
Cửa-viên lại dắt một dây dẫn vào.
Nàng rằng: « Lồng lộng giời cao!
Hại nhân, nhân hại sự nào tại ta,
« Trước là Bạc-hạnh Bạc-bà.
Bên là Ưng Khuyển, bên là Sở-khanh,
« Tú-bà với Mã-dám-sinh,
Các tên tội ấy đáng tình còn sao?
Lệnh-quân truyền xuống khai-đao,
Thề sao, thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan tành,
Ai-ai trông thấy hồn kinh phách rời!

Cho hay muôn sự tại giời,
Phụ người, chẳng bõ khi người phụ ta!
Mấy người bạc-ác tinh-ma,
Mình làm, mình chịu! kêu mà ai thương!
Ba quân đông mặt pháp-trường,
Thanh-thiên, bạch-nhật rõ ràng cho coi.
Việc nàng báo phục vừa rồi,
Giác-duyên vội đã gửi lời từ qui.
Nàng rằng: « Thiên tải nhất thì,
« Cố-nhân đã dễ mấy khi bàn-hoàn!
« Rồi đây bèo hợp mây tan!
« Biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu (1)? »
Sư rằng: « Cũng chẳng bao lâu,
« Trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
« Nhớ ngày hành cước phương xa (2),
« Gặp sư *Tam-hợp*, vốn là tiên-tri.
« Bảo cho hội hợp chi kỳ,
« Năm nay là một, nữa thì năm năm.
« Mới hay tiền-định chẳng lầm,
« Đã tin điều trước, ắt nhằm việc sau.
« Còn nhiều ân ái với nhau,
« Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì? »
Nàng rằng: « Tiền-định tiên-tri,
Lời sư đã dạy, ắt thì chẳng sai!
« Họa bao giờ có gặp người,
« Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân ».
Giác-duyên vâng dặn ân-cần,
Tạ-từ, thoắt đã dời chân cõi ngoài.

---

(1) Con hạc ở ngoài đồng, đám mây ở trên núi, la nay đây mai đó, như hạc ngoài đồng, đám mây trên núi.
(2) Hành cước đi bộ, những người đi tu thường hay dùng tiếng ấy.

Nàng từ ân-oán rạch-ròi,
Bể oan dường đã vơi-vơi cạn lòng.
Tạ ân lạy trước *Từ-công*:
« Chút thân bồ-liễu, nào mong có rày?
« Trộm nhờ sấm sét ra tay,
« Tấc riêng như cất gánh đầy đổ đi!
« Khắc xương ghi dạ xiết chi,
« Dễ đem gan óc, đền nghì giời mây »!
Từ rằng: Quốc-sĩ xưa nay,
« Chọn người tri-kỷ một ngày được chăng?
« Anh-hùng tiếng đã gọi rằng:
« Giữa đường dẫu thấy bất bình mà tha!
« Huống chi việc cũng việc nhà,
« Lo là thâm tạ mới là tri-ân!
« Xót nàng còn chút song thân,
« Bấy nay kẻ *Việt* người *Tần* cách xa.
« Sao cho muôn dặm một nhà,
« Cho người thấy mặt, là ta cam lòng ».
Vội truyền sửa tiệc quân-trung,
Muôn binh nghìn tướng hội đồng tẩy oan;
Thừa cơ trúc-chẻ ngói-tan [1],
Binh-uy từ ấy sấm ran trong ngoài.
Triều-đình riêng một góc giời,
Gồm hai văn võ, rạch đôi sơn-hà.
Đòi cơn gió quét mưa sa,
Huyện thành đạp đổ năm toà cõi Nam!
Phong-trần mài một lưỡi gươm,
Những loài giá-áo túi-cơm [2] sá gì!

---

(1) Một mái ngói, đã có mấy viên sụt, thì cả mái sụt cả. Nghĩa là đánh đâu được đấy.
(2) Những đồ tầm thường, thân như cái giá để mắc áo, ruột như túi để đựng cơm.

Nghênh-ngang một cõi biên-thùy,
Thiếu gì cô-quả, thiếu gì bá-vương (1)!
Trước cờ ai dám tranh cường,
Năm năm hùng cứ một phương hải-tần (2).
Có quan tổng-đốc trọng-thần,
Là Hồ-tôn-Hiến kinh-luân gồm tài.
Đầy xe, vâng chỉ đặc-sai (3),
Tiện-nghi bát-tiễu việc ngoài đổng-nhung.

Hồi 19. — Kiều khuyên Từ-Hải ra hàng

Biết Từ là đấng anh-hùng,
Biết nàng cũng dự quân-trung luận bàn.
Đóng quân làm chước chiêu-an,
Ngọc vàng gấm vóc sai quan thuyết hàng.
Lại riêng một lễ với nàng,
Hai tên thể-nữ ngọc vàng nghìn cân.
Tin vào gửi trước trung-quân,
Từ-công riêng hãy mười phân hồ-đồ.
Một tay gây dựng cơ đồ,
Bấy lâu bể Sở sông Ngô tung hoành!
Bó thân về với triều-đình,
Hàng-thần lơ-láo phận mình ra đâu?
Áo xiêm giàng buộc lấy nhau,
Vào luồn ra cúi công hầu mà chi?

---

(1) Thường những bậc bá-vương, hay tự xưng là cô, hay là quả nhân là lời nói khiêm.

(2) Hải tần là bãi bể.

(3) Đời xưa khi tướng đi đánh giặc, vua tiễn ra đến cửa thành, lấy tay đẩy cái xe của ông tướng ngồi, tỏ ý là vua uy thác việc ra đánh dẹp, ngoài biên cho ông tướng.

Sao bằng riêng một biên-thùy,
Sức này đã dễ làm gì được nhau?
Chọc giời quấy nước mặc dầu,
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai?
Nàng thì thật dạ tin người,
Của nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
Đã nhiều lưu-lạc lại nhiều gian-truân.
Bằng nay chịu tiếng vương-thần,
Thênh-thênh đường cái thanh-vân hẹp gì?
Công tư vẹn cả hai bề,
Dần-dà rồi sẽ liệu về cố-hương.
Cũng ngôi mệnh-phụ đường-đường,
Nở-nang mày mặt, rỡ-ràng mẹ cha!
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một là đắc hiếu, hai là đắc trung.
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng,
E-dè gió dập, hãi-hùng sóng va.
Nhân khi bàn bạc gần xa,
Thừa cơ nàng mới bàn ra nói vào;
Rằng: Ơn Thánh-đế dồi-dào,
« Tưới ra đã khắp, thấm vào đã sâu!
« Bình-thành công-đức bấy lâu [1].
« Ai ai cũng đội trên đầu, xiết bao.
« Ngẫm từ khởi việc binh-đao,
« Đống xương vô định đã cao bằng đầu.
« Làm chi để tiếng về sau,
« Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng-sào [2]?

---

(1) Sửa sang nên việc cho giời đất.
(2) Muốn lập công-danh chỉ có một lối theo về với triều-đình mà thôi.

« Sao bằng lộc trọng, quyền cao,
« Công-danh ai dứt lối nào cho qua » ?
Nghe lời nàng nói mặn-mà,
Thế-công, Từ mới giở ra thế-*hàng*.
Chỉnh nghi tiếp sứ vội vàng,
Hẹn kỳ thúc giáp quyết đường giải binh.
— Tin lời thành-hạ yêu-minh (1),
Ngọn cờ ngơ-ngác trống-canh trễ-tràng.
Việc binh bỏ chẳng giữ giàng,
Vương-sư dò đã tỏ-tường thực hư.
Hồ-công, quyết kế thừa cơ,
Lễ-tiên, binh-hậu, khắc-cờ tập-công (2).
Kéo cờ chiêu-phủ tiên-phong (3),
Lễ-nghi giàn trước, bác-đồng phục sau.
Từ-công hờ-hững biết đâu ?
Đại-quan lễ-phục ra đầu cửa viên (4).
Hồ-công ám-hiệu trận tiền,
Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.
Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.
Tử-sinh liều giữa trận tiền,
Dạn-dày cho biết gan liền tướng-quân!
Khí thiêng khi đã về thần,
Nhơn-nhơn còn đứng chôn chân giữa vòng!
Trơ như đá, vững như đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai lung chẳng rời!

---

(1) Hai bên đến dưới thành giao-ước hoà với nhau.
(2) Khắc cờ là hẹn giờ, tập-công là đánh úp.
(3) Cờ dụ về hàng., và vỗ về các quân sẽ cho về an-cư lạc-nghiệp.
(4) Đầu là đầu hàng.

Quan quân chuy sát ruổi dài,
Âm-âm sát khí, ngất giời ai đang!
Trong hào ngoài lũy tan hoang,
Loạn-quân vừa dắt tay nàng đến nơi.
Trong vòng tên đạn bời-bời,
Thấy Từ còn đứng giữa giời trơ-trơ.
Khóc rằng: « Trí-dũng có thừa,
« Bởi nghe lời thiếp, nên cơ hội này!
Mặt nào trông thấy nhau đây?
« Thà liều sống chết một ngày với nhau!
Dòng thu như chẩy mạch sầu (1),
Dứt lời nàng cũng gieo đầu một bên.
Lạ thay oan khí tương-tryền (2)!
Nàng vừa phục xuống, Từ liền ngã ra
Quan quân kẻ lại người qua,
Xót nàng, sẽ lại vực ra dần-dần;
Đem vào đến trước trung-quân (3),
Hồ-công thấy mặt ân-cần hỏi han.
Rằng: « Nàng chút phận hồng-nhan,
« Gặp cơn binh-cách, nhiều nàn cũng thương!
« Đã hay thành-toán miếu đường (4),
« Giúp công, cũng có lời nàng mới nên!
« Bây giờ sự đã vẹn tuyền,
Mặc lòng nghĩ lấy, muốn xin bề nào? »
Nàng càng giọt ngọc tuôn dào,
Ngập-ngừng mới gửi thấp-cao sự lòng;

---

(1) Có bản viết là . như giội cơn sầu.
(2) Tương tryên là quấn quít với nhau.
(3) Mới đem vào nộp trong quân.
(4) Mưu mẹo đã định trước ở chốn miếu đường, tức là chỗ triều đình.

Rằng: « *Từ* là đấng anh-hùng,
« Dọc-ngang giời rộng vẫy-vùng bể khơi!
« Tin tôi nên quá nghe lời,
« Đem thân bách chiến làm tôi triều-đình;
« Ngỡ là phu-quí phụ-vinh,
« Ai ngờ một phút tan-tành thịt xương!
« Năm năm giời bể ngang-tàng [1],
« Dẫn thân đi bỏ chiến-tràng như không.
« Khéo khuyên kể lấy làm công,
« Kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu!
« Xét mình công ít tội nhiều,
« Sống thừa, tôi đã nên liều thân tôi!
« Xin cho thiền-thổ một đôi [2],
« Gọi là đắp điếm cho người tử-sinh »!
Hồ-công nghe nói thương tình,
Truyền cho kiểu táng di hình bên sông.
Trong quân mở tiệc hạ công,
Xôn-xao tơ trúc, hội-đồng quân quan.
Bắt nàng thị yến dưới màn,
Giở say lại ép cung đàn nhặt-tàu.
Một cung gió thảm, mưa sầu,
Năm cung rỏ máu năm đầu ngón tay!
Ve kêu vượn hót nào tày,
Lọt tai, Hồ cũng nhăn mày rơi châu!
Hỏi rằng: « Này khúc ở đâu?
« Nghe ra muôn thảm nghìn sầu lắm thay »!
Thưa rằng: « Bạc-mệnh khúc này,
« Phổ vào đàn ấy, những ngày còn thơ.
« Cung đàn lựa những ngày xưa,
« Mà gương bạc-mệnh bây giờ là đây »!

(1) Người đàn ông chí khí ngang dọc trong đời.
(2) Thiển thổ là đồng đất nông.

Nghe càng đắm, ngắm càng say,
Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình!
Dặy rằng: « Hương-hoả ba-sinh. [1],
« Dây loan xin nối cầm lành cho ai »?
Thưa rằng: « Chút phận lạc loài,
« Trong mình nghĩ đã có người thác oan.
Còn chi nữa cánh hoa tàn,
Tơ lòng đã dứt dây đàn Tiểu-lân [2].
« Rộng thương còn mảnh hồng-quần,
«Hơi tàn được thấy gốc-phần [3] là may »!
Hạ-công chén đã qua say,
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhớ ra.
Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
Quan trên trông xuống, người ta trông vào;
Phải tuồng giăng gió hay sao,
Sự này biết tính thế nào được đây?
Công nha vừa buổi rạng ngày,
Quyết tình *Hồ* mới đoán ngay một bài.
Lệnh quan, ai dám cãi lời,
Ép tình mới gán cho người thổ-quan.
Ông tơ sao khéo đa-đoan!
Xe tơ sao khéo vơ quàng vơ xiên?
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao.
Nàng càng ủ liễu, phai đào,
Trăm phần, nào có phần nào phần tươi?

---

(1) Ba đời có lời thề ước lấy nhau: có khi dùng hai chữ: lửa hương để chỉ lời thề ước.

(2) Tiểu lân là vợ vua nước Tề, sau lại lấy Đại-vương nhà Đường.

(3) Gốc phần là gốc cây phần. Đây ý nói xin cho về quê hương.

Đành thân cát-giập sóng-vùi,
Cướp công cha mẹ thiệt đời thông-minh!
Chân giời, mặt bể lênh-đênh,
Nắm xương biết gửi tử sinh chốn nào?
Duyên đâu ai dứt tơ đào,
Nợ đâu ai đã dắt vào tận tay?
Thân sao thân đến thế này?
Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thôi!
Đã không biết sống làm vui!
Tấm thân nào biết thiệt thòi là thương!
Một mình cay đắng trăm đường,
Thôi thì nát ngọc, tan vàng thì thôi!
Mảnh gương đã ngậm non đoài,
Một mình luống những đứng ngồi chưa xong!
Triều đâu nổi tiếng đùng-đùng (1),
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền-đường.
Nhớ lời thần mộng rõ ràng,
Này thôi hết kiếp đoạn-tràng là đây:
« Đạm-tiên, nàng hỡi! có hay?
Hẹn ta thì đợi dưới này rước ta! »
Dưới đèn sẵn bức tiên-hoa,
Một thiên tuyệt bút, gọi là để sau.
Cửa-bồng (2) vội mở rèm châu,
Giời cao sông rộng một mầu bao-la (3)!
Rằng: « Từ-công hậu đãi ta,
« Xót vì việc nước mà ra phụ lòng.
« Giết chồng mà lại lấy chồng,
Mặt nào mà lại đứng trong cõi đời?

---

(1) Triều là nước thủy triều.
(2) Cửa-bồng tức là cửa thuyền có bản viết là cửa phòng, tưởng là lầm, vì đây là ở dưới thuyền.
(3) Mênh mông là rộng rãi.

« Thôi thì một thác cho rồi,
Tấm lòng phó mặc trên giời, dưới sông! »
Trông vời non nước mênh-mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng tràng-giang.
Thổ-quan theo vớt vội-vàng,
Thì đà đắm ngọc, chìm hương quá rồi [1]?
Thương thay cũng một kiếp người,
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi?
Những là oan-khổ lưu-ly,
Chờ cho hết kiếp còn gì là thân?
Mười lăm năm, bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng-quần thử soi!

TIẾT THỨ SÁU

Đời tái sinh.

CÓ MỘT HỒI

Hồi 20. — Tái hồi Kim-Trọng.

Đời người đến thế thì thôi [2],
Trong cơn *âm cực, dương* hồi khôn hay!
Mấy người hiếu nghĩa xưa nay,
Giời làm chi đến lâu ngày càng thương!
Giác-duyên từ tiết giã nàng,
Đeo bầu quẩy níp, rộng đường vân-du [3]:

---

(1) Cho rồi ở đây cũng như nói mất rồi, chữ nho dùng như trong câu: làm cho mau, nói cho khéo v.v.

(2) Hết khổ rồi đến sướng.

(3) Vân du là nói những người đi tu nay đây mai đó. Tiếng gọi người đàn bà đi tu.

Gặp bà *Tam-hợp* đạo cô [1],
Thong-dong hỏi hết nhỏ to sự nàng:
« Người sao hiếu, nghĩa đủ đường?
« Kiếp sao chịu những đoạn-trường thế thôi »?
Sư rằng: « Phúc họa đạo giời,
« Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra.
« Có giời mà cũng có ta,
« *Tu* là cõi phúc, *tình* là dây oan.
« *Thúy-kiều* sắc sảo khôn-ngoan,
« Vô-duyên là phận hồng-nhan đã đành!
« Lại mang lấy một chữ *tình*,
« Khư-khư mình buộc lấy mình vào trong.
« Vậy nên những chốn thong-dong,
« Ở không yên-ổn, ngồi không vững-vàng.
« Ma đưa lối, quỉ đem đường,
« Lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi.
« Hết nạn nọ, đến nạn kia,
« Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần [2].
« Trong vòng giáo dựng, gươm trần,
« Kề lưng hùm-sói, gửi thân tôi-đòi
« Giữa đường nước chẩy sóng giồi,
« Trước hàm rồng-cá gieo mồi thủy-tinh [3].
« Oan kia theo mãi với tình,
« Một mình, mình biết, một mình, mình hay.
« Làm cho sống đoạ, thác đầy,
« Đoạn-trường cho hết kiếp này mới thôi »!

(1) Có bản viết là: vậy nên những tính thong-dong.

(2) Thanh-y hai lần, là một lần ở nhà Hoạn-bà, một lần ở nhà Hoạn-thư.

(3) Câu này mỗi bản viết một khác, bản thì viết là... mồi thủy-tinh, là nói gieo mồi xuống thủy-tinh cung, tức là xuống thủy-phủ. Bản thì viết là gieo mình vắng tanh, là nói gieo mình xuống sông lúc vắng tanh. Bản nào nghĩa cũng không rõ cả.

Giác-duyên nghe nói rụng-rời:
« Một đời nàng hỏi! thương ôi còn gì »?
Sư rằng: « Song chẳng hề chi,
« Nghiệp duyên cân lại, nhắc đi còn nhiều!
« Xét trong tội nghiệp (1) Thúy-kiều:
« Mắc điều tình-ái khỏi điều tà-dâm.
« Lấy tình thâm, trả nghĩa thâm,
« Bán mình đã động hiếu-tâm đến giời!
« Hại một người cứu muôn người (2),
« Biết đường khinh-trọng, biết lời phải-chăng!
« Thửa công-đức ấy ai bằng?
« Túc-khiên (3) đã rửa lâng-lâng sạch rồi.
« Khi nên giời cũng chiều người,
« Nhẹ-nhàng nợ trước, đền-bồi duyên sau.
« Giác-duyên, dầu nhớ nghĩa nhau,
« Tiền-đường thả một bè lau rước người.
« Trước sau cho vẹn một lời,
« Duyên ta, mà cũng phúc giời chi không »!
Giác-duyên, nghe nói mừng lòng,
Lân-la tìm thú bên sông Tiền-đường.
Đánh gianh, lợp túp thảo đường (4),
Một gian nước biếc, mây vàng chia đôi.
Thuê năm, ngư-phủ hai người,
Đóng thuyền chực bến kết chài giăng sông.
Một lòng chẳng quản mấy công,
Khéo thay gặp-gỡ cũng trong chuyền vần!

(1) Tội nghiệp là nghiệp xấu kiếp trước.
(2) Ý nói hại người đáng hại, cứu người đáng cứu. Có bản viết là: Hại một người cứu muôn người.
(3) Tội kiếp trước.
(4) Thảo đường là nhà gianh.

Kiều từ gieo xuống dòng ngân,
Nước xuôi bỗng thấy trôi dần tận nơi!
Ngư-ông văng lưới vớt người,
Ngẫm lời Tam-hợp rõ mười chẳng ngoa:
Trên mui lướt-thướt áo là,
Tuy giầm hơi nước, chưa lòa bóng gương.
Giác-duyên nhận thật mặt nàng,
Nàng còn thiêm-thiếp giấc vàng chưa phai.
Mơ-màng phách quế hồn mai [(1)],
Đạm-tiên, thoắt đã thấy người ngày xưa.
Rằng: « Tôi đã có lòng chờ,
« Mất công mười mấy năm thừa ở đây!
« Chị sao phận mỏng đức dầy?
« Kiếp xưa đã vậy lòng này dễ ai!
« Tâm thành đã thấu đến giời,
« Bán mình là hiếu, cứu người là nhân.
« Một mình vì nước vì dân,
« Âm-công nhắc một đồng cân đã già!
« Đoạn-trường sổ, rút tên ra,
« Đoạn-trường thơ, phải đón mà trả nhau!
« Còn nhiều hưởng thụ về lâu,
« Duyên xưa tròn-trặn, phúc sau dồi-dào! »
Nàng còn ngơ ngẩn biết sao,
Trạc-tuyền! » nghe tiếng gọi vào bên tai.
Giật mình thoắt tỉnh giấc mai,
Bâng-khuâng nào đã biết ai mà nhìn?
Trong thuyền nào thấy *Đạm-tiên*?
Bên mình chỉ thấy *Giác-duyên* ngồi kề.
Thấy nhau mừng rỡ trăm bề,
Dọn thuyền mới rước nàng về thảo-lư.

(1) Cứu người như khuyên Từ-Hải ra hàng, để khỏi sự chinh chiến.

Một nhà chung chạ sớm trưa,
Gió giăng mát mặt muối dưa chay lòng.
Bốn bề bát ngát mênh-mông,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau.
Nạn xưa trút sạch lầu-lầu,
Duyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này!
Nỗi nàng tai nạn đã đầy,
Nỗi chàng *Kim-trọng* bấy chầy mới thương!
Từ ngày muôn dặm phù tang[1],
Nửa năm ở đất *Liêu-dương* lại nhà.
Vội sang vườn *Thúy* dò-la,
Nhìn xem phong cảnh nay đà khác xưa.
Đầy vườn cỏ mọc lau thưa,
Song giăng quạnh-quẽ[1], vách mưa rã-rời;
Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.
Lè-xè én lạnh[2], lầu không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.
Cuối tường gai góc mọc đầy,
Đi về này những lối này năm xưa.
Chung quanh lặng ngắt như tờ,
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai?
Láng-giềng có kẻ sang chơi,
Lân-la sẽ hỏi một hai sự tình.
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha;
Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
Hỏi chàng *Vương*, với cùng là *Thúy-vân*;
Điều là sa-sút khó-khăn,
May thuê, viết mướn, kiếm ăn lần-hồi.

(1) Đưa tang cũng như hộ tang. Vắng vẻ không có người.
(2) Nhà bỏ vắng chim én hay vào làm tổ.

Điều đâu sét đánh lưng giời,
Thoắt nghe, chàng đã rụng-rời xiết bao!
Hỏi thăm đi trú nơi nao?
Trỏ đường, chàng mới tìm vào tận nơi.
Nhà tranh, vách đất tả-tơi,
Lau treo rèm nát, trúc gài phên thưa;
Một sân đất cỏ giầm mưa,
Càng ngao-ngán nỗi, càng ngơ-ngẩn đường!
Đánh liều lên tiếng ngoài tường,
Chàng Vương nghe tiếng vội vàng chạy ra.
Dắt tay, vội bước về nhà,
Mái sau viên-ngoại ông bà ra ngay;
Khóc than kể hết niềm tây:
« Chàng ơi! biết nỗi nước này cho chưa?
« Kiều-nhi phận mỏng như tờ,
« Một lời đã lỗi tóc tơ với chàng!
« Gặp cơn gia biến lạ dường,
« Bán mình nó phải tìm đường cứu cha.
« Dùng dằng khi bước chân ra,
« Cực trăm nghìn nỗi, dặn ba bốn lần.
« Trót lời hẹn với lang quân,
« Mượn con em nó, Thúy-vân thay lời!
« Gọi là trả chút nghĩa người,
« Sầu này dằng-dặc muôn đời chưa quên!
« Kiếp này duyên đã phụ duyên,
« Dạ-đài còn biết, sẽ đền lại-sinh (1).
« Mấy lời ký-chú (2) đinh-ninh,
« Ghi lòng để dạ, cất mình ra đi.
« Phận sao bạc mấy Kiều-nhi!
Chàng Kim về đó con thì đi đâu? »

(1) Kiếp sau.
(2) Dặn dò.

Ông bà càng nói càng đau,
Chàng càng nghe nói càng rầu như dưa.
Vật mình rẽ gió, tuôn mưa,
Đầm-đìa giọt ngọc, thẫn-thờ hồn mai!
Đau đòi đoạn, ngất đòi hồi,
Tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.
Thấy chàng đau nỗi biệt-ly,
Ngập ngừng ông mới vỗ-về giải khuyên.
« Bây giờ ván đã đóng thuyền,
« Đã đành phận bạc, khôn đền tình chung!
« Quá thương chút nghĩa đèo-bòng,
« Nghìn vàng thân ấy dễ hòng bỏ sao? »
Dỗ-dành khuyên-giải trăm chiều,
Lửa phiền càng giập, càng khêu mối phiền!
Thề xưa, giở đến kim-hoàn,
Của xưa, lại giở đến đàn với hương.
Sinh càng trông thấy càng thương,
Gan càng tức-tối, ruột càng xót-xa:
Rằng: « Tôi trót quá chân ra,
« Để cho đến nỗi trôi hoa giạt bèo!
« Cùng nhau thề thốt đã nhiều,
« Những điều vàng đá phải điều nói không?
« Chửa chăn gối cũng vợ chồng!
« Lòng nào mà nỡ phụ lòng cho đang?
« Bao nhiêu của mấy ngày đường,
« Còn tôi, tôi một gặp nàng mới thôi! »
Nỗi thương nói chẳng hết lời,
Tạ-từ sinh mới xụt-xùi trở ra.
Vội về sửa chốn vườn hoa,
Rước mời Viên-ngoại ông bà cùng sang:
Thần-hôn chăm chút lễ thường,
Dưỡng-thân thay tấm lòng nàng ngày xưa.

Mực mài nước mắt chép thơ,
Cắt người tìm-tõi đưa tờ nhắn-nhe.
Biết bao công mượn, của thuê,
Lâm-thanh mấy độ đi về dặm khơi!
Người một nơi, hỏi một nơi,
Mênh-mông nào biết bể giời nơi nao?
Sinh càng thảm-thiết khát-khao,
Như nung gan sắt như bào lòng son:
Ruột tằm ngày một héo don,
Tuyết-sương ngày một hao mòn mình ve!
Thẫn-thơ lúc tỉnh, lúc mê,
Máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm-bao!
— Xuân-huyên lo sợ xiết bao,
Quá ra khi đến thế nào mà hay!
Vội vàng sắm sửa chọn ngày,
Duyên Vân sớm đã xe dây cho chàng.
Người yểu-điệu khách văn-chương,
Giai tài gái sắc, xuân đương vừa thì.
Tuy rằng vui chữ vu-qui,
Vui này dễ cất sầu kia được nào?
Khi ăn-ở lúc ra-vào,
Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
Tuôn-châu đòi trận, vò-tơ trăm vòng.
Có khi vắng vẻ thư phòng,
Đốt lò hương, giở phím đồng ngày xưa;
Bẻ-bai rầu-rĩ tiếng tơ,
Trầm bay lạt khói, gió đưa trước rèm.
Dường như bên nóc trước thềm,
Tiếng *Kiều* đồng-vọng, bóng xiêm mơ-màng.
Bởi lòng tạc đá, ghi vàng,
Tưởng nàng, nên lại thấy nàng về đây.

— Những là phiền muộn đêm ngày,
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần?
Chế-khoa [1] gặp hội trảng-văn,
Vương, Kim cùng chiếm bảng-xuân một [2] ngày.
Cửa giời rộng mở đường mây,
Hoa chào ngõ-hạnh, hương bay dặm-phần [3].
Chàng *Vương* nhớ đến xa gần,
Sang nhà *Chung-lão* tạ ân chu-tuyền.
Tình-xưa ân trả nghĩa đền,
Gia-thân lại mới kết duyên Châu-trần,
Kim từ nhẹ bước thanh-vân,
Nỗi nàng càng nghĩ xa gần càng thương,
Ấy ai hẹn ngọc thề vàng,
Bây giờ kim-mã ngọc-đường với ai?
Rễ bèo chân sóng lạc-loài [4],
Nghĩ mình vinh-hiển, thương người lưu-ly,
Vâng ra ngoại nhậm Lâm-tuy,
Quan-san nghìn dặm, thê-nhi một đoàn.
Cầm-đường [5] ngày tháng thanh-nhàn,
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu-dao [6],
— Phòng hương trướng rủ hoa đào,
Nàng Vân nằm, bỗng chiêm-bao thấy nàng.
Tỉnh ra mới nỉ cùng chàng,
Nghe lời, chàng cũng hai đường tin nghi.

---

(1) Một khoa thi hội.

(2) Bảng xuân đỗ hội thí.

(3) Ngõ hạnh là ngõ hoa hạnh trong vườn ngự uyển nhà vua. Dặm phần là quê nhà.

(4) Cái rễ bèo ở chân sóng lúc chìm lúc nổi.

(5) Nhà quan huyện, Tử tiện đời xuân thu làm quan huyện ở nước lỗ, thường hay gảy đàn làm việc quan, cho nên nhà quan huyện gọi là cầm đường.

(6) Ông Triệu tiện đời nhà Tống, ngày xưa đi làm quan chỉ đem có một con hạc, và một cái đàn đến quận làm quan thanh liêm lắm.

Nọ Lâm-thanh với Lâm-tuy,
Khác nhau một chữ, hoặc khi có lầm.
Trong cơ thanh-khí tương-tầm,
Ở đây hoặc có giai-âm chăng là?
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
Họ *Đỗ* có kẻ lại già thưa lên:
« Sự này đã ngoại mười niên,
« Tôi đà biết mặt, biết tên rành-rành.
« *Tú-bà* cùng *Mã-giám-sinh*,
« Đi mua người ở *Bắc-kinh* đưa về;
« *Thúy-kiều* tài sắc ai bì?
« Có nghề đàn, lại đủ nghề văn-thơ!
« Kiên-trinh,[1] chẳng phải gan vừa,
« Liệu mình thế ấy, phải lừa thế kia!
« Phong-trần chịu đã ê-chề,
« Dây duyên, sau lại gả về *Thúc-lang*;
« Phải tay vợ cả phũ-phàng,
« Bắt về *Vô-tích*, toan đường bẻ hoa;
« Bực mình, nàng phải trốn ra,
« Chẳng may lại gặp một nhà *Bạc* kia!
« Thoắt buôn về, thoắt bán đi,
« Mây trôi bèo nổi thiếu gì là nơi?
« Bỗng đâu lại gặp một người,
« Hơn đời trí-dũng, nghiêng giời uy-linh!
« Trong tay muôn vạn tinh-binh,
« Kéo về đóng chật một thành *Lâm-tuy*.
« Tóc-tơ các tích mọi kỳ,
« Oán thì trả oán, ân thì trả ân.
« Đã nên có nghĩa có nhân,
« Trước sau trọn-vẹn, xa gần ngợi-khen.

---

(1) Kiên-trinh là giữ trinh.

« Chưa tường được họ được tên,
« Sự này, hỏi *Thúc* sinh-viên mới tường ».
Nghe lời *Đô* nói rõ ràng,
Tức thì viết thiếp mời chàng *Thúc-sinh*,
Nỗi nàng hỏi hết phân minh,
Chồng con đâu tá, tính danh là gì?
Thúc rằng: « Gặp khúc lưu-ly,
« Trong quân, tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ!
« Đại-vương tên *Hải* họ *Từ*,
« Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người!
« Gặp nàng thì ở châu *Thai*,
« Lạ gì quốc-sắc, thiên-tài phải duyên?
« Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên,
« Làm nên động địa kinh thiên đùng-đùng.
« Đại-quân đồn đóng cõi đông,
« Về sau chẳng biết vân-mòng [1] làm sao. »
Nghe tường ngành ngọn tiêu hao,
Lòng riêng chàng luống lao-đao thẫn-thờ.
Xót thay chiếc lá bơ-vơ!
Kiếp trần biết rũ bao giờ cho xong?
Hoa theo nước chảy xuôi dòng,
Xót thân chìm nổi, đau lòng hợp tan!
Lời xưa đã lỗi muôn vàn,
Mảnh hương còn đó phiếm đàn còn đây.
Đàn cầm khéo ngẩn-ngơ dây,
Lửa hương biết có kiếp này nữa thôi?
Bình-bồng [2] còn chút xa-xôi,
Đỉnh-chung sao nỡ ăn-ngồi cho an.
Rắp mong treo ấn từ quan,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha.

(1) Vân mồng là tin tức, Bản kinh viết là... sự công thế nào.
(2) Bình là bèo, bồng là cỏ nổi trên mặt nước.

Giấu mình trong đám can-qua,
Vào sinh ra tử họa là thấy nhau.
Nghĩ điều giời thẳm vực sâu,
Bóng chim tăm cá, biết đâu mà nhìn!
Những là nấn ná đợi tin,
Nắng mưa đã biết mấy phen đổi dời?
Năm mây [1], bỗng có chiếu trời,
Khâm ban sắc-chỉ đến nơi rành-rành:
Kim thì cải nhậm Nam-bình,
Chàng Vương cũng cải nhậm thành Thư-dương.
Sắm-sanh xe ngựa vội vàng,
Hai nhà cũng thuận một đường phó quan.
Xảy nghe thế giặc đã tan,
Sóng êm Phúc-kiến, lửa tàn Tích-giang:
Được tin, Kim mới nhủ Vương,
Tiện đường cùng lại tìm nàng sau xưa.
Hàng-châu đến đó bấy giờ,
Thật tin hỏi được tóc-tơ rành-rành.
Rằng: « Ngày trước nọ giao binh,
« Thất cơ, *Từ* đã thu linh trận tiền.
« Nàng *Kiều* công cả chẳng đền,
« Lệnh quan lại bắt ép duyên thổ-tù.
« Nàng đã gieo ngọc trầm chu,
« Sông *Tiền-đường* đó, ấy mồ hồng-nhan »!
Thương ôi! không hợp mà tan,
Một nhà vinh-hiển, riêng oan một nàng!
Chiêu hồn, thiết vị lễ thường,
Giải-oan lập một đàn-tràng bên sông.
Ngọn chiều, non bạc trùng-trùng,
Vời trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.

(1) Năm sắc mây. Chiếu nhà vua thường có vẽ mây ngũ sắc.
(2) Đi đến sung chức.

Tình thân, biến thảm lạ điều,
Nào hồn *Tinh-vệ* [1] biết theo chốn nào?
Cơ-duyên đâu bỗng lạ sao?
Giác-duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi;
Trông lên linh-vị chữ bài,
Thất-kinh mới hỏi: « Những người đâu ta?
« Với nàng thân-thích gần xa?
« Người còn, sao bỗng làm ma khóc người »?
Nghe tin nhơ-nhác rụng rời,
Xúm quanh kể lể, dộn lời hỏi tra:
« Này chồng, này mẹ, này cha,
« Này là em ruột, này là em dâu.
« Thật tin nghe đã bấy lâu,
« Pháp-sư dạy thế, sự đâu lạ dường »?
Sư rằng: « Nhân quả với nàng,
« Lâm-tuy buổi trước Tiền-đường buổi sau;
« Khi nàng gieo ngọc trầm châu,
« Đón nhau, tôi đã gặp nhau trước về.
« Cùng nhau nương cửa Bồ-đề [2],
« Thảo-am [3] đó cũng gần kề chẳng xa;
« Phật-tiền ngày bạc lân-la,
« Đăm-đăm nàng cũng nhớ nhà không khuây »!
Nghe tin nở mặt, nở mày,
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng?
Từ phen chiếc lá lìa rừng,
Thăm tin luống những liệu chừng nước mây;

(1) Loài chim, chuyện con gái vua Viêm-đế chết đuối ở bể Đông, sau hóa làm chim Tinh-vệ ngày ngày đến núi Tây-sơn ngậm đá đem ra lấp bể.
(2) Bồ-đề cửa Phật.
(3) Thảo am chùa lợp cỏ.

Rõ-ràng hoa rụng, hương bay,
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn thôi!
Âm dương đôi ngả chắc rồi,
Cõi trần mà lại thấy người cửu-nguyên!
Cùng nhau lạy tạ *Giác-duyên*,
Bộ hành một lũ theo liền một khi;
Bẻ lau, vạch cỏ tìm đi,
Tình-thâm luống những hồ-nghi nửa phần;
Quanh-co theo dải giang-tân,
Khỏi rừng lau đã tới sân Phật-đường.
Giác-duyên lên tiếng gọi nàng,
Buồng trong, vội dạo sen vàng bước ra;
Trông xem đủ mặt một nhà,
Xuân già còn khỏe, huyên già còn tươi.
Hai em phương-trưởng hòa hai,
Nọ chàng *Kim* đó, là người ngày xưa!
Tưởng bây giờ là bao giờ,
Rõ-ràng mở mắt, còn ngờ chiêm-bao!
Giọt châu thánh-thót quyền bào [1],
Mừng mừng, tủi tủi biết bao là tình!
Gối huyên kề lại gieo mình [2],
Khóc than kể lể sự-tình đầu đuôi:
« Từ con lưu-lạc quê người,
« Bèo trôi sóng vỗ, chốc mười lăm năm!
« Tính rằng sông nước cát lầm,
« Kiếp này ai lại còn cầm gặp đây? »
Ông bà nhìn mặt, cầm tay,
Dung quang chẳng khác chi ngày bước ra!

---

(1) Quyền: ô ra, hoen ra.
2) Bản kinh viết là, gieo mình dưới gối huyên đình. Dưới gối là bởi chữ tất hạ. Con đối với cha mẹ thì gọi là tất hạ.

Bấy chầy dãi nguyệt dầu hoa,
Mười phần xuân, có gầy ba bốn phần.
Nỗi mừng biết lấy gì cân?
Lời tan hợp, chuyện xa gần, thiếu đâu?
Hai em hỏi trước, han sau,
Đứng trông, nàng đã trở sầu làm tươi.
Rủ nhau lạy trước Phật-đài,
Tái-sinh trần-tạ lòng người (1) từ-bi.
Kiệu hoa giục giã tức thì,
Vương-ông dạy trước cùng về một nơi;
Nàng rằng: « Chút phận hoa rơi,
« Nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay.
« Tính rằng mặt nước chân mây,
« Lòng nào còn tưởng đến rầy nữa không?
« Được rầy tái-thế tương phùng,
« Khát khao đã thỏa tấm lòng bấy nay!
« Đã đem mình bỏ am-mây,
« Tuổi này gửi với cỏ cây cũng vừa.
« Mùi thuyền, đã bén muối-dưa,
« Màu thuyền, ăn mặc đã ưa nâu-sồng;
« Sự đời đã tắt lửa lòng,
« Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi!
« Giở-giang nào có hay gì?
Đã tu, tu trót qua thì, thì thôi!
« Trùng-sinh ân nặng bể giời,
« Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi? »
Ông rằng: « Bĩ thử nhất thì,
« Tu-hành thì cũng phải khi tòng quyền!

---

(1) Trần tạ là bày tỏ cái lòng cảm tạ. Trong sách « Thanh tâm tài nhân » chép rằng: khi Kiều kể sự khổ sở của mình và nói chuyện Giác-Duyên cứu vớt mình ở sông Tiền-đường, thì cả nhà Vương-viên-ngoại phục xuống lạy tạ Giác-Duyên.

Phải điều cầu Phật, cầu Tiên,
« Tình kia, hiếu no, ai đền cho đây?
« Độ-sinh nhớ đức cao-dầy [1],
« Lập am, rồi sẽ rước thầy ở chung. »
Nghe lời nàng phải chiều lòng,
Giã sư, giã cảnh, đều cùng bước ra.
Một đoàn về đến quan-nha,
Đoàn-viên vội mở tiệc hoa vui-vầy;
Tàng-tàng, chén cúc trở say,
Đứng lên, Vân mới giãi-bày một hai.
Rằng: « Trong tác hợp cơ giời [2],
« Hai bên gặp-gỡ, một lời kết-giao.
« Gặp cơn binh-địa ba-đào.
« Vậy đem duyên chị buộc vào cho em;
Cũng là phận cải duyên-kim,
Cũng là máu chảy, ruột mềm chớ sao?
Những là rày ước, mai ao,
« Mười lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình?
« Bây giờ gương vỡ lại lành, [3]
« Khuôn-thiêng lừa-lọc, đã dành có nơi.
« Còn duyên, may lại còn người,
« Còn vầng giăng bạc, còn lời nguyền xưa!
« Quả mai ba bảy đương vừa, [4]
« Đào non, sớm liệu xe tơ kịp thì ».
Dứt lời, nàng vội gạt đi:
« Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ?

---

(1) Kinh Phật nói cứu vớt cho chúng sinh.
(2) Trời làm lên cho hai bên gặp nhau, hay lấy nhau.
(3) Gương vỡ lại lành, là nói đã ly biệt, rồi lại sum nọp.
(4) Mai 10 phần hoa thì đã ra quả đồn 3 phần hay 7 phần rồi. Nói xuân đã quá tức là gái đã quá thì, nhưng chưa quá mấy, cũng còn vừa. Vậy chữ *đào non* câu dưới là gái gạp thì nên đổi làm chữ ***duyên xưa*** thì hay hơn.

« Một lời tuy có ước xưa,
« Xét mình dãi gió, dầu mưa đã nhiều.
« Nói càng hổ-thẹn trăm chiều,
« Thà cho ngọn nước thủy-triều [1] chảy-xuôi ! »
Chàng rằng : « Nói cũng lạ đời !
« Dẫu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?
« Một lời đã trót thâm giao,
Dưới dày có đất, trên cao có giời !
« Dẫu rằng vật đổi sao rời,
« Tử-sinh cũng giữ lấy lời tử-sinh !
« Duyên kia có phụ thì tình,
« Mà toan xẻ gánh chung-tình làm hai ? »
Nàng rằng : « Gia-thất duyên hài, [2]
« Chút lòng ân-ái, ai ai cũng lòng.
« Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,
« Hoa thơm phong nhị, giăng vòng tròn gương ! [3]
« Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,
« Đuốc hoa chẳng thẹn mấy chàng mai xưa.
« Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
« Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa.
« Bấy chầy gió táp mưa xa,
« Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.
« Còn chi là cái hồng-nhan ?
« Đã xong thân thế còn toan nỗi nào ?
« Nghĩ mình chẳng hổ mình sao ?
« Dám đem trần-cấu [4] dự vào bố-kinh !

(1) Nước chảy xuôi nghĩa là thuận cảnh em đã lấy Kim rồi, thì mình chỉ là bạn không vào nữa.
(2) Vợ chồng đã nên duyên vui vẻ.
(3) Phong nhị gửi lấy nhị hoa.
(4) Trần-cấu là đất bụi dơ bẩn.

« Đã hay chàng nặng vì tình,
« Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình lắm ru!
« Từ rầy khép cửa phòng thu,
« Chẳng tu, thì cũng như tu mới là!
« Chàng dầu nghĩ đến tình xa,
« Đem tình-cầm sắt đổi ra cầm-cờ.
« Nói chi kết tóc xe tơ!
« Đã buồn cả ruột, mà dơ cả đời!»
Chàng rằng: « Khéo nói nên lời,
« Mà trong lẽ phải có người có ta!
« Xưa nay trong đạo đàn-bà,
« Chữ trinh kia cũng có ba bẩy đường:
« Có khi biến, có khi thường,
« Có quyền, nào phải một đường chấp kinh?
« Như nàng lấy *hiếu* làm *trinh*,
« Bụi nào cho đục được mình ấy vay?
« Giời còn để có hôm nay,
« Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa giời.
« Hoa tàn mà lại thêm tươi,
« Giăng tà mà lại hơn mười rằm xưa.
« Có điều chi nữa mà ngờ?
« Khách qua đường để hẳng-hờ chàng *Tiêu*!»
Nghe chàng nói đã hết điều,
Hai thân thì cũng quyết theo một bài.
Hết lời, khôn lẽ chối lời,
Gót đầu, nàng những ngắn dài thở than.
Nhà vừa mở tiệc đoàn-viên,
Hoa soi ngọn đuốc, hồng chen bức là.
Cùng nhau giao bái một nhà,
Lễ đà đủ lễ, đôi đà xứng đôi!
Động-phòng dìu-dặt chén mồi,
Bâng-khuâng duyên mới, ngậm-ngùi tình xưa!

Những từ sen-ngó, đào-tơ, (1)
Mười lăm năm ấy bấy giờ là đây!
Tình duyên ấy, hợp tan này,
Bi hoan mấy nỗi, đêm chầy giăng cao.
Canh khuya bức gấm rủ thao,
Dưới đèn tỏ rạng má đào thêm xuân.
Tình-nhân lại gặp tình-nhân,
Hoa xưa ong cũ, mấy phân chung tình!
Nàng rằng: « Phận thiếp đã đành,
« Có làm chi nữa, cái mình bỏ đi!
« Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,
« Chiều lòng gọi có xướng-tùy mảy-may.
« Riêng lòng đã thẹn lắm thay,
« Cũng đà mặt dạn, mày dầy, khó coi!
Những như âu yếm vòng ngoài,
« Còn toan mở mặt với người cho qua.
« Lại như những thói người ta,
« Vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.
« Khéo thay giở ruốc bày trò,
« Còn tình đâu nữa, là thù đấy thôi!
« Người yêu, ta xấu với người,
« Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau!
« Cửa nhà dầu tính về sau,
« Thì đà em đó, lọ cầu chị đây!
« Chữ *Trinh* còn một chút này, (2)
« Chẳng cầm cho vững, lại giầy cho tan!

---

(1) Có bản viết là Những từ trên ngọn đào-tơ, lấy nghĩa là kể từ khi bắt được cái thoa trên ngọn đào.

(2) Đây là nói cái lòng trinh tiết của Kiều vốn giữ lấy Kim-Trọng nói thề có khí cường. Chữ *trinh* đây có lẽ là chữ *tình*. Hoặc là tam sao thất bản chăng?

Kiều đã tự biết mình là giăng khuyết hoa tàn, còn trinh đâu nữa mà dám nói. Chữ *tình* thì có ý vị lắm. Kiều với Kim-Trọng, tuy không phải tình vợ chồng nữa, nhưng còn một chút tình chị em, không nên để ghen tuông mà mất cả tình đi.

« Còn nhiều ân-ái chan-chan,
« Hay gì vầy cánh hoa tàn mà chơi »?
Chàng rằng: « Gắn bó một lời,
« Bỗng không cá nước, chim giời lỡ nhau.
« Xót người lưu-lạc bấy lâu,
« Tưởng thề-thốt nặng cũng đau-đớn nhiều!
« Thương nhau sinh tử đã liều,
« Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình.
« Chừng xuân tơ-liễu còn xanh,
« Nghĩ sao cho thoát khỏi vành ái-ân.
« Gương trong chẳng chút bụi trần,
« Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm!
« Bấy lâu đáy bể mò kim,
« Đã nhiều vàng-đá, phải tìm giăng-hoa?
« Ai ngờ lại hợp một nhà?
« Lọ là chăn-gối, mới ra sắt-cầm »!
Nghe lời sửa áo cài trâm,
« Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng:
« Thân tàn gạn đục, khơi trong,
« Là nhờ quân-tử khác lòng người ta.
« Mấy lời tâm-phúc ruột-già,
Tương-tri dường ấy, mới là tương-tri!
Chở-che đùm-bọc thiếu gì?
« Trăm năm danh-tiết cũng vì đêm nay »!
« Thoát thôi tay lại cầm tay,
Càng yêu vì nết, càng say vì tình.
Thêm nến giá, nối hương bình,
Cùng nhau lại chúc chén quỳnh giao hoan.
Tình xưa lai-láng khôn hàn (1).
Thong-dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa.

(1) Khó hết, khó khăn lại được.

Nàng rằng: « Vì mấy đường tơ,
« Làm người cho đến bây giờ mới thôi!
« Ăn năn thì sự đã rồi,
« Nể lòng người cũ, vâng lời một phen ».
Phím đàn dìu-dặt tay tiên,
Khói trầm cao-thấp, tiếng huyền gần-xa;
Khúc đâu đầm ấm dương hào,
Ấy là hồ-điệp (1) hay là Trang-sinh (2)?
Khúc đâu êm-ái xuân tình,
Ấy hồn Thục-đế hay mình đỗ-quyên (3)!
Trong sao châu rỏ duềnh Quyên (4),
Ấm, sao hạt ngọc *Lam-điền* (1) mới đông?
Lọt tai nghe suốt năm cung,
Tiếng nào là chẳng não-nùng xôn-xao?
Chàng rằng: « Phổ ấy tay nào?
Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy?
« Tẻ vui bởi tại lòng này,
« Hay là khổ tận, đến ngày cam lai? »
Nàng rằng: « Vì chút nghề chơi,
« Đoạn-trường tiếng ấy hại người bấy lâu.
« Một phen chi-kỷ cùng nhau,
« Cuốn dây từ đấy, về sau cũng chừa ».
Chuyện-trò chưa cạn tóc-tơ,
Gà đà gáy sáng, giời vừa rạng đông.
Tình riêng, chàng lại nói sòng.
Một nhà ai cũng lạ lùng khen lao.

---

(1) Hồ-điệp là con bươm-bướm.
(2) Trang-chu ngày xưa nằm mơ thấy mình hóa ra bươm-bướm.
(3) Tục truyền rằng Thục-đế ngày xưa mất nước, chết hóa làm con quốc, đêm ngày sầu oán, kêu mãi không thôi.
(4) Duềnh là vũng, quyên là mặt giăng, duềnh-quyên là vũng nước có mặt trăng soi vào.

Cho hay thục-nữ chí cao,
Phải người sớm mận tối đào như ai. ?
Hai tình vẹn cả, hòa hai,
Chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cầm thơ.
Khi chén rượu, khi cuộc cờ,
Khi xem hoa nở, khi chờ giăng lên.
Ba sinh đã phỉ mười nguyền,
Duyên đôi-lứa cũng là duyên bạn-bầy.
Nhớ lời lập một am mây,
Khiến người thân-tín rước thầy Giác-duyên.
Đến nơi đóng cửa cài then,
Rêu phòng kẽ ngạch, cỏ len mái nhà.
Sư đà hái thuốc phương xa,
Mây bay hạc lánh, biết là tìm đâu (1)?
Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,
Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai.
Một nhà phúc lộc gồm hai,
Nghìn năm dằng-dặc quan giai lần-lần;
Thừa-gia (2) chẳng hết nàng Vân,
Một cây cù-mộc một sân quế-hòe.
Phong-lưu phú-quí ai bì,
Vườn xuân một cửa, để bia muôn đời.

D

Ngẫm hay muôn sự tại giời,
Giời kia đã bắt làm người có thân!

---

(1) Truyện « Thanh-tâm tài nhân » chép rằng:
Khi Kiều cho người đến đón Giác-Duyên, thấy có câu thơ để lại, nhược vân ngô thân hà xứ khứ, thường dai phi hạc bán không vân. Muốn hỏi ta ở đâu, thì ta vẫn đi chơi với chim hạc ở trên mây.
(2) Thừa gia là thừa đương việc gia-đình, có bản viết là: thừa tôn.

Bắt phong-trần phải phong-trần,
Cho thanh-cao, mới được phần thanh-cao.
Có đâu thiên-vị người nào?
Chữ tài chữ mệnh dồi-dào cả hai!
Có tài mà cậy chi tài?
Chữ *tài* liền mấy chữ *tai* một vần [1].
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn giời gần, giời xa [2]!
Thiện-căn ở tại lòng ta [3],
Chữ *tâm* kia mới bằng ba chữ *tài* [4]!
Lời quê góp nhặt dông-dài,
Mua vui cũng được một vài trống-canh.



CHUNG

(1) Nghĩa là người có tài thì hay bị nạn.
(2) Nghĩa là mình tự trách mình mà thôi.
(3) Thiện căn là gốc thiện.
(4) Cốt giữ lấy cái bụng, chứ không nên cậy tài, làm người nên cố gây lấy cái nền đức để cho nhẹ cái nghiệp kiếp sau, chứ càng có tài thì càng hay sinh sự, mà đã sinh sự thì tất cái nghiệp lại càng nặng thêm mãi ra.

MỤC LỤC

Trang

—

